

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các kiến nghị còn lại đang thực hiện và chưa thực hiện tại Báo cáo kiểm toán quyết toán NSDP năm 2020, năm 2019 và báo cáo kiểm toán các năm trước**

Thực hiện các văn bản của Kiểm toán Nhà nước: Số 369/KTNN-TH và số 370/TB-KTNN ngày 31/12/2021 về kết quả kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi, số 512/KVIII-TH ngày 31/12/2021 về việc gửi Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Kiểm toán Nhà nước KV III tại các Báo cáo: Số 57/BC-UBND ngày 07/4/2022 và Số 77/BC-UBND ngày 11/5/2022.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước còn tồn tại, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo tại các Công văn: Số 1580/UBND-KTTH ngày 07/4/2022 về việc khẩn trương thực hiện hoàn thành các kiến nghị còn lại tại các Báo cáo kiểm toán trên địa bàn tỉnh, số 2173/UBND-KTTH ngày 11/5/2022 về việc khẩn trương thực hiện hoàn thành kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Kết luận kiểm toán tại Báo cáo quyết toán NSDP năm 2020 và số 3381/UBND-KTTH ngày 11/7/2022 về việc tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới; theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện hoàn thành các nội dung còn tồn tại theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Kết quả thực hiện như sau:

### **A. Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2020**

**I. Xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 127.029.781.571 đồng, trong đó:

**1. Về tăng thu NSNN:** Tổng số kiến nghị còn lại là 1.597.345.679 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện là 1.141.166.329 đồng, đạt 71,4% kiến nghị;

- Số chưa thực hiện là 456.179.350 đồng, bằng 28,6% kiến nghị, cụ thể: tại Sở Tài chính còn 456.179.350 đồng tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa chưa nộp vào NSNN, Sở Tài chính đã ban hành các thông báo đề nghị các đơn vị nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa hoàn thành thực hiện nộp NSNN. Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị nộp vào NSNN theo quy định.

**2. Giảm chi thường xuyên:** Kiến nghị còn lại là 29.450.107.000 đồng; đã thực hiện 28.877.348.000 đồng, đạt 98,1% kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 572.759.000 đồng, bằng 1,9% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

**a) Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định:** Số kiến nghị còn lại là 600.000.000 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện: 150.000.000 đồng, đạt 25% kiến nghị.

- Số chưa thực hiện: 450.000.000 đồng, bằng 75% kiến nghị; cụ thể: tại Sở Tài chính chưa thu hồi nộp NSNN đối với Bệnh viện Đa khoa KV Đặng Thùy Trâm 450.000.000 đồng do giao dự toán chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị đã được giao tự chủ 100%.

**b) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:** Số kiến nghị còn lại là 122.759.000 đồng, chưa thực hiện, bằng 100% kiến nghị. Cụ thể:

- Văn phòng Xóa đói giảm nghèo chưa giảm trừ là 17.106.000 đồng do giao dự toán chi hoạt động vượt định mức.

+ Giao các khoản phụ cấp cho các biên chế chưa tuyển không đúng quy định tại tiết d khoản 3 Điều 11 Thông tư số 38/2019/TT-BTC số tiền 105.653.000 đồng. Sở Tài chính đang phối hợp các đơn vị triển khai thực hiện.

**c) Thu hồi kinh phí thừa:** Đã thực hiện 28.727.348.000 đồng, đạt 100% kiến nghị.

**3. Giảm chi đầu tư:** Tổng số kiến nghị còn lại là 1.750.337.000 đồng; đã thực hiện 185.569.000 đồng, đạt 10,6% kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 1.564.768.000 đồng, bằng 89,4% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

**a) Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định:** Số kiến nghị còn lại là 164.921.000 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện: 123.779.000 đồng, đạt 75,1% kiến nghị.

- Số chưa thực hiện: 41.142.000 đồng, bằng 24,9% kiến nghị; cụ thể:

+ Tại Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh: Chưa thu hồi nộp NSNN số tiền 23.401.000 đồng công trình Trường THPT chuyên Lê Khiết. Đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

+ Tại Ban quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi: Chưa thu hồi nộp NSNN số tiền 17.741.000 đồng của dự án Đường Tô Hiến Thành (Đoạn Trương Định - Trần Quốc Toản). Hiện nay nhà thầu thi công xây dựng công trình đang thực hiện việc nộp trả NSNN số tiền nêu trên.

**b) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:** Số kiến nghị còn lại là 209.621.000 đồng, chưa thực hiện, tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Tại Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh: Còn lại 88.235.000 đồng chưa giảm dự toán, giảm thanh toán công trình Trường THPT Lê Trung Đình (gđ2). Ban quản lý đang tiếp tục thực hiện.

- Tại Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh: Còn lại 31.502.000 đồng chưa giảm dự toán, giảm thanh toán công trình Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước. Hiện nay, đơn vị đang đôn đốc nhà thầu lên hồ sơ thanh toán và sẽ thực hiện việc giảm trừ thanh toán theo quy định.

- Tại Ban quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi: Còn lại 89.884.000 đồng chưa giảm dự toán, giảm thanh toán DA Khu dân cư Nghĩa Phú (Giai đoạn 2) là 17.369.000 đồng và DA Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao là 72.515.000 đồng.

**c) Giảm giá trị hợp đồng:** Kiến nghị còn lại là 1.375.795.000 đồng, trong đó:

- Số đã thực hiện: 61.790.000 đồng, đạt 4,5% kiến nghị.

- Số chưa thực hiện: 1.314.005.000 đồng, bằng 95,5% kiến nghị; cụ thể:

+ Tại Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh: Chưa giảm giá trị hợp đồng 166.577.000 đồng đối với dự án Trường THPT Lê Trung Đình (gđ2). Đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

+ Tại Ban quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi: Còn lại 1.147.428.000 đồng chưa giảm giá trị hợp đồng các DA: (1) Khu dân cư Nghĩa Phú (Giai đoạn 2) là 66.375.000 đồng, (2) DA Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao là 230.765.000 đồng, (3) DA Cầu an Phú qua sông Phú Thọ là 706.723.000 đồng, (4) DA Đường Tô Hiến Thành 143.565.000 đồng.

**4. Kiến nghị xử lý tài chính khác:** Tổng số kiến nghị còn lại là 33.167.669.340 đồng, trong đó:

- Số đã thực hiện: 3.165.924.356 đồng, đạt 9,5% kiến nghị.

- Số chưa thực hiện: 30.001.744.984 đồng, bằng 90,5% kiến nghị; cụ thể:

+ Tại Sở Tài chính: Các đơn vị chưa nộp về ngân sách tỉnh nguồn CCTL cấp thừa để quản lý tập trung là 11.105.039.862 đồng.

+ Tại Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh: Chưa thu hồi nộp trả ngân sách tỉnh các khoản tạm ứng do dừng thực hiện dự án với tổng số tiền còn lại là 18.896.705.122 đồng; trong đó: Dự án khu liên hợp thể thao tỉnh 14.032.599.431 đồng và dự án Công viên tỉnh 4.864.105.691 đồng. Đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

**5. Kiến nghị giảm lỗ các Doanh nghiệp:** Đã thực hiện 61.064.322.552 đồng, đạt 100% kiến nghị.

**II. Kiến nghị khác:** Kiến nghị còn lại là 31.917.391.594 đồng, trong đó:

**1. Số đã thực hiện:** 2.503.263.000 đồng, đạt 8% kiến nghị.

**2. Số chưa thực hiện:** 29.414.128.594 đồng, bằng 92% kiến nghị, cụ thể:

- Tại Cục Thuế tỉnh: Chưa thực hiện 29.329.259.594 đồng, gồm:

+ Hoàn thuế GTGT đối với các Công ty thủy điện chưa đảm bảo điều kiện được hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, số tiền 24.793.348.828 đồng. Đối với trường hợp hoàn thuế GTGT cho các dự án thủy điện của Công ty CP Thủy điện Trà Bồng và Công ty TNHH Thủy điện Sông Liên, Cục Thuế đã có Công văn số 3420/CT-KK ngày 25/11/2020 về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư ngành điện, báo cáo

Tổng cục Thuế việc giải quyết hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế tại Công văn số 4920/TCT-KK ngày 18/11/2020.

+ Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh tăng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp từ năm 2021-2029 là 4.535.910.766 đồng đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Đakdrinh.

- Tại BQL dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi: Còn lại 79.685.000 đồng chưa điều chỉnh giảm phần thuế GTGT trong giá trị dự toán chi phí giám sát thi công xây dựng đối với DA Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao.

- Tại Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh: chưa thu hồi kinh phí đã thanh toán thừa so với giá trị quyết toán A-B dự án Trường THPT chuyên Lê Khiết số tiền 5.184.000 đồng.

### III. Kiến nghị chấn chỉnh tuân thủ pháp luật, chính sách, chế độ kế toán trong tổng hợp lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương:

1. Sở Tài chính: còn 03 kiến nghị, trong đó:

a) *Kiến nghị đã thực hiện*: 02/03 kiến nghị, đạt 67%; cụ thể:

- Kiến nghị *"Phối hợp với UBND huyện Sơn Tịnh kiểm tra, rà soát để thu hồi về ngân sách tỉnh khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của dự án Khu tái định cư phía Bắc Đồng Gốc Gáo, huyện Sơn Tịnh thu trong năm 2018, 2019 nhưng không nộp về tỉnh để chuyển nguồn qua nhiều năm (13.159,5trđ)"*.

Kết quả thực hiện: UBND huyện Sơn Tịnh đã thực hiện nộp ngân sách tỉnh nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của dự án Khu tái định cư phía Bắc Đồng Gốc Gáo là 8.408.447.000 đồng.

- Kiến nghị *"Đôn đốc các chủ đầu tư kịp thời lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành trình thẩm tra, phê duyệt đối với 114 dự án chậm lập báo cáo quyết toán theo qui định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính"*.

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 3541/UBND-TH ngày 23/7/2021 về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đồng thời, gửi danh mục dự án, chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán cho Văn phòng UBND tỉnh công khai trên cổng thông tin điện tử tỉnh (tại các Công văn số: 284/STC-TCĐT ngày 02/02/2021, 435/STC-TCĐT ngày 02/3/2021, 742/STC-TCĐT ngày 02/4/2021, 1066/STC-TCĐT ngày 6/5/2021, 1467/STC-TCĐT ngày 9/6/2021, 284/STC-TCĐT ngày 14/7/2021, 335/STC-TCĐT ngày 27/01/2022).

Kết quả thực hiện tính đến hết ngày 31/12/2021, các dự án tồn đọng đã cơ bản được giải quyết. Tuy nhiên, vẫn còn dự án tồn đọng theo danh mục đã được công khai tại Công văn số 335/STC-TCĐT ngày 27/01/2022.

Đầu năm 2022, Thực hiện Công văn số 13363/BTC-ĐT ngày 23/11/2021 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án

hoàn thành; UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo tại Công văn số 6752/UBND-KTTH ngày 13/12/2021 về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và Công văn số 1653/UBND-KTTH ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Theo đó:

Sau ngày 30/9/2022, không xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên đối với người đứng đầu chủ đầu tư, ban quản lý dự án khi trong năm phát sinh từ 01 dự án thuộc phạm vi quản lý chậm lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên 12 tháng (trừ trường hợp có lý do chính đáng và được người có thẩm quyền đồng ý). Phần đầu hết năm 2022 không còn dự án tồn đọng.

**b) Kiến nghị đang thực hiện:** 01/03 kiến nghị, đạt 33%, cụ thể:

- Kiến nghị *“Rà soát và yêu cầu 17 trường hợp được giao đất có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Tài chính để xác định số tiền bảo vệ đất trồng lúa phải nộp và ban hành thông báo thu theo quy định; đôn đốc các đơn vị nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo kết luận và kiến nghị của KTNN”*

Kết quả thực hiện: Đã thu nộp NSNN 1.371 triệu đồng theo kiến nghị của KTNN; số còn lại 456 triệu đồng, Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện nộp đầy đủ theo quy định.

**2. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Còn 02 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị *“Báo cáo việc đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt giá đất đối với 05 dự án được UBND tỉnh giao đất và 01 dự án được UBND tỉnh cho thuê đất”*

Kết quả thực hiện:

+ Đối với 05 dự án được UBND tỉnh giao đất: Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất đối với 04 dự án, còn lại 01 dự án đang thực hiện, cụ thể:

(1) Dự án Khu đô thị Chợ mới Hàng Rượu do Công ty TNHH đầu tư Sông Trà làm chủ đầu tư: UBND tỉnh phê duyệt giá đất tại Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 02/12/2021.

(2) Dự án Khu đô thị An Phú Sinh do Công ty TNHH Bất động sản Thiên Bút làm chủ đầu tư (gồm 02 hồ sơ – giai đoạn): UBND tỉnh phê duyệt giá đất (đối với phần diện tích giai đoạn 2) tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 và phê duyệt giá đất (đối với phần diện tích đợt 5) tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 28/01/2022.

(3) Dự án Khu Dịch vụ hỗn hợp VSIP Quảng Ngãi (đợt 2) do Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi làm chủ đầu tư: UBND tỉnh phê duyệt giá đất tại Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 21/12/2021.

(4) Dự án Công viên nghĩa trang Suối Mơ do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ xây dựng Hoàng Sơn làm chủ đầu tư: UBND tỉnh phê duyệt giá đất tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 29/10/2021.

(5) 01 dự án đang thực hiện (*dự án đang báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất*), cụ thể: Dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng do Công ty TNHH xây dựng thương mại Phú Đại Phát (đại diện liên danh) làm chủ đầu tư: Đang tổ chức thẩm định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn hoàn thành xây dựng phương án giá đất, trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tại Công văn số 1488/STNMT-QLĐĐ ngày 08/4/2022 để xem xét, thẩm định. Hiện nay, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể đang trong quá trình tổ chức thẩm định; do đó, sau khi có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Đối với 01 dự án được UBND tỉnh cho thuê đất (*dự án Bến xe Quảng Ngãi do Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi làm chủ đầu tư*): UBND tỉnh phê duyệt giá đất tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

- Kiến nghị "Tham mưu UBND tỉnh: (i) Ban hành giá đất làm căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất đối với 01 dự án đã có Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất của UBND tỉnh; (ii) ban hành Quyết định thu hồi hoặc gia hạn thời gian thuê đất đối với 02 trường hợp đã hết thời hạn thuê đất theo quy định của Luật Đất đai".

Kết quả thực hiện:

+ Đối với 01 dự án đã có Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất: Dự án Bến xe Quảng Ngãi do Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi làm chủ đầu tư: UBND tỉnh phê duyệt giá đất tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

+ Đối với 02 trường hợp đã hết thời hạn thuê đất theo quy định của Luật Đất đai:

(1) Đối với trường hợp Công ty CP Bê tông An Hải thuê đất tại xã An Hải, huyện Lý Sơn: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện gia hạn sử dụng đất đối với dự án và ban hành Thông báo thẩm định số 2999/TB-STNMT ngày 27/8/2020; tuy nhiên đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa tiếp nhận hồ sơ bổ sung của Công ty theo các nội dung thẩm định tại thông báo nêu trên. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định.

(2) Đối với trường hợp Công ty TNHH Mỹ Yên thuê đất tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 231/QĐ-UBND ngày 18/3/2022.

**3. Cục Thuế tỉnh:** Còn 12 kiến nghị, trong đó:

a) **Kiến nghị đã thực hiện:** 09/12 kiến nghị, đạt 75%; cụ thể:

- Kiến nghị "Tiến hành thanh kiểm tra thuế để xác định số thuế TNDN phải nộp đối với Công ty CP Hưng Phú Thịnh do không đáp ứng được điều kiện ưu đãi về thuế TNDN đối với các kỳ khai quyết toán có xác định ưu đãi về thuế TNDN"

Kết quả thực hiện: Cục Thuế tỉnh đang thực hiện kiểm tra thuế tại Công ty CP Hưng Phú Thịnh theo Quyết định số 937/QĐ-CTQNG ngày 20/7/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi. Niên độ kiểm tra: Năm 2017 đến năm 2020.

- Kiến nghị "Xác định chi phí lãi vay được trừ tại Công ty TNHH BOT Thiên Tân - Thành An đảm bảo đúng quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 68/2020/NĐ-CP của Chính phủ). Đồng thời, truy thu về thuế TNDN do điều chỉnh giảm chi phí lãi vay khi quyết toán thuế TNDN đảm bảo đúng quy định của pháp luật về thuế TNDN"

Kết quả thực hiện: Cục Thuế tỉnh ban hành Quyết định số 559/QĐ-CTQNG ngày 24/5/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty TNHH BOT Thiên Tân - Thành An, tổng số tiền thuế truy thu và phạt là 16.632.965.678 đồng.

- Kiến nghị "Rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng toán thu nội địa đảm bảo các khoản thu có cơ sở thực hiện và sát với khả năng nguồn thu trên địa bàn".

Kết quả thực hiện: Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 688/CTQNG-NVDTPC ngày 11/3/2022 gửi đến các Chi cục Thuế và các Phòng chức năng yêu cầu các đơn vị khẩn trương, tổ chức thực hiện nội dung kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước KVIII. Trong đó: Có nội dung chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng dự toán thu nội địa đảm bảo các khoản thu có cơ sở thực hiện và sát với khả năng nguồn thu trên địa bàn.

- Kiến nghị "Chấn chỉnh và nghiêm túc rút kinh nghiệm một số nội dung trong công tác quản lý thu thuế: (i) việc xử lý kết quả kiểm tra về hoàn thuế GTGT đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật thuế; (ii) việc kiểm tra thuế tại trụ sở NNT đối với 02 DN nằm ngoài kế hoạch kiểm tra được Tổng cục Thuế phê duyệt; (iii) việc xử lý kết quả thanh, kiểm tra về thuế đảm bảo đúng hành vi vi phạm về thuế và phù hợp với quy định pháp luật thuế; (iv) việc theo dõi quản lý thu; tổng hợp báo cáo quyết toán tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; tổng hợp báo cáo miễn, giảm thuế; (v) việc giám sát hồ sơ khai thuế của các DN có giao dịch liên kết chưa kịp thời phát hiện các trường hợp không khai thông tin về quan hệ và giao dịch liên kết; xác định chi phí lãi vay không đúng quy định và chưa loại trừ khi quyết toán thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ".

Kết quả thực hiện: Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 688/CTQNG-NVDTPC ngày 11/3/2022 chỉ đạo các Chi cục Thuế và các Phòng chức năng

yêu cầu khẩn trương, tổ chức thực hiện nội dung kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước KVIII. Trong đó yêu cầu:

Các Phòng TTKT 1,2,3: Chấn chỉnh và nghiêm túc rút kinh nghiệm một số nội dung trong công tác quản lý thu thuế: (i) Việc xử lý kết quả kiểm tra hoàn thuế GTGT đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật thuế; (ii) Việc kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế đối với 02 doanh nghiệp nằm ngoài kế hoạch kiểm tra được Tổng cục Thuế phê duyệt (*Công ty CP Xây dựng Lực Việt, Công ty CP 28 Quảng Ngãi*) khi không có phân tích và xác định dấu hiệu rủi ro về thuế; (iii) Việc xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra về thuế đảm bảo đúng hành vi vi phạm về thuế và phù hợp với quy định pháp luật thuế; (iv) Việc giám sát hồ sơ khai thuế của các doanh nghiệp có giao dịch liên kết chưa kịp thời phát hiện các trường hợp không khai thông tin về quan hệ và giao dịch liên kết, xác định chi phí lãi vay không đúng quy định và chưa loại trừ khi quyết toán thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Phòng Kế khai và Kế toán thuế: Chấn chỉnh và nghiêm túc rút kinh nghiệm một số nội dung trong công tác theo dõi quản lý thu thuế và công tác tổng hợp báo cáo tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, báo cáo miễn, giảm thuế.

- Kiến nghị “*Điều chỉnh giảm báo cáo nợ thuế đến 31/12/2020 theo kết quả của KTN là 439trđ (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản). Nghiêm túc thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo Quy trình cưỡng chế nợ thuế của Tổng cục Thuế để thu kịp thời, đầy đủ các khoản nợ thuế quá hạn trên 90 ngày nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu thu nợ được Tổng cục Thuế giao. Phối hợp chặt chẽ với KBNN để nắm thông tin về tình hình thanh toán nguồn vốn NSNN đối với các trường hợp được giải quyết không tính tiền chậm nộp*”

Kết quả thực hiện: Thực hiện kiến nghị của KTN, Cục Thuế tỉnh đã thực hiện điều chỉnh giảm tiền thuế nợ 439.000.000đồng (*tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*) của năm 2020 (*Công văn số 763/CTQNG-QLN ngày 15/3/2022 về việc báo cáo số liệu nợ theo kết luận, kiến nghị KTN KVIII*).

- Kiến nghị “*Rà soát các trường hợp hoàn thuế GTGT đối với dự án của CSKD ngành nghề có điều kiện; hoàn thuế GTGT của dự án đầu tư khi chưa được cấp phép và xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với số thuế GTGT đã hoàn sai quy định*”.

Kết quả thực hiện: Đối với trường hợp hoàn thuế GTGT cho các dự án thủy điện của Công ty CP Thủy điện Trà Bông và Công ty TNHH Thủy điện Sông Liên, Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 3420/CT-KK ngày 25/11/2020 về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư ngành điện, báo cáo Tổng cục Thuế việc giải quyết hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế tại Công văn số 4920/TCT-KK ngày 18/11/2020.

- Kiến nghị “*Tăng cường kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thu nhằm kịp thời phát hiện hồ sơ khai thuế có dấu hiệu bất thường để yêu cầu người nộp thuế giải trình, bổ sung hoặc đưa vào kế hoạch thanh, kiểm tra thuế*”

*theo quy định của Luật quản lý Thuế. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử phạt VPHC đối với các trường hợp khai không đúng, không đầy đủ hồ sơ khai thuế theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ”*

Kết quả thực hiện: Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 688/CTQNG-NVDTPC ngày 11/3/2022 chỉ đạo các Chi cục Thuế và các Phòng chức năng yêu cầu khẩn trương, tổ chức thực hiện nội dung kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước KV III. Trong đó yêu cầu các phòng TTKT: Tăng cường kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế nhằm kịp thời phát hiện hồ sơ khai thuế có dấu hiệu bất thường để yêu cầu người nộp thuế giải trình, bổ sung hoặc đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế. Kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp khai không đúng, không đầy đủ hồ sơ khai thuế theo quy định tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kiến nghị “Theo dõi số lỗ còn được chuyển năm sau đối với các trường hợp qua kiểm toán xác định giảm số lỗ năm 2020 (Công ty CP Nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung; Công ty CP Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi; Công ty CP May Vinatex Đức Phổ; Công ty CP đầu tư xây dựng Thiên Tân)”.

Kết quả thực hiện:

+ Công ty CP Nông Lâm Nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đã thực hiện điều chỉnh giảm lỗ số tiền 275.018.761 đồng trên tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020 bổ sung lần thứ 1 gửi đến Cơ quan Thuế ngày 05/11/2021;

+ Công ty CP May Vinatex Đức Phổ đã thực hiện điều chỉnh giảm lỗ số tiền 1.175.929.308 đồng trên tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020 bổ sung lần thứ 1 gửi đến Cơ quan Thuế ngày 06/11/2021;

+ Công ty CP Nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung đã thực hiện giảm lỗ số tiền 51.610.185.638 đồng trên tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020 bổ sung lần 1 gửi đến Cục Thuế ngày 13/5/2022.

+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thiên Tân đã thực hiện giảm lỗ số tiền 9.454.136.914 đồng trên tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020 bổ sung.

- Kiến nghị “Đôn đốc các Doanh nghiệp thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản thuế theo kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Đồng thời căn cứ kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước để xác định hành vi vi phạm và ban hành quyết định xử phạt VPHC về thuế theo Luật quản lý Thuế”.

Kết quả thực hiện: Trên cơ sở kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Cục Thuế tỉnh đã có văn bản gửi các đơn vị liên quan đề nghị thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN các khoản thuế. Đến nay, các đơn vị đã nộp đầy đủ vào NSNN các khoản thuế theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

**b) Kiến nghị đang thực hiện:** 03/12 kiến nghị, bằng 25%; cụ thể:

- Kiến nghị “Tiến hành thanh tra thuế tại Công ty CP Đường Quảng Ngãi để xác định việc khai thuế GTGT của dự án đầu tư tại tỉnh Gia Lai để bù trừ với

số thuế GTGT phải nộp tại tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn số 4943/TCT-KK ngày 23/11/2015 (chỉ được bù trừ số thuế GTGT của dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp tại trụ sở chính đối với số thuế GTGT phát sinh trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động)”

Kết quả thực hiện: Cục Thuế tỉnh đã đưa Công ty CP Đường Quảng Ngãi vào kế hoạch thanh tra kiểm tra năm 2022 và sẽ thực hiện thanh tra kiểm tra đơn vị này trong quý 3/2022 (Kế hoạch thanh tra kiểm tra năm 2022 đã được Tổng cục Thuế phê duyệt tại Quyết định số 1968/QĐ-TCT ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế năm 2022 đối với Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Kiến nghị “Theo dõi số thuế GTGT của dự án đầu tư không được hoàn thuế của Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất 11.845trđ chỉ được chuyển kỳ sau khấu trừ khi được cấp Giấy phép xây dựng và hóa đơn GTGT đầu vào đảm bảo điều kiện được khấu trừ theo quy định của Luật thuế GTGT. Trường hợp không được cấp Giấy phép xây dựng, đề nghị Cục Thuế tỉnh xác định đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật thuế”

Kết quả thực hiện: Ngày 24/3/2022, Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 981/QTCNG-TTKT2 yêu cầu đơn vị cung cấp thông tin về tình hình cấp phép xây dựng của các hạng mục công trình đã xây dựng nhưng chưa được cấp phép (liên quan đến số thuế đầu vào 11.485trđ). Ngày 29/4/2022, Công ty CP Thép Hòa Phát đã có Công văn số 29.04/HPDQ-P.KTOAN về việc cung cấp giấy phép xây dựng. Theo đó, đơn vị giải trình chưa có giấy phép xây dựng đối với các hạng mục. Đơn vị đang làm thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thủ tục cấp phép, dự kiến đến tháng 8/2022 sẽ hoàn thành công tác cấp phép xây dựng theo đúng quy định. Do đó, Cục Thuế sẽ theo dõi đến thời điểm tháng 8/2022 (theo báo cáo của đơn vị) nếu đơn vị vẫn chưa được cấp Giấy phép xây dựng thì sẽ thực hiện xử lý theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Kiến nghị “Xác định lại tiền thuê đất của Công ty CP Bê tông An Hải (diện tích 3.000m<sup>2</sup>) và Công ty TNHH Mỹ Yên (diện tích 1.917.000m<sup>2</sup>) trong thời gian chưa được gia hạn sử dụng hoặc thu hồi đất theo đơn giá thuê đất do UBND tỉnh ban hành của từng năm sử dụng đất được quy định tại Điều 1 Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính”

Kết quả thực hiện:

(1) Công ty Cổ phần Bê tông An Hải: Ngày 28/4/2022 Cục Thuế tỉnh xác định lại đơn giá thuê đất cho Công ty Cổ phần Bê tông An Hải tại Thông báo số 2034/TB-CTQNG ngày 28/4/2022; theo đó, Chi cục Thuế huyện Lý Sơn đã xác định lại tiền thuê đất phải nộp của Công ty và ban hành Thông báo nộp tiền số 115/TB-CCT ngày 17/5/2022, số tiền thuê đất phải nộp bổ sung là 2.604.508 đồng. Đến nay, đơn vị đã nộp đầy đủ số tiền trên vào NSNN.

(2) Công ty TNHH Mỹ Yên: Cục Thuế tỉnh có Công văn số 621/CTQNG-HKDCN ngày 07/3/2022 gửi Công ty TNHH Mỹ Yên (Công ty) đề nghị đơn vị lập Tờ khai tiền thuê đất, thuê mặt nước theo mẫu số 01/TMDN (ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Ngày 15/3/2022, Công ty thực hiện nộp Tờ khai theo yêu cầu. Qua kiểm tra thông tin trên Tờ khai, thì phần diện tích đất Công ty kê khai chênh lệch giảm 299.175 m<sup>2</sup> so với diện tích đất mà KTNN kiến nghị thu tiền thuê đất. Cụ thể: Diện tích Công ty khai 1.617.825 m<sup>2</sup>, diện tích Kiểm toán kiến nghị 1.721.825 m<sup>2</sup>. Cục Thuế có Công văn số 883/CTQNG-HKDCN ngày 21/3/2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị rà soát và xác định diện tích đất của Công ty đang quản lý và sử dụng sau khi hết thời hạn thuê đất.

Ngày 08/4/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1457/STNMT-QLDD, xác định diện tích đất mà Công ty TNHH Mỹ Yên sử dụng sau khi hết thời hạn thuê đất cho đến thời điểm thu hồi đất (ngày 18/3/2022) là 1.721.825 m<sup>2</sup>; ngày 27/4/2022 VPĐKĐĐ tỉnh đã cung cấp thông tin địa chính cho Cục Thuế theo đúng diện tích đất nêu trên tại Công văn số 512/VPĐKĐ-ĐKCNCG. Trên cơ sở đó, Cục Thuế xác định và ban hành Thông báo nộp tiền số 2066/TB-CTQNG, số 2070/TB-CTQNG ngày 29/4/2022. Tổng số tiền thuê đất phải nộp: 274.252.124 đồng (*tiền thuê đất nộp bổ sung của năm 2020 do điều chỉnh lại đơn giá là 80.546.812 đồng, tiền thuê đất phát sinh từ ngày 01/01/2021 đến ngày 18/3/2022 là 193.705.312 đồng*). Đến nay, Công ty đã nộp vào NSNN, số tiền: 171.496.485 đồng; số tiền còn lại chưa nộp là 102.755.639 đồng.

**4. Cục Hải quan tỉnh:** Đã thực hiện 02 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Điều chỉnh tăng báo cáo nợ thuế đến 31/12/2020 đối với phí hải quan 99trđ. Nghiêm túc thực hiện đầy đủ các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật quản lý thuế đối với các trường hợp nợ thuế quá hạn 90 ngày để thu kịp thời tiền thuế vào NSNN*”.

Kết quả thực hiện:

+ Đơn vị đã tích cực đôn đốc và thu hồi số tiền nợ phí hải quan 99 triệu đồng. Đơn vị đã chỉ đạo các Chi cục thường xuyên thực hiện các biện pháp đôn đốc doanh nghiệp nộp phí, lệ phí vào NSNN. Đến nay, đơn vị đã thu hồi và nộp NSNN số tiền 99 triệu đồng nêu trên.

+ Về chế độ báo cáo kế toán thuế XNK: Hiện nay chưa có hướng dẫn của Tổng cục Hải quan về việc báo cáo nợ phí, lệ phí hải quan. Đơn vị đã báo cáo và kiến nghị Tổng cục Hải quan tại các Công văn số 526/HQQNg-NV ngày 04/5/2022 về việc đánh giá quy trình quản lý nợ 1503/QĐ-TCHQ, số 741/HQQNg-NV ngày 16/6/2022 về việc tham gia ý kiến dự thảo quy trình quản lý nợ thuế; Công văn số 515/HQQNg-NV ngày 29/4/2022 về việc báo cáo kế toán định kỳ theo Thông tư số 174/2015/TT-BTC và Thông tư số 112/2018/TT-BTC.

+ Đối với các trường hợp phát sinh mới nợ thuế quá hạn 90 ngày (*nợ cưỡng chế*), đơn vị xin tiếp thu kiến nghị của KTNN và đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế theo Điều 125 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 để thu hồi nợ thuế.

- Kiến nghị *“Tiến hành kiểm tra sau thông quan đối với các mặt hàng nhập khẩu được miễn thuế của Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất nhưng tại thời điểm đăng ký danh mục miễn thuế chưa có đủ cơ sở để xác định hàng hoá đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a và điểm c khoản 7 Điều 103 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính”*.

Kết quả thực hiện: Cục Hải quan tỉnh đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-HQNg ngày 21/4/2022 “về việc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan” đối với Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất. Đơn vị đã tiến hành kiểm tra sau thông quan, kết luận đối với các mặt hàng được miễn thuế đúng, phù hợp theo quy định.

**5. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi:** 01/01 kiến nghị đang thực hiện, cụ thể:

- Kiến nghị *“Phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi để thu hồi tạm ứng quá hạn 28.088trđ”*.

Kết quả thực hiện: KBNN Quảng Ngãi đã kịp thời ban hành các Công văn: Số 171/KBQN-KSC ngày 09/4/2021, số 594/KBQN-KSC ngày 13/10/2021, số 36/KBQN-KSC ngày 19/01/2022 đơn đốc thu hồi tạm ứng vốn đầu tư XD CB quá thời hạn thanh toán gửi BQL dự án ĐTXD và PTQĐ thành phố Quảng Ngãi. Đến ngày 31/7/2022, số tạm ứng vốn đầu tư đã xử lý thu hồi là 10.037 triệu đồng, số tạm ứng vốn đầu tư còn lại chưa thu hồi là 18.514 triệu đồng.

**6. Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án:** Đang thực hiện 02/02 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị *“Các Sở: Công Thương, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; các BQL DA ĐTXD các công trình: Giao thông tỉnh, Dân dụng và Công nghiệp tỉnh; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; các Công ty TNHH MTV: Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi, Đầu tư xây dựng và KDDV Quảng Ngãi; Công ty TNXP tỉnh Quảng Ngãi; UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Hà, Trà Bồng, Mộ Đức, Ba Tơ, Lý Sơn, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; Ban quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi và UBND huyện Lý Sơn phối hợp với KBNN tập trung thu hồi số dư nợ tạm ứng của 64 dự án tại 20 chủ đầu tư đến 31/10/2021 đã quá hạn (217.329,3trđ)”*

Kết quả thực hiện: KBNN Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản đơn đốc Chủ đầu tư, quy định thời hạn cụ thể thu hồi tạm ứng. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình triển khai, một số CĐT đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh xin gia hạn thời gian và cam kết thực hiện. Đến nay, đã thu hồi được 18.110 triệu đồng.

- Kiến nghị “Chấn chỉnh và có biện pháp khắc phục những tồn tại trong công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư; thiết kế BVTC, dự toán tính thừa khối lượng, sai định mức, đơn giá; công tác hợp đồng và quản lý tiến độ; chưa kịp thời thu hồi các khoản tạm ứng hợp đồng đã quá hạn; công tác nghiệm thu thanh toán còn sai sót đã nêu tại Báo cáo kiểm toán”.

Kết quả thực hiện:

+ Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã chỉ đạo BQL dự án ĐTXD chủ trì phối hợp với các đơn vị tổ chức hợp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với cá nhân, tập thể có liên quan.

+ Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh đã có các Công văn: Số 433/BQL-KHĐT ngày 17/3/2022, số 434/BQL-KHĐT ngày 17/3/2022 và số 435/BQL-KHĐT ngày 17/3/2022 chỉ đạo các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị của KTNN, cụ thể:

(1) Chỉ đạo các tập thể, cá nhân các phòng liên quan của BQL dự án tổ chức họp để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc tham mưu triển khai thực hiện dự án còn để tồn tại, sai sót một số nội dung mà KTNN đã nêu. Theo đó, các tập thể và cá nhân có liên quan đã nghiêm túc tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu điều hành để thực hiện các dự án mới được tốt hơn.

(2) Chỉ đạo việc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các đơn vị Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra và Tư vấn giám sát của các dự án đã để xảy ra các sai sót trong quá trình khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán còn trường hợp tính sai khối lượng, sai đơn giá, giải pháp thiết kế chưa phù hợp với thực tế phải điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện làm tăng giá trị dự toán 8.089,5 triệu đồng (đối với các đơn vị Tư vấn thiết kế); chưa làm hết trách nhiệm trong việc kiểm tra, rà soát lại thiết kế, dự toán do Tư vấn thiết kế lập nên dẫn đến các sai sót như đã đề cập nêu trên (đối với các đơn vị Tư vấn thẩm tra); công tác giám sát, nghiệm thu, thanh toán KLHT, quản lý chất lượng công trình chưa loại trừ các sai sót trên hồ sơ thiết kế, dự toán dẫn đến còn trường hợp nghiệm thu tính sai khối lượng số tiền 290,2 triệu đồng (đối với các đơn vị Tư vấn giám sát).

**7. UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Đã thực hiện 06 kiến nghị, đạt 100%, cụ thể:

- Kiến nghị “UBND huyện Sơn Tịnh kiểm tra, rà soát, xác định số tiền phải nộp về ngân sách tỉnh khoản thu từ đầu giá quyền sử dụng đất của dự án Khu tái định cư phía Bắc Đồng Góc Gáo, huyện Sơn Tịnh thu trong năm 2018, 2019 nhưng không nộp về tỉnh để chuyển nguồn qua nhiều năm (13.159,5trđ)”.

Kết quả thực hiện: UBND huyện Sơn Tịnh đã hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí đầu giá quyền sử dụng đất của dự án tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 4/6/2022, số tiền là 8.408.447.000 đồng.

- Kiến nghị: “UBND các huyện: Trà Bồng, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành và thành phố Quảng Ngãi chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc không quyết toán kịp thời kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách với BHXH để thu hồi kinh phí thừa nộp trả ngân sách tỉnh 4.239trđ”.

Kết quả thực hiện: UBND các huyện đã nộp trả kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế còn thừa về ngân sách tỉnh theo kiến nghị của KTNN.

- Kiến nghị: “UBND thành phố Quảng Ngãi chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc không nộp trả ngân sách tỉnh kế hoạch vốn năm 2019 trở về trước quá thời hạn giải ngân theo quy định của Luật Đầu tư công”.

Kết quả thực hiện: UBND thành phố Quảng Ngãi đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch TP chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc không nộp trả ngân sách tỉnh 28.669,348 triệu đồng kế hoạch vốn năm 2019 trở về trước quá thời hạn giải ngân theo quy định của Luật Đầu tư công; đồng thời cũng đã thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh khoản kinh phí nêu trên.

- Kiến nghị: “UBND thành phố Quảng Ngãi, huyện Lý Sơn, Sơn Tịnh chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc quyết toán không đúng nội dung ghi trong dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua đầu năm và không đúng mục lục NSNN”.

Kết quả thực hiện:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch TP chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc quyết toán không đúng nội dung ghi trong dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua đầu năm và không đúng mục lục NSNN.

+ UBND huyện Sơn Tịnh đã chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc quyết toán không đúng nội dung ghi trong dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua đầu năm và không đúng mục lục NSNN

+ UBND huyện Lý Sơn đã chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chấn chỉnh rút kinh nghiệm tại Công văn số 2370/UBND ngày 22/7/2022. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã nghiêm túc nhận khuyết điểm và rút kinh nghiệm.

- Kiến nghị “UBND huyện Lý Sơn chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc điều chỉnh quy hoạch (Điều chỉnh quy hoạch theo văn bản số 3610/UBND-CNXD ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) chưa tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực chưa tuân thủ theo quy định của Luật Xây dựng 2014”.

Kết quả thực hiện: UBND huyện Lý Sơn đã chỉ đạo Phòng kinh tế hạ tầng huyện chấn chỉnh rút kinh nghiệm tại Công văn số 2370/UBND ngày 22/7/2022. Phòng kinh tế hạ tầng nông thôn xin rút kinh nghiệm. Từ năm 2022 đã tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực trước khi trình xin điều chỉnh quy hoạch cục bộ

- Kiến nghị “UBND huyện Lý Sơn: Chấm dứt việc UBND huyện vừa là cơ quan phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật vừa làm chủ đầu tư

*không đúng quy định của Luật Xây dựng; Chỉ đạo các đơn vị có liên quan giải quyết dứt điểm các tồn tại đối với dự án Hệ thống trữ nước sinh hoạt kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn (HN Bể chức nước số 02) để sớm bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo đúng kế hoạch”.*

Kết quả thực hiện: UBND huyện Lý Sơn đã giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Công văn số 13/UBND ngày 04/01/2022 về việc khắc phục một số tồn tại, hạn chế qua kết quả rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội trong năm 2020 và Công văn số 2370/UBND ngày 22/7/2022 về việc thực hiện các kiến nghị còn lại tại các báo cáo kiểm toán của KTNN,

**IV. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan:**  
Còn lại 05 kiến nghị, trong đó:

**1. Kiến nghị đang thực hiện:** 03/05 kiến nghị, đạt 60%; cụ thể:

- Kiến nghị *“UBND tỉnh Quảng Ngãi trong việc chậm xử lý huyệt thu dẫn đến lập Báo cáo quyết toán NSDP chậm so với quy định, thuộc hành vi bị cấm trong lĩnh vực NSNN theo quy định tại khoản 9 Điều 18 Luật NSNN”*

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 1045/UBND-KTTH ngày 10/3/2022. Sở Tài chính đã có Công văn số 869/STC-NS ngày 30/3/2022 báo cáo, giải trình cụ thể cho UBND tỉnh.

- Kiến nghị *“Làm rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc không tham mưu UBND tỉnh quyết định giảm chi đầu tư 377.996trđ đã được Thường trực HĐND thống nhất tại Công văn số 313/HĐND-KTNS ngày 31/12/2020”*

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư làm rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan theo kiến nghị của KTNN. Sở Tài chính đã có Công văn số 869/STC-NS ngày 30/3/2022 báo cáo, giải trình cụ thể cho UBND tỉnh.

- Kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với BQLDA các công trình NN và PTNT (Nay là BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi): Duyệt dự án đầu tư khi báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa được phê duyệt (Dự án Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước và dự án Đập ngăn mặn Trà Bồng); để phát sinh nợ đọng XD CB 5.259trđ; làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thiết kế đường công vụ thi công đập Bình Phước đi trên tuyến đê ven sông không đủ khả năng chịu lực để vận chuyển tập kết thiết bị thi công làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện dự án”.*

Kết quả thực hiện: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh đã có các Công văn: Số 433/BQL-KHĐT ngày 17/3/2022, số 434/BQL-KHĐT ngày 17/3/2022 và số 435/BQL-KHĐT ngày 17/3/2022 chỉ đạo các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị của KTNN, cụ thể: Đề nghị Ông Từ Văn Tám, nguyên Giám đốc BQL DA các công trình nông nghiệp và PTNT trước đây kiểm điểm trách nhiệm cá nhân và đề xuất

Kiểm điểm các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu trình phê duyệt dự án đầu tư khi báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa được phê duyệt; để phát sinh nợ đọng XD CB 5.259trđ; làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thiết kế đường công vụ thi công đập Bình Phước đi trên tuyến đê ven sông không đủ khả năng chịu lực để vận chuyển tập kết thiết bị thi công làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện dự án.

2. Kiến nghị chưa thực hiện: 02/05 kiến nghị, bằng 40%; cụ thể:

- Kiến nghị "*Cục Thuế tỉnh trong việc giải quyết hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của 02 trường hợp CSKD ngành nghề kinh doanh có điều kiện (kinh doanh điện lực) khi chưa đáp ứng được điều kiện hoàn thuế theo hướng dẫn tại tiết c điểm 3 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, tổng số thuế GTGT đã hoàn 24.793trđ*".

- Kiến nghị "*Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân tại Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi: Kiểm điểm trách nhiệm tập thể cá nhân để phát sinh nợ đọng XD CB 23.566,7trđ*".

## **B. Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2019**

**I. Xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 23.601.563.457 đồng; đã thực hiện 349.025.000 đồng, đạt 1,5% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 23.252.538.457 đồng, bằng 88,5% tổng số kiến nghị còn lại. Trong đó:

**1. Giảm chi thường xuyên:** Kiến nghị còn lại là 19.559.439.457 đồng; đã thực hiện 300.000.000 đồng, đạt 1,5% kiến nghị; số chưa thực hiện là 19.259.439.457 đồng, bằng 88,5% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

**a) Thu hồi kinh phí thừa:** Kiến nghị còn lại là 3.847.439.457 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện: 300.000.000 đồng, đạt 7,8% kiến nghị;

- Số chưa thực hiện: 3.547.439.457 đồng, bằng 92,2% kiến nghị; cụ thể: UBND thành phố Quảng Ngãi còn 3.547.439.457 đồng, chưa nộp trả ngân sách tỉnh khoản Kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2019 còn thừa. Nguyên nhân: UBND các xã, phường đã thực hiện chuyển nguồn và giải ngân trước khi có kết luận của Kiểm toán nhà nước với tổng số tiền 3.547.439.457 đồng, UBND thành phố Quảng Ngãi kính đề nghị Kiểm toán nhà nước không thu hồi khoản kinh phí này.

**b) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:** Kiến nghị còn lại là 15.712.000.000 đồng, chưa thực hiện, cụ thể: tại Sở Y tế. Nguyên nhân: Hiện nay ngành Y tế gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm cho lượng bệnh nhân đến khám, điều trị tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh giảm đáng kể, nên nguồn thu của các đơn vị rất thấp, thu không đủ chi trả tiền lương và các khoản có tính chất như lương chưa kể đến chi tiền thuốc, vật tư y tế, hóa chất... và các hoạt động khác của đơn vị, trong khi đó những đơn vị hệ bệnh viện tỷ lệ tự chủ rất cao vì đơn vị triển khai thực hiện Phương án tự chủ tài chính của đơn vị theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-

UBND ngày 28/06/2017. Với những khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm cho lượng bệnh nhân đến khám như hiện nay thì ngành y tế không có khả năng thực hiện được Kết luận Kiểm toán nhà nước. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí nêu trên.

**2. Giảm chi đầu tư:** Kiến nghị còn lại là 4.042.124.000 đồng; đã thực hiện 49.025.000 đồng, đạt 1,2% kiến nghị; số chưa thực hiện là 3.993.099.000 đồng, bằng 89,8% kiến nghị. Cụ thể:

**a) Giảm dự toán, thanh toán năm sau:** Kiến nghị còn lại là 184.653.000 đồng, chưa thực hiện, bằng 100%; trong đó:

- Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: Chưa thực hiện giảm dự toán 142.789.000 đồng của Dự án Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4). Nguyên nhân: Dự án đã tạm dừng thi công từ khá lâu do vướng mặt bằng; trong thời gian đến, BQL sẽ tổ chức làm việc với VSIP về tình hình, kế hoạch tháo gỡ các vướng mắc về mặt bằng; trường hợp không thể giải quyết để tiếp tục thi công, BQL sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương dừng dự án, làm cơ sở thực hiện dứt điểm các nội dung còn lại của kết luận kiểm toán và quyết toán dự án hoàn thành. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý III/2022.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà: Chưa thực hiện giảm dự toán DA Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật vị trí DC8, DC10, DC11, DC18 khu dân cư Cà Tu là 41.864.000 đồng. Nguyên nhân: Công trình chưa hoàn thành, đang trong quá trình thanh toán.

**b) Giảm giá trị hợp đồng:** Kiến nghị còn lại 3.857.471.000 đồng, trong đó:

- Số đã thực hiện: 49.025.000 đồng, đạt 1,3% kiến nghị

- Số chưa thực hiện: 3.808.446.000 đồng, chiếm 98,7% kiến nghị; cụ thể: Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chưa giảm giá trị hợp đồng của DA Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4) là 3.808.446.000 đồng. Nguyên nhân: Dự án đã tạm dừng thi công từ khá lâu do vướng mặt bằng; trong thời gian đến, BQL sẽ tổ chức làm việc với VSIP về tình hình, kế hoạch tháo gỡ các vướng mắc về mặt bằng; trường hợp không thể giải quyết để tiếp tục thi công, BQL sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương dừng dự án, làm cơ sở thực hiện dứt điểm các nội dung còn lại của kết luận kiểm toán và quyết toán dự án hoàn thành. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý III/2022.

**II. Kiến nghị xử lý khác:** Tổng số kiến nghị còn lại là 41.051.967.724 đồng, chưa thực hiện, chiếm 100% kiến nghị; gồm:

- Sở Tài chính: 37.459.750.974 đồng, tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ chưa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Nguyên nhân chưa thực hiện: Ngày 09/01/2020, UBND tỉnh có Tờ trình số 02/TTr-UBND về việc bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Theo đó, đã trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính cho phép

sử dụng nguồn thu từ thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là 37.459 trđ để bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2021/NĐ-CP về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp. Theo đó, tại Điều 12 quy định các khoản phải thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc địa phương thì thu vào ngân sách địa phương theo quy định; đồng thời, tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định: *“Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”*.

Xuất phát từ những nội dung nêu trên, đề nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực III xem xét cho tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện kiến nghị này.

- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: 3.592.216.750 đồng, trong đó:

(1) Nghiệm thu, thanh toán một số thiết bị sai khác về thông số so với Hồ sơ dự thầu của DA Nhà máy xử lý nước thải KCN Tịnh Phong (gđ01) là 2.951.659.750 đồng. Nguyên nhân: hiện nay, dự án đang được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường (Ban quản lý đã có Công văn số 1661/BQL-TNMT ngày 19/7/2022 để chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường); sau khi dự án được cấp phép môi trường Ban quản lý sẽ tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý III/2022.

(2) Thanh toán nhưng chưa đầy đủ thủ tục hồ sơ 640.557.000 đồng (DA Xây dựng 02 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3&D4)); Nguyên nhân: BQL dự án ĐTXD đang tiến hành rà soát, điều chỉnh PLHD cho phù hợp, đảm bảo quy định hiện hành. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý III/2022.

### III. Chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

#### 1. Sở Tài chính: Còn 03 kiến nghị, đang thực hiện; cụ thể:

- Kiến nghị *“Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện rà soát, đánh giá làm rõ nguyên nhân các dự án, công trình có dự tạm ứng theo hợp đồng từ nhiều năm 503.801trđ chưa thu hồi, trong đó tạm ứng GPMB quá hạn 132.302trđ (Phụ biểu số 04/BCKT-ĐT), phối hợp với KBNN để thu hồi hoàn trả vốn cho NSNN theo qui định tại Thông tư số 52/2018/TT-BTC”*

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thu hồi tạm ứng vốn đầu tư XDCB tại Công văn số 911/UBND-KTTH ngày 04/3/2022.

- Kiến nghị *“Đôn đốc các đơn vị hoàn trả tạm ứng NS tỉnh kéo dài nhiều năm (BQL khu kinh tế Dung quất và các KCN Quảng Ngãi 89.314trđ; Sở Công thương 980trđ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc 26.250trđ). Cập nhật, theo dõi đầy đủ số kinh phí đã tạm ứng cho các đơn vị theo số thực tế phát sinh”*

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh chỉ đạo khẩn trương thực hiện hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh tại Công văn số 1888/UBND-KT ngày 05/5/2021.

- Kiến nghị *“Phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát nghĩa vụ về tiền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật về đất đai đối với phần diện tích đất đã giao Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ (103,6ha), liên quan đến việc cân trừ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng 7.165,1trđ khi nhà nước thu hồi 2,43ha. Báo cáo kết quả thực hiện về KTNN”.*

Kết quả thực hiện: Nội dung này UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tổng hợp, báo cáo cụ thể tình hình thực hiện cho KTNN khu vực III tại báo cáo số 149/BC-UBND ngày 22/9/2021. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét ghi nhận địa phương đã thực hiện kiến nghị.

**2. Cục Thuế tỉnh:** Còn 01 kiến nghị, đang thực hiện, cụ thể:

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết việc miễn tiền thuê đất đối với 03 dự án xã hội hóa theo đúng quy định của Pháp luật”*

Kết quả thực hiện:

(i) Đối với Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Đoàn Ánh Dương:

Ngày 26/8/2021, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra, xác định việc đáp ứng tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa đối với dự án Trung tâm phát huy giá trị di sản văn hóa đa năng Quảng Ngãi (giai đoạn 1) của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Đoàn Ánh Dương tỉnh tại Quyết định số 1286/QĐ-UBND. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành có Kết luận kiểm tra số 1837/KL-KTLN ngày 20/4/2022 và Công văn số 1961/CTQNG-KTLN ngày 26/4/2022 báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các sai phạm, vướng mắc qua kiểm tra Dự án Trung tâm phát huy giá trị di sản văn hóa đa năng Quảng Ngãi (giai đoạn 1). UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 2181/UBND-KGVX ngày 11/5/2022 và yêu cầu báo cáo kết quả khắc phục tại dự án Trung tâm phát huy giá trị di sản văn hóa đa năng Quảng Ngãi (giai đoạn 1) tại Công văn số 1165/VP-KGVX ngày 07/7/2022. Ngày 25/7/2022, Cục Thuế (trưởng đoàn kiểm tra) đã có Công văn số 3124/CTQNG-HKDCN báo cáo UBND tỉnh về báo cáo kết quả khắc phục tại dự án Trung tâm phát huy giá trị di sản văn hóa đa năng Quảng Ngãi (giai đoạn 1).

(ii) Đối với Công ty Cổ phần Tiên Hưng (Dự án Công viên cây xanh kết hợp dịch vụ văn hóa thể thao đa năng):

Cục Thuế có Công văn số 1760/CTQNG-HKDCN ngày 06/5/2021 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chuyển thông tin địa chính đến Sở Tài chính để thực hiện xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định đơn giá để tính thu tiền thuê đất đối với Công ty. Đến nay, Cục Thuế chưa nhận được Quyết định phê duyệt giá đất của cấp có thẩm quyền để ban hành Thông báo nộp tiền cho Công ty.

(iii) Đối với Công ty TNHH Thành phố giáo dục Quốc tế Quảng Ngãi (*Dự án Thành phố Giáo dục Quốc tế Quảng Ngãi*):

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh đã phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan đã tiến hành kiểm tra việc đáp ứng tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án Thành phố giáo dục Quốc tế Quảng Ngãi, qua kiểm tra dự án cơ bản đáp ứng Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ (*Kết luận Mật*).

Ngày 23/12/2021, Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 4739/CTQNG-HKDCN gửi Cục Quản lý Công sản (*Bộ Tài chính*) đề nghị hướng dẫn chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa; Ngày 29/3/2022, Tổng cục Thuế có Công văn số 947/TCT-CS về việc chính sách tiền thuê đất (trả lời Công văn số 4739/CTQNG-HKDCN ngày 23/12/2021 của Cục Thuế Quảng Ngãi); Theo đó, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi báo cáo UBND tỉnh rà soát việc cho thuê đất, quy hoạch sử dụng đất đối với dự án đầu tư Thành phố giáo dục Quốc tế Quảng Ngãi theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị tham vấn ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ngày 10/6/2022, Cục Thuế đã có Công văn số 2168/CTQNG-HKDCN báo cáo và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan rà soát các nội dung có liên quan đến việc quy hoạch đất dành cho lĩnh vực xã hội hóa, cho thuê đất đối với dự án Thành phố giáo dục Quốc tế Quảng Ngãi theo đúng quy định của pháp luật đất đai, có văn bản báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định; trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị có văn bản tham vấn ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn theo thẩm quyền.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Còn 01 kiến nghị chưa thực hiện; cụ thể:

Kiến nghị "*Chấn chỉnh công tác phê duyệt dự án đầu tư khi chưa được thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường*"

**4. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Còn 01 kiến nghị đang thực hiện, cụ thể:

- Kiến nghị “Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét thu hồi đất hoặc tiếp tục gia hạn sử dụng đất, ký lại hợp đồng thuê đất và xác định đơn giá thuê đất cho chu kỳ mới đối với 10 DN thuê đất đang sử dụng đất với diện tích 656.017m<sup>2</sup> đã hết thời hạn hợp đồng thuê đất, hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất”

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong đối với 08 doanh nghiệp (trong đó, đối với Công ty CP Thủy điện Đakrinh thuê đất tại huyện Sơn Tây): UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 7/6/2022 về việc thu hồi đất của Công ty CP Thủy điện Đakrinh do chấm dứt việc sử dụng đất). 02 doanh nghiệp còn lại đang thực hiện, cụ thể:

- HTX Nông nghiệp kinh doanh DVTH Chánh Lộ: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất và có Thông báo số 139/TB-STNMT ngày 14/01/2020 yêu cầu đơn vị hoàn thiện hồ sơ; đến nay đơn vị chưa nộp lại hồ sơ theo nội dung thông báo thẩm định; do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có cơ sở giải quyết hồ sơ theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục có văn bản đôn đốc đơn vị thực hiện.

- HTX chế biến gỗ 1-5 tại phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi: Sở Tài nguyên và Môi trường có Thông báo số 2423/TB-STNMT ngày 25/5/2022 và Công văn số 3214/STNMT-QLĐĐ ngày 30/6/2022 gửi đơn vị biết và thực hiện dỡ dọn tài sản trên đất trước khi trình UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định.

**5. BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi:** Còn 03 kiến nghị, trong đó:

**a) Kiến nghị đã thực hiện:** 01/03 kiến nghị, đạt 34%; cụ thể:

- Kiến nghị “Đối với KP tạm ứng bồi thường GPMB quá thời hạn phải nộp trả ngân sách 12.132 triệu đồng tại Phụ lục số 01/BCKT-ĐT: Đơn vị khẩn trương chi trả theo phương án Bồi thường GPMB được duyệt và rà soát để nộp trả NSNN đối với các dự án hết nhiệm vụ chi theo quy định”.

Kết quả thực hiện: Ban quản lý đã hoàn thành chi trả theo phương án bồi thường, GPMB được duyệt (số tiền 939,215 triệu đồng) và nộp trả NSNN đối với các dự án hết nhiệm vụ chi theo quy định (số tiền là 11.192,785 triệu đồng).

**b) Kiến nghị đang thực hiện:** 01/03 kiến nghị, đạt 33%; cụ thể:

- Kiến nghị “Làm rõ nguyên nhân chậm tiến độ dự án, xử phạt theo cam kết hợp đồng; rà soát khối lượng phát sinh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo nguyên tắc điều chỉnh giá và điều chỉnh hợp đồng đối với hợp đồng EPC (Nhà máy xử lý nước thải Tịnh Phong)”

Kết quả thực hiện: các khối lượng phát sinh đã được thẩm định và phê duyệt. Hiện nay, dự án đang được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở điều chỉnh hợp đồng xây dựng và tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định.

**c) Kiến nghị chưa thực hiện:** 01/03 kiến nghị, chiếm 33%; cụ thể:

Kiến nghị “Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật về đất đai đối với diện tích 2.690.983m<sup>2</sup> đất đã cho công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi thuê để xây dựng khu công nghiệp VSIP. Trường hợp Công ty được miễn toàn bộ tiền thuê đất thì thu hồi vốn đã bố trí cho Dự án xây dựng 02 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3&D4) số tiền 36.581,34 triệu đồng không thuộc nhiệm vụ chi của NSDP”

**6. Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án:** Còn 01 kiến nghị, đang thực hiện; cụ thể:

Kiến nghị “Thực hiện rà soát điều chỉnh giảm các khoản chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án tương ứng với nội dung giảm trừ tại các dự án chi tiết đã được kiểm toán khi thực hiện quyết toán dự án hoàn thành”.

**7. UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Còn 01 kiến nghị, đang thực hiện; cụ thể:

- Kiến nghị “UBND huyện Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi bố trí hoàn trả tạm ứng NS tỉnh 60.550trđ (TP Quảng Ngãi 36.000trđ; huyện Lý Sơn 24.550trđ)”

Kết quả thực hiện:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi đã bố trí hoàn trả tạm ứng NS tỉnh 36.000 triệu đồng tại Quyết định số 4632/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Phân bổ KH vốn đầu tư công năm 2022 để hoàn trả vốn tạm ứng NS tỉnh.

+ UBND huyện Lý Sơn bố trí hoàn trả tạm ứng NS tỉnh 24.550 triệu đồng. Nguyên nhân: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 và nguồn thu ngân sách trên địa bàn huyện còn hạn hẹp đặc biệt là nguồn thu từ quỹ đất trong những năm gần đây đạt thấp nên không đảm bảo để hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh.

## **C. Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2018**

### **I. Kiến nghị xử lý tài chính**

Tổng số kiến nghị còn lại là 35.749.635.279 đồng, chưa thực hiện, tỷ lệ 100%. Trong đó:

**1. Tăng thu NSNN:** Kiến nghị còn lại là 108.158.190 đồng, chưa thực hiện, cụ thể: Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát chưa thực hiện nộp tiền thuế tài nguyên. Nguyên nhân: Chi cục Thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ đã mời Công ty đến làm việc và có Biên bản làm việc ngày 22/8/2019 về nội dung đơn đốc đơn vị thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán. Tuy nhiên, đơn vị chưa chấp nhận kiến nghị tăng thu của KTNN.

Theo giải trình của đơn vị: Hàng tháng đơn vị đã thực hiện kê khai và nộp đủ thuế số thuế Tài nguyên phát sinh trong năm, tuy nhiên tại Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên năm 2018 đơn vị kê khai thiếu sản lượng (do cộng nhầm số phát sinh hàng tháng); khi phát hiện sai sót đơn vị đã chủ động khai điều chỉnh bổ

sung vào 11/4/2019; do đó, không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2018 của KTNN khu vực III, Cục Thuế tỉnh đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (Tờ khai Quyết toán thuế Tài nguyên năm 2018 lần đầu và bổ sung lần 1, số thuế của đơn vị từ tháng 1/2018 đến tháng 5/2019) cho Đoàn kiểm tra, chứng minh đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN. Vì vậy, Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị tăng thu NSNN số thuế tài nguyên 108.158.190 đồng đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát.

**2. Giảm chi thường xuyên:** Kiến nghị còn lại là 5.097.318.420 đồng, chưa thực hiện. Cụ thể:

**a) Thu hồi kinh phí thừa:** Kiến nghị còn lại là 4.910.318.420 đồng chưa thực hiện; gồm:

- Tại Sở Tài chính: 4.744.918.420 đồng, là khoản kinh phí có mục tiêu ngân sách tỉnh bổ sung cho NS huyện (huyện Sơn Tịnh: 2.989.040.679đ, huyện Sơn Hà: 1.755.877.741đ).

- Tại UBND huyện Đức Phổ: 165.400.000 đồng, là kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở còn thừa. Nguyên nhân: UBND thị xã cấp bổ sung mục tiêu cho UBND xã Phổ Vinh, tại thời điểm kiểm toán, xã chưa thực hiện rút dự toán mà sử dụng nguồn của xã để chi, sau đó đã thực hiện rút dự toán nguồn ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu để hoàn trả ngân sách xã. Kính đề nghị KTNN khu vực III không thu hồi khoản kinh phí này vì thực tế địa phương đã chi năm 2018.

**b) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:** Kiến nghị còn lại là 187.000.000 đồng, chưa thực hiện; gồm:

- Sở Khoa học và Công nghệ: 105.000.000 đồng, kinh phí CCTL còn thừa năm 2018. Nguyên nhân: Đây là kinh phí ngân sách tỉnh cấp bổ sung kinh phí cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018. Để kịp thời triển khai thực hiện Công văn số 3836/UBND-KT ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chi trả mức lương cơ sở kể từ ngày 01/7/2018, đơn vị đã thực hiện sử dụng kinh phí trong dự toán năm (mã nguồn 13) để chi trả cho công chức và người lao động theo mức lương cơ sở mới được quy định tại Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu và phương thức chi trả thực hiện mức lương cơ sở. Ngày 27/12/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 2384/QĐ-UBND phê duyệt nhu cầu và nguồn kinh phí chi trả tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018, đồng thời Sở Tài chính nhập bổ sung nguồn kinh phí cải cách tiền lương (mã nguồn 14) cho Sở Khoa học và Công nghệ từ Hệ thống Tabmis vào tháng 01/2019, Sở Khoa học và Công nghệ đã xin chuyển sang năm 2019 để thực hiện (theo quy định mã nguồn 14 là được phép chuyển năm sau). Do đó, nguồn kinh phí còn lại nêu trên Kho bạc nhà nước tỉnh chuyển

sang năm 2019 (*mã nguồn 14*) không phải là nguồn kinh phí CCTL còn thừa cần phải thu hồi và điều chỉnh giảm. Vì vậy, đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.

- Sở Y tế: 82.000.000 đồng, KP CCTL còn thừa năm 2018 được chuyển nguồn sang năm sau của Bệnh viện đa khoa Dung Quất.

**3. Giảm chi đầu tư:** Kiến nghị còn lại là 30.544.158.669 đồng, chưa thực hiện; cụ thể:

*a) Thu hồi kinh phí thừa:* Kiến nghị còn lại là 29.763.793.091 đồng, chưa thực hiện; cụ thể: Sở Tài chính chưa nộp trả ngân sách Trung ương khoản kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (*cụ thể: Kinh phí Chương trình MTQG nông thôn mới 557trđ, Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 3.009trđ; Kinh phí thừa không sử dụng hết đơn vị chưa nộp trả 26.000trđ; Chương trình nông thôn mới 197,7trđ*). Kính đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III không thu hồi khoản kinh phí này, vì lý do:

(1) Kinh phí Chương trình MTQG Nông thôn mới 557.000.000 đồng và kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương 3.009.000.000 đồng, do thời điểm cung cấp số liệu cho Đoàn kiểm toán trong thời gian đang chỉnh lý quyết toán, do vậy xác định số thu hồi bị trùng.

(2) Nguồn vốn năm 2017 trở về trước còn lại chưa bố trí, chưa sử dụng hết 197.793.091 đồng, theo số báo cáo quyết toán năm 2017 của Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi tại Biểu 03/KBQT ngày 24/7/2018 thì dự án KCH kênh CV-24 huyện Nghĩa Hành là số dư dự toán kéo dài và đã được chuyển nguồn tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 30/7/2018. Tuy nhiên đến nay 23/8/2018 Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi xin điều chỉnh số liệu giải ngân của dự án này là đã thanh toán khối lượng niên độ 2017 tại Biểu số 03/KBQT ngày 23/8/2018.

(3) Kinh phí thừa không sử dụng hết đơn vị chưa nộp trả 26.000trđ: đây là khoản kinh phí NSTW bố trí để thu hồi ứng trước năm 2014 (tổng số tiền thu hồi ứng trước là 30.000 trđ). Năm 2014, Bộ Tài chính thực hiện thu hồi vốn ứng trước (03 dự án), đồng thời đã giảm trừ trong dự toán bổ sung có mục tiêu năm 2014 của địa phương số tiền là 30.000trđ tại Công văn số 5050/BTC-NSNN ngày 18/4/2014 và số 16204/BTC-NSNN ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, do sai danh mục dự án hoàn ứng nên địa phương chỉ thực hiện thu hồi ứng trước đối với 01 dự án tương ứng số tiền là 4.000trđ, số còn lại 26.000trđ địa phương chuyển nguồn sang năm sau và sẽ tiếp tục thu hồi ứng trước sau khi điều chỉnh danh mục dự án. Vì vậy, đây là kinh phí thu hồi ứng trước, không phải là kinh phí thừa.

*b) Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định:* Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 37.907.578 đồng tại Dự án Đề kè Hòa Hà, huyện Tư Nghĩa. Nguyên nhân: Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh đã có văn bản yêu cầu các đơn vị liên quan hoàn trả số tiền nêu trên để nộp ngân sách theo quy định (*Công văn số 1604/BQL-TCKT ngày 10/8/2021, số 2513/BQL-TCKT ngày 16/11/2021*); tuy nhiên, đến nay các đơn vị vẫn chưa thực hiện. Trong thời gian

đến, Ban QLDA sẽ tiếp tục làm việc với từng đơn vị để hoàn trả số tiền nêu trên trong quý III/2022.

**c) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:** Kiến nghị còn lại là 50.685.000 đồng, tại Ban quản lý DA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh (DA Tiêu úng, thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi đoạn 1). Nguyên nhân: Ban quản lý DA đang đơn đốc các đơn vị hoàn thiện hồ sơ thanh toán và thực hiện giảm trừ số tiền 50.685.000 đồng trong tháng 8/2022.

**d) Giảm giá trị hợp đồng:** Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 691.773.000 đồng tại Dự án Đê kè Hòa Hà, huyện Tư Nghĩa. Nguyên nhân: Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh đang phối hợp với các đơn vị liên quan để điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng, thời gian hoàn thành trong quý III/2022.

**II. Kiến nghị xử lý khác:** Kiến nghị còn lại là 10.886.774.000 đồng, trong đó:

**1. Kiến nghị đã thực hiện** 1.653.261.000 đồng, đạt 15,2%.

**2. Kiến nghị chưa thực hiện** 9.233.513.000 đồng, bằng 84,8%. Cụ thể:

- Tại Sở Tài chính: 2.457.500.000 đồng, do Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh chưa hoàn trả nguồn cải cách tiền lương đã sử dụng để chi thường xuyên không đúng mục đích. Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này, vì lý do:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở ... thì: "*sau khi bảo đảm nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Điều 2 Thông tư này mà nguồn thu dành để cải cách tiền lương còn dư lớn và có cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định, thì được sử dụng nguồn còn dư để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn, thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành; kết thúc năm ngân sách, báo cáo cơ quan chủ quản để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính kết quả sử dụng nguồn kinh phí này*". Trên cơ sở thuyết minh chi tiết của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về dự toán kinh phí thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định năm 2018 và cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định tại Công văn số 362/CV-PTTH ngày 08/11/2018, số 349/PTTH ngày 15/7/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1808/STC-HCSN ngày 29/7/2019, UBND tỉnh đã thống nhất Đài Phát thanh - Truyền hình được sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2018 để thực hiện các nội dung chi có yếu tố đặc biệt, cần thiết trong quá trình hoạt động của đơn vị tại Công văn số 4337/UBND-KGVX ngày 02/08/2019.

Như vậy, việc Đài Phát thanh - Truyền hình sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2018 để thực hiện các nội dung chi trong quá trình hoạt động của

đơn vị là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tại Sở Lao động Thương và Xã hội: 705.169.000 đồng chưa thực hiện, do Trường Trung cấp kỹ thuật chưa hoàn trả nguồn cải cách tiền lương còn thừa tại đơn vị. Nguyên nhân: Thực hiện Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Đề án sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi vào Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi. Theo đó, bên giao và bên nhận đã thực hiện bàn giao tài sản và tài chính vào ngày 03/5/2021 và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 về việc điều chuyển toàn bộ tài sản của Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi cho Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi. Trong Biên bản bàn giao và Quyết định điều chuyển tài sản và tài chính nêu trên chưa có nội dung về khoản nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương 705.109.000 đồng (vì tại thời điểm bàn giao chưa có thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước). Từ khi sáp nhập đến nay và thực hiện cơ chế tự chủ theo lộ trình được quy định tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện tự chủ của Trường chủ yếu từ nguồn thu học phí và một phần từ nguồn thu dịch vụ. Tổng số thu trong năm chỉ đủ bằng tổng số chi cho hoạt động của Trường, vì vậy Trường không có nguồn để trích cải cách tiền lương theo quy định. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị hoàn trả lại nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đối với Trường Trung cấp kỹ thuật.

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số còn lại chưa thực hiện là 3.700.000.000 đồng, khoản kinh phí tạm ứng cho Trung tâm Giống thực hiện nhiệm vụ sản xuất và thu mua lúa giống đã quá hạn. Nguyên nhân: Theo báo cáo của Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 36/BC-TTG ngày 09/3/2022 thì từ năm 2017 đến nay, nguồn KP 3,7 tỷ đồng đang bị vướng mắc ở cung ứng giống hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ cuối năm 2016 mà Trung tâm đã cung ứng giống theo QĐ số 42/QĐ-SNNPTNT ngày 23/01/2017 về việc phân bổ các loại hạt giống hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa, lũ cuối năm 2016 để sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2016-2017, đến nay số tiền còn lại 3,996 tỷ đồng chưa được các cấp có thẩm quyền và Sở NN&PTNT thanh toán cho Trung tâm. Do vậy, việc thu hồi hoàn trả lại nguồn tạm ứng 3,7 tỷ đồng theo Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của UBND tỉnh và kiến nghị của KTNN đã nêu, hiện tại Trung tâm giống chưa có khả năng thực hiện được vì Trung tâm không có nguồn vốn nào khác ngoài nguồn vốn hoạt động thường xuyên hiện nay.

- Tại UBND huyện Tư Nghĩa: Số còn lại chưa thực hiện là 2.370.844.000 đồng; cụ thể: Hỗ trợ kinh phí cho Trung tâm Phát triển quỹ đất không đúng nguồn kinh phí chi thường xuyên 2.370.844.000 đồng. Nguyên nhân: Theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 3313/UBND-NC ngày 05/6/2017 là sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách của huyện để phục vụ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân có đất nằm trong khuôn viên trại tạm giam (thuộc Công an tỉnh), thì tại thời điểm thực hiện Công văn nêu trên, huyện

không có nguồn để bố trí nên đã điều chỉnh giảm chi thường xuyên để bố trí chi đầu tư theo chủ trương của tỉnh. Hơn nữa, khoản kinh phí nêu trên đã được thanh, quyết toán trong niên độ ngân sách năm 2018. Đề nghị Kiểm toán Nhà nước thông nhất cho địa phương không thực hiện nội dung này.

### **III. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

#### **1. Sở Tài chính: Còn 05 kiến nghị, trong đó:**

##### *a) Kiến nghị đang thực hiện: 03/05 kiến nghị, chiếm 60%*

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư chủ trì phối hợp với KBNN thu hồi hoặc hoàn trả vốn đã tạm ứng cho NSNN, trong đó số tạm ứng còn lại chủ đầu tư cam kết sẽ tiếp tục thực hiện hoàn ứng trong năm 2019 là 481.447trđ; có biện pháp kiên quyết thu hồi số dư tạm ứng vốn ĐTXD để dây dưa qua nhiều năm không phát sinh khối lượng vào NSNN 20.325trđ”*

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 911/UBND-KTTH ngày 04/3/2022, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thu hồi tạm ứng vốn đầu tư XDCB.

- Kiến nghị *“Tính và truy thu tiền bảo vệ và phát triển đất lúa theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 9/1/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán nhà nước”*

Kết quả thực hiện: Tính và truy thu tiền bảo vệ và phát triển đất lúa đối với 52 trường hợp theo kiến nghị của KTNN; thực hiện theo dõi và tổng hợp số đã nộp, số còn phải nộp đối với các trường hợp nêu trên.

Kết quả thực hiện như sau: Tổng số tiền phải nộp là 13.639.334.260 đồng, số tiền đã nộp vào NSNN là 13.271.774.260 đồng, số tiền còn lại chưa nộp là 367.560.000 đồng.

- Kiến nghị *“Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, KBNN và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí dự toán ngân sách năm sau để hoàn ứng dứt điểm đối với số ứng trước kéo dài từ nguồn vượt thu ngân sách địa phương năm 2018 số tiền 380.123trđ và từ nguồn khác 634.467trđ”*

Kết quả thực hiện: Đối với số vốn ứng trước từ ngân sách tỉnh, UBND tỉnh đã bố trí kế hoạch vốn hoàn trả tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh dứt điểm trong năm 2022. Đối với số vốn ứng trước từ nguồn khác (*thuộc nhiệm vụ chi ngân sách Trung ương và của các đơn vị, huyện, thành phố*), đến thời điểm hiện nay số dư ứng trước là 117,107trđ, UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính bố trí kế hoạch vốn hoàn trả và đôn đốc các đơn vị, địa phương bố trí vốn hoàn trả ngân sách tỉnh.

##### *b) Kiến nghị chưa thực hiện: 02/5 kiến nghị, chiếm 40%; cụ thể:*

- Tham mưu UBND tỉnh chấn chỉnh việc tạm ứng chi thường xuyên tại một số đơn vị chưa được thu hồi theo quy định 23.091,76trđ.

- Phối hợp với các đơn vị dự toán cấp I rà soát, điều chỉnh dự toán kịp thời đối với số biên chế được giao năm 2018 giảm so với biên chế được giao năm 2017.

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Còn 04 kiến nghị, trong đó:**

### **a) Kiến nghị đã thực hiện: 01/04 kiến nghị, đạt 25%; cụ thể:**

- Kiến nghị *“Kịp thời rà soát, kiểm tra xác định lại các thông tin địa chính liên quan đến các trường hợp đã hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất và chuyển thông tin sang cơ quan Thuế để xác định lại đơn giá và thông báo số tiền thuê đất cho người sử dụng đất theo đúng quy định”*

Kết quả thực hiện: Có 04 trường hợp đã hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế tỉnh 03 trường hợp là: Công ty CP Đá Mỹ Trang, Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi và Công ty TNHH TMVT Xăng dầu Vạn Lợi. Đối với Công ty Cà phê – Ca cao xuất khẩu Quảng Ngãi (nay là Công ty SX Thương mại Dịch vụ Quảng Ngãi) đến nay cũng đã thực hiện xong; cụ thể: Cục Thuế tỉnh có Công văn số 2666/CTQNG-HKDCN ngày 07/7/2021 và số 2948/CT QNG-HKDCN ngày 30/7/2021 xác nhận hiện nay Công ty SX Thương mại Dịch vụ Quảng Ngãi đã thực hiện nộp đầy đủ tiền thuê đất và tiền chậm nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước, cụ thể: số tiền nợ tiền thuê đất đến 31/12/2019 đã nộp là 204.909.904 đồng, số tiền thuê đất phát sinh năm 2020 và 2021 đã nộp là 74.349.840 đồng.

### **b) Kiến nghị đang thực hiện: 03/04 kiến nghị, chiếm 75%; cụ thể:**

- Kiến nghị *“Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt đơn giá để có cơ sở tính thu kịp thời tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của Dự án khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng, huyện Bình Sơn”*

Kết quả thực hiện: Dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng do Công ty TNHH xây dựng thương mại Phú Đại Phát (đại diện liên danh) làm chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn hoàn thành xây dựng phương án giá đất, trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tại Công văn số 1488/STNMT-QLĐĐ ngày 08/4/2022 để xem xét, thẩm định. Hiện nay, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể đang trong quá trình tổ chức thẩm định; do đó, sau khi có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Kiến nghị *“Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất đối với 07 doanh nghiệp đã được cấp phép KTKS nhưng chưa có Quyết định cho thuê đất”*

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong đối với 06 doanh nghiệp. Riêng đối với trường hợp của Công ty TNHH Hoàng Long, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ thuê đất của đơn vị.

Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục đôn đốc thực hiện hồ sơ thuê đất theo quy định.

- Kiến nghị *“Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chưa phối hợp với Cơ quan Thuế để nộp kịp thời khoản thu tiền đất cọc đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào NSNN; việc chưa tổ chức nghiệm thu sản phẩm và đánh giá kết quả công việc thực hiện làm cơ sở quyết toán kinh phí theo quy định tại Điều 19 Thông tư 145/2017/TT-BTC”*

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nộp vào NSNN trong tháng 6/2019, số tiền 1.315.950.000 đồng (có xác nhận của KBNN tỉnh Quảng Ngãi).

**3. Cục Thuế tỉnh:** Còn 02 kiến nghị, đang thực hiện, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xác định đơn giá tiền cho thuê đất đối với các hợp đồng đã quá thời hạn ổn định đơn giá để đưa vào lập bộ thu bổ sung, truy thu số tiền thuê đất còn thiếu vào NSNN”*

Kết quả thực hiện: Đối với 04 trường hợp đã hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất, đến nay Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế tỉnh 03 trường hợp, Cục Thuế đã xác định và ban hành Thông báo đơn giá thuê đất cho Công ty CP Đá Mỹ Trang (*Thông báo số 599/TB-CTQG ngày 05/3/2021*), Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (*Thông báo số 385/TB-CTQG ngày 01/02/2021*) và Công ty TNHH TMVT Xăng dầu Vạn Lợi (*Thông báo số 667/TB-CTQG ngày 10/3/2021*).

Còn lại 01 trường hợp Công ty Cà phê -- Ca cao xuất khẩu Quảng Ngãi (*nay là Công ty Sản xuất Thương mại Dịch vụ Quảng Ngãi*) hiện đang nợ thuế và Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 2184/CT-QLN&CCNT ngày 26/9/2016 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa thực hiện thu hồi. Trường hợp này, Cục Thuế tỉnh có Công văn số 643/HKDCN-CTQG ngày 08/3/2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xác định việc sử dụng đất của Công ty. Ngày 12/4/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định thửa đất cho Công ty Cà phê Ca cao xuất khẩu Quảng Ngãi thuê tại Quyết định số 5315/QĐ-UBND ngày 14/11/2000, sau đó UBND tỉnh cho Công ty cổ phần Xăng dầu Thương mại Sông Trà thuê tại Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 18/12/2015, thời hạn cho thuê từ ngày 14/11/2000.

- Kiến nghị *“Tổ chức kiểm tra, xác định số thuế GTGT được hoàn tại Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất theo quy định của Pháp luật thuế và báo cáo kết quả thực hiện về KTNN”*

Kết quả thực hiện: Cục Thuế tỉnh đã làm việc với Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, kiểm tra, xác định số thuế GTGT được hoàn tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất theo quy định của pháp luật về thuế. Tuy nhiên, Cục Thuế tỉnh gặp vướng mắc khi thực hiện kiến nghị của KTNN liên quan đến chính sách thuế trong việc thu hồi số thuế đã hoàn cho đơn vị nên Cục Thuế tỉnh

đã có Công văn số 2856/CT-TTKT2 ngày 29/10/2019 gửi Tổng Cục thuế xin ý kiến hướng dẫn xử lý nhưng đến nay Tổng cục Thuế chưa có phản hồi.

**4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi:** Có 02 kiến nghị, đang thực hiện đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định về kiểm soát chi ngân sách, chủ động đơn đốc các chủ đầu tư hoàn ứng kịp thời; tập trung đầy đủ nguồn thu vào NSNN số tiền đã thực thu theo quy định của Luật NSNN”*

Kết quả thực hiện: Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo đơn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án khẩn trương thu hồi tạm ứng. Theo báo cáo của KBNN đến ngày 30/9/2021 đã thu hồi 323.552trđ (xây lắp, thiết bị và khác: 262.561trđ; Đèn bù, GPMB: 60.991trđ)

- Kiến nghị *“Phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp và chỉ đạo các đơn vị KBNN trực thuộc rà soát số dư tạm ứng trong dự toán quá thời gian chính lý quyết toán nhưng chưa thu hồi, thanh toán để khóa sổ theo quy định số tiền 23.091,8 triệu đồng (Phụ biểu số 09/BCKT-NSDP)”*

Kết quả thực hiện: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi đã thực hiện đơn đốc các đơn vị xử lý thu hồi tạm ứng. Kết quả thực hiện: (i) Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi thực hiện thu hồi tạm ứng 2018 trừ vào dự toán 2019 của Sở Y tế 2.242,2trđ, của Sở Nội vụ 369,6trđ; (ii) Riêng đối với các đơn vị Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Mộ Đức 594,8trđ; Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Lý Sơn 3.166trđ; Sở Giao thông vận tải 3.595,9trđ; Văn phòng Sở Giao thông vận tải 13.123trđ, quyết định của UBND huyện và tỉnh ghi chuyển nguồn sang năm 2020 thực hiện.

**5. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh:** Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị *“Tổ chức hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ để góp phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị”*

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 về việc giải thể Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi.

**6. BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh:** đang thực hiện 01/01 kiến nghị; cụ thể:

Kiến nghị *“Thực hiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sớm nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư”*

**7. BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh:** Đang thực hiện 02/02 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị *“Thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về thu hồi nộp NSNN; giảm thanh toán, giảm giá trị hợp đồng và kiến nghị khác theo kết luận của Kiểm toán nhà nước”.*

- Kiến nghị *“Thực hiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sớm nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư”.*

**8. UBND các huyện, thành phố:** Còn 03/3 kiến nghị đang thực hiện; cụ thể:

- Kiến nghị “*Tổ chức kiểm tra, rà soát xác định lại nợ XDCHB để theo dõi, chỉ đạo và có kế hoạch bố trí vốn trả nợ dứt điểm, nhất là các công trình hoàn thành đã nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng*”.

Kết quả thực hiện: UBND thành phố Quảng Ngãi đã thực hiện (Báo cáo 409/BC-UBND ngày 27/10/2020 về nội dung xử lý và tình hình nợ đọng XDCHB trên địa bàn thành phố)

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh trong việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp kinh tế, chi khác ngân sách huyện vượt định mức; phân bổ sự nghiệp kinh tế cho các công trình khởi công mới*”

Kết quả thực hiện: Có 02 đơn vị đã triển khai thực hiện và gửi báo cáo kết quả thực hiện là UBND huyện Bình Sơn và UBND huyện Mộ Đức

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh việc phân bổ dự toán chi quỹ tiền lương cho các hợp đồng lao động tăng thêm tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp; giao dự toán chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương cho các đơn vị và các xã, thị trấn vượt so với nhu cầu; phân bổ chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo tỷ lệ theo qui định*”

Kết quả thực hiện: UBND thành phố đã nghiêm túc thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong việc phân bổ dự toán chi quỹ tiền lương cho các hợp đồng lao động tăng thêm tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp thông qua việc đến thời điểm 31/12/2018 đã chấm dứt tất cả hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp (trừ các trường học thuộc UBND thành phố) số liệu cụ thể theo Công văn số 845/UBND ngày 22/02/2019 của UBND thành phố; đối với nội dung phân bổ chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo theo tỷ lệ quy định, UBND thành phố đã chấn chỉnh kịp thời và giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố đảm bảo tỷ lệ 82/18 theo quy định tại Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Khóa XII, kỳ họp thứ 12.

#### **IV. Xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân**

**1. UBND các huyện:** Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ, Tây Trà, thị xã Đức Phổ và các đơn vị: Sở NN&PTNT, Sở Y tế, BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông (trước đây là BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT), BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi: Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể kiến nghị “*Kiểm điểm trách nhiệm của các Chủ đầu tư để tạm ứng tồn đọng kéo dài nhiều năm không thu hồi được do không có khối lượng thực hiện, nhà thầu giải thể, để chiếm đoạt, chây ỳ không hoàn trả tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo quy định*”.

### Kết quả thực hiện:

- UBND thị xã Đức Phổ đã chỉ đạo BQL Dự án ĐTXD thị xã kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, đơn vị đã có báo cáo kết quả thực hiện tại Báo cáo số 137/BC-BQL ngày 20/09/2019, kèm theo bản kiểm điểm cá nhân Bùi Văn Lập – Phó giám đốc.

- UBND huyện Trà Bồng có công văn số 400/UBND-XDCB ngày 24/02/2021 để chỉ đạo việc thực hiện công tác thu hồi tạm ứng vốn ĐT XDCB và báo cáo chuyên đề về nợ đọng trong xây dựng cơ bản; tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: Tạm ứng quá hạn; Không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản (*nợ đọng năm 2015, năm 2016*). Hiện nay đã thực hiện việc thi hành án đối với các công trình nợ ứng quá hạn, đã thực hiện việc ra tòa xử lý theo quy định của pháp luật, đã có kiểm điểm tập thể, cá nhân giai đoạn đó, hiện nay các đồng chí nguyên lãnh đạo cũ của BQL đã bệnh nặng qua đời, một số đồng chí chuyển công tác, nghỉ việc và về hưu, khi nhập huyện Ban chỉ còn các đồng chí mới không nằm trong giai đoạn trên, nên việc tổ chức họp kiểm điểm rất khó khăn.

- UBND huyện Sơn Hà đã khởi kiện Công ty TNHH Thiên Vũ, Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà có bản án số 01/2015/DSST về việc đòi lại tài sản, tuyên xử buộc Công ty TNHH Thiên Vũ do ông Bùi Minh Tú làm Giám đốc phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 2.124.043.000 đồng cho UBND huyện Sơn Hà. Ngày 08/11/2021, UBND huyện Sơn Hà có văn bản 1716/UBND-TCKH, trong đó có yêu cầu Ban Quản lý DAĐTXD và PTQĐ tham mưu UBND huyện tiếp tục đôn đốc Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi (*do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà ủy thác*) có biện pháp thu hồi số tiền trên.

- BQL dự án ĐTXD và phát triển quỹ đất huyện Ba Tơ đã thực hiện kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan tại Báo cáo số 257/BC-BQL ngày 16/12/2021.

- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã thực hiện kiểm điểm tập thể và cá nhân BQL dự án đầu tư xây dựng tại Báo cáo kiểm điểm số 690/BC-ĐTXD ngày 01/12/2021 (*thực hiện cùng nội dung kết luận thanh tra của UBND tỉnh tại các Kết luận số 02/KL-UBND ngày 27/9/2021 và số 03/KL-UBND ngày 28/9/2021*).

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành việc kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan.

- Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi đã tiến hành tổ chức cuộc họp kiểm điểm tập thể và những cá nhân liên quan. Tập thể và các cá nhân liên quan đã nghiêm túc kiểm điểm và rút kinh nghiệm để không để tái diễn cho các dự án sau này.

- Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi đã thực hiện kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan trong công tác quản lý thu hồi tạm ứng các

dự án theo kết luận của KTNN trong các lần kiểm điểm đánh giá thực hiện nhiệm vụ trong năm.

- Các Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế chưa báo cáo kết quả thực hiện.

**2. Sở Tài chính:** Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:

Kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm Sở Tài chính trong việc chưa theo dõi số phải nộp, số đã nộp, số còn phải nộp và tính tiền chậm nộp tiền bảo vệ và phát triển đất lúa theo quy định tại khoản 5b, Điều 01 Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 9/1/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi”*.

**3. Sở Xây dựng:** Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc giao 10 khu đất (Khu dân cư Đông Phương; Khu dân cư Bàu Cà; Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng; Khu dân cư đô thị An Điền Phát; Khu dân cư, dịch vụ kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông thị trấn Sông Vệ; Khu dân cư xã Nghĩa Điền; Khu dịch vụ và dân cư An Phú; Khu dân cư và dịch vụ Thị Phố; Khu dân cư sinh thái phía Nam Chợ Mới Hàng Rượu; Khu dân cư Phước Thịnh) nhưng không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất chưa đúng quy định”*.

Kết quả thực hiện: Sở Xây dựng nghiêm túc nhận khuyết điểm và đã tổ chức thực hiện việc kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với việc tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nêu trên (trừ dự án Khu dân cư Phước Thịnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu) nhưng không qua đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 Luật Nhà ở năm 2014.

**5. UBND huyện Ba Tơ; Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Đầu tư XD và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi:** Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan trong việc không báo cáo giá trị nợ đọng XD/CB cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và cung cấp cho Đoàn KTNN”*.

Kết quả thực hiện:

+ Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ba Tơ đã tổ chức họp kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan tại cuộc họp ngày 21/11/2019.

+ Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi đã tổ chức họp kiểm điểm tập thể chủ đầu tư và cá nhân có liên quan trong việc chưa kịp thời báo cáo giá trị nợ đọng XD/CB cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tại cuộc họp ngày 18/11/2020.

+ Công ty TNHH MTV Đầu tư XD và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi: theo báo cáo của đơn vị thì đơn vị đã báo cáo nợ đọng XD/CB cho Sở KH và ĐT để tổng hợp báo cáo UBND và cung cấp cho Đoàn KTNN tại CV số 76/QISC ngày 20/2/2019 về việc cung cấp thông tin phục vụ KTNN khu vực III.

## V. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung văn bản

**Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:** Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể kiến nghị *“Tham mưu UBND tỉnh xem xét ban hành quy trình về trình tự, thủ tục luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất để thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước”*

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Số 63/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 về việc Ban hành quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ để xác định, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến sử dụng đất của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và số 52/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 về việc Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**D. Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018**

### I. Kiến nghị xử lý tài chính

Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 63.340.390 đồng, cụ thể: Kiến nghị tăng thu NSNN (*nộp Thuế TNDN*) đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Nguyên nhân: Tại Biên bản kiểm toán ngày 08/5/2019 Bệnh viện có ý kiến đề nghị Tổ kiểm toán xem xét hoạt động kinh doanh nhà thuốc là hoạt động kinh doanh hàng hóa nên được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 1% (Bệnh viện kê khai, nộp thuế TNDN đối với hoạt động kinh doanh nhà thuốc theo tỷ lệ 1%; KTNN xác định tỷ lệ nộp thuế TNDN là 2%). Trong thời gian chờ ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Bệnh viện xin được nộp số tiền thuế TNDN của Nhà thuốc theo mức thuế suất 1%. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị tăng thu NSNN đối với Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi.

### II. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

**Sở Y tế:** Chưa thực hiện 02/02 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị *“Việc tinh giản biên chế năm 2018 chưa đạt chỉ tiêu tinh giản viên chức theo kế hoạch tinh giản biên chế khối Nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2021”*

- Kiến nghị *“Các đơn vị (BV Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, BV Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, BV Đa khoa thành phố Quảng Ngãi) ký hợp đồng lao động tăng so với chỉ tiêu biên chế giao 661 người, trong khi đề án vị trí việc làm chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”*

Nguyên nhân: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế triển khai thực hiện kết luận kiến nghị kiểm toán (tại các Công văn: Số 4640/UBND-KT ngày 19/8/2019, số 422/UBND-KT ngày 27/01/2021, số 3733/UBND-KT ngày 03/8/2021, số 6048/UBND-KTTH ngày 11/11/2021, số 823/UBND-KTTH ngày 28/02/2022); tuy nhiên các đơn vị chưa hoàn thành việc thực hiện.

## **E. Kiểm toán Chuyên đề CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020**

**I. Kiến nghị xử lý tài chính:** Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 144.560.197 đồng, kiến nghị cụ thể: Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định tại BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất huyện Ba Tơ (*Các DA: Cầu Nước Xi 32,9trđ; Đường Quốc lộ 24 đi Nước Ui 66,4trđ; Cầu Bê tông cốt thép UBND xã Nước Lá 45,2trđ*). Nguyên nhân: (1) Các công trình Cầu Nước Xi, xã Ba Tô; Đường QL 24 đi Nước Ui, xã Ba Vì (tổng số tiền 89,56 tr.đ) do Công ty TNHH Miền Tây thi công. Hiện nay, đơn vị còn giá trị khối lượng đã được nghiệm thu nhưng chưa thanh toán thuộc dự án Đường Ba Bích - Ba Nam, huyện Ba Tơ, khi thanh toán cho nhà thầu sẽ thực hiện khấu trừ và yêu cầu nhà thầu nộp trả số tiền bị thu hồi theo kết luận kiểm toán; thời gian thu hồi nộp ngân sách nhà nước tùy thuộc vào kế hoạch vốn giao cho dự án này. (2) Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Huy Hoàng thi công công trình Cầu BTCT UBND xã - Nước Lá (tổng số tiền 45,208 tr.đ) và Công ty TNHH Thanh Bình liên danh thi công công trình Cầu Nước Xi, xã Ba Tô (tổng số tiền 9,7 tr.đ). Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tiếp tục liên hệ và đề nghị đơn vị nộp trả theo quy định.

## **F. Kiểm toán Hoạt động quản lý kinh phí sự nghiệp đô thị TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi**

### **I. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

**1. Đối với UBND thành phố Quảng Ngãi:** Đang thực hiện 04/04 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị "*Chỉ đạo các Phòng chức năng có KH cụ thể, có biện pháp phối hợp tuyên truyền nâng cao số lượng người dân tham gia nộp giá DV vệ sinh môi trường, giảm gánh nặng cho NSNN; có biện pháp, chế tài cụ thể để hỗ trợ công tác thu giá DV nhằm giảm số thất thu giá DV vệ sinh, đảm bảo đúng lộ trình thời gian tự cân đối theo đề án và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh*"

Kết quả thực hiện: Thực hiện kiến nghị của KTNN, UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tại Công văn số 5102/UBND ngày 28/5/2018 và tiếp tục ban hành Công văn số 5776/UBND-TN ngày 27/11/2020 về việc tuyên truyền, vận động tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và thu giá dịch vụ đối với đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố qua đó chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện.

- Kiến nghị "*Chấn chỉnh và nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lập, giao dự toán; từ năm 2019 thực hiện hợp đồng và thanh toán theo hợp đồng đúng thời gian quy định của Luật NSNN*"

Kết quả thực hiện: UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Kiến nghị "Chỉ đạo phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường lập đầy đủ hồ sơ, hoàn thiện cơ chế quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao; phối hợp với BQL dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi (đơn vị được giao thực hiện công tác DVCI đã đấu thầu từ 4/2019): Phòng QLĐT lập hồ sơ quản lý chất lượng cây xanh theo quy định tại Thông tư 20/2005/TT-BXD làm cơ sở lập DT, nghiệm thu KL công tác duy trì cây xanh đô thị hàng năm"

Kết quả thực hiện: UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Kiến nghị "Trên cơ sở các tồn tại, sai sót do KTNN trình bày tại BCKT: (1) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, rà soát xác định ảnh hưởng của các sai sót trong dự toán đặt hàng (đối với khối lượng quý I/2019), kết quả đấu thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố và thương thảo điều chỉnh lại hợp đồng đã ký kết để thực hiện trong năm 2019. (2) Chỉ đạo BQL dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi rà soát xác định chính xác diện tích thảm cỏ thuần chủng và không thuần chủng làm cơ sở xác định lại khối lượng và giá trị nghiệm thu quyết toán hợp đồng đặt hàng duy trì cây xanh đô thị năm 2018 và làm cơ sở lập dự toán cho các năm sau. Rà soát lại độ dài, diện tích các tuyến phố, hẻm ngõ có thực hiện công tác vệ sinh môi trường cho đúng thực tế; xác định lại công tác vệ sinh đường phố ban ngày và việc thực hiện rửa đường đối với các tuyến đã thực hiện công tác vệ sinh ban ngày, ban đêm, xác định rõ nguyên nhân báo cáo UBND thành phố quyết định trước khi xây dựng dự toán và xác định khối lượng thực tế theo hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường. (3) Đề nghị đơn vị thu gom vận chuyển và đơn vị xử lý rác có kế hoạch lắp đặt trạm cân để xác định chính xác khối lượng thực tế khi thanh, quyết toán theo hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường và hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt"

Kết quả thực hiện: UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

## 2. Đối với Sở Xây dựng: Có 02 kiến nghị, trong đó:

a) Kiến nghị đang thực hiện: 01/02 kiến nghị, đạt 50%; cụ thể:

- Kiến nghị "Phối hợp với nhà đầu tư công nghệ xử lý rác (Công ty CP đầu tư phát triển Miền Bắc) và đơn vị trúng thầu thu gom vận chuyển rác 2019 (Công ty Cổ phần MTĐT Quảng Ngãi) có đề án thu gom xử lý rác, phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý, phê duyệt đơn giá xử lý rác theo công nghệ tái chế, có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư để sớm đưa dự án vào vận hành đảm bảo môi trường cho thành phố Quảng Ngãi"

Kết quả thực hiện:

(i) Về phương án phối hợp giữa các đơn vị thu gom và đơn vị xử lý: Ngày 23/3/2021, Sở Xây dựng đã có Công văn số 464/SXD-ĐT&HT gửi UBND thành phố, UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành; Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc yêu cầu xây dựng phương án phối hợp thực hiện trong công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt. Các địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện và có báo cáo cụ thể:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi có Báo cáo số 1326/UBND ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Tư Nghĩa có Báo cáo số 726/UBND ngày 05/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Nghĩa Hành có Báo cáo số 206/UBND ngày 04/8/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi có báo cáo số 32/BC-CTMTĐT ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc có Báo cáo số 09/PA/CTY-MB ngày 25/3/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

(ii) Lập, phê duyệt đơn giá xử lý: Sở Xây dựng triển khai thực hiện nội dung công việc Ban hành định mức xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt cho nhà máy xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thực hiện trong năm 2021 theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc chưa đầu tư hoàn chỉnh Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Nghĩa Kỳ theo chủ trương đầu tư nên Sở Xây dựng chưa có cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá xử lý, khi Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc đầu tư hoàn thành dự án Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức xử lý chính thức để từ đó xây dựng đơn giá xử lý theo định mức của UBND tỉnh ban hành. Do vậy, ngày 07/12/2021, UBND tỉnh thống nhất cho phép dừng thực hiện công tác này cho đến khi nhà máy hoàn thành đi vào hoạt động chính thức sẽ khẩn trương, tổ chức thực hiện tại Công văn số 6633/UBND-KTN về việc xây dựng định mức xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt cho nhà máy xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ.

(iii) Về giải pháp tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư: Hiện nay các Sở ngành, địa phương phối hợp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của dự án liên quan đến ngành lĩnh vực phụ trách, tuy nhiên hiện nay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc (nhà đầu tư) chưa đầu tư đầy đủ chuyên chế biến phân vi sinh theo chủ trương đầu tư; việc chậm hoàn hành dự án chủ yếu là do năng lực

tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc. Việc chậm hoàn thành dự án này làm ảnh hưởng đến việc giải quyết môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) *Kiến nghị chưa thực hiện*: 01/02 kiến nghị, chiếm 50%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Rút kinh nghiệm trong việc tham mưu ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh không đúng chức năng, nhiệm vụ quy định”*

Nguyên nhân: Tại điểm g khoản 1 Điều 7 Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, quy định: *“Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật: Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan xây dựng phương án giá, xác định giá cụ thể trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính”*. Ngày 25/10/2020, UBND tỉnh có Công văn số 6030/UBND về việc phân công xây dựng, thẩm định phương án giá dịch vụ quy định tại Luật Phí và lệ phí; trong đó có giao cho Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì xây dựng phương án giá dịch vụ, Sở Tài chính là cơ quan thẩm định phương án giá.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6030/UBND ngày 25/10/2016, Công văn số 562/UBND-CNXD ngày 07/02/2017, Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở và UBND các huyện, thành phố xây dựng phương án giá; sau khi được Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 2990/STC-TCDN ngày 15/11/2017 về việc thẩm định Phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 384/BC-STP ngày 31/11/2017, Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 03/3/2018 về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy, Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ lập phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy trình thực hiện và theo chỉ đạo phân công của UBND tỉnh đúng với quy định của Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Với những lí do nêu trên, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Sở Xây dựng.

## **II. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung văn bản**

**1. Đối với Sở Tài chính:** Còn 02/02 kiến nghị, chưa thực hiện, cụ thể:

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đúng trình tự, thủ tục quy định”*

Nguyên nhân: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Qua rà soát việc ban hành văn bản nêu trên là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định. Vì vậy, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, nghiệm thu đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ”*

Nguyên nhân: Ngày 10/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2019). Theo đó, tại Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì không quy định việc “UBND tỉnh hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích”. Do vậy, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.

**2. Đối với Sở Xây dựng:** Có 02/2 kiến nghị, đang thực hiện, cụ thể:

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định về quản lý sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị (quy định đề án làm cơ sở xác định khối lượng, về chất lượng, quy cách) theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ”*

Kết quả thực hiện: Sở Xây dựng đã chủ trì phối hợp với các sở và UBND các huyện, thành phố xây dựng dự thảo Quyết định được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 253/BC-STP ngày 05/11/2021 về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy định về quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Xây dựng đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định quy định quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét quyết định ban hành tại Tờ trình số 780/TTr-SXD ngày 12/11/2021. Hiện nay, đang lấy ý kiến của các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh để làm cơ sở ban hành, áp dụng đầu năm 2022.

- Kiến nghị *“Phối hợp với nhà đầu tư công nghệ xử lý rác (Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển miền Bắc) và đơn vị trúng thầu thu gom vận chuyển rác 2019 (Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi) có đề án thu gom xử lý rác, phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý”*

Kết quả thực hiện: Ngày 23/3/2021, Sở Xây dựng đã có Công văn số 464/SXD-ĐT&HT gửi UBND thành phố, UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành; Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Đầu tư

và Phát triển Miền Bắc yêu cầu xây dựng phương án phối hợp thực hiện trong công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt. Các địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện và có báo cáo cụ thể:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi có Báo cáo số 1326/UBND ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Tư Nghĩa có Báo cáo số 726/UBND ngày 05/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Nghĩa Hành có Báo cáo số 206/UBND ngày 04/8/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi có báo cáo số 32/BC-CTMTĐT ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc có Báo cáo số 09/PA/CTY-MB ngày 25/3/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

**3. Đối với UBND thành phố Quảng Ngãi:** Có 03/3 kiến nghị, đang thực hiện, cụ thể:

- Kiến nghị *“Ban hành quy chế phối hợp để kiểm tra giám sát, trong đó có sự tham gia của hệ thống chính quyền và người dân”*

Kết quả thực hiện: UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong quý II/2022.

- Kiến nghị *“Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên & Môi trường lập đầy đủ hồ sơ, hoàn thiện cơ chế quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao; phối hợp với BQL Dự án ĐTXD & Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi (đơn vị được giao thực hiện công tác dịch vụ công ích đã đấu thầu từ 4/2019): Tham mưu cho UBND Thành phố ban hành đầy đủ các quy trình trong việc thực hiện dịch vụ, phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực hiện giám sát, nghiệm thu khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích đối với các lĩnh vực được phân công đảm bảo khối lượng, chất lượng theo hợp đồng ký kết”*

Kết quả thực hiện: UBND thành phố chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thành phố khẩn trương nghiên cứu để tham mưu UBND thành phố thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đảm bảo quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại UBND thành phố vẫn chưa ban hành quy trình thực hiện theo kiến nghị KTNN vì trong quá trình thực hiện có vướng mắc một số nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh nhưng chưa kịp thời điều chỉnh hoặc chậm ban hành các quy định hướng dẫn gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn TP Quảng Ngãi.

- Kiến nghị “*Chỉ đạo đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường xây dựng phương án dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Sở Tài chính) thẩm định trình UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh*”

Kết quả thực hiện: Theo Báo cáo số 382/BC-UBND ngày 02/10/2020, địa phương đang tổ chức thực hiện. Tại Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 28/08/2019 UBND thành phố đã giao BQL dự án ĐTXD & Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi yêu cầu Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi xây dựng phương án dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trình Sở Tài chính thẩm định. UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong quý II/2022.

**4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Có 01/1 kiến nghị, đang thực hiện, cụ thể:

- Kiến nghị “*UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh xây dựng phương án dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Sở Tài chính) thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC, Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở thực hiện và làm cơ sở đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ; các cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành đề án thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn; hướng dẫn quy trình nghiệm thu, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị theo Điều 30 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ*”

Kết quả thực hiện: Các địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện và có báo cáo cụ thể:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi có Báo cáo số 1326/UBND ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Tư Nghĩa có Báo cáo số 726/UBND ngày 05/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Nghĩa Hành có Báo cáo số 206/UBND ngày 04/8/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi có báo cáo số 32/BC-CTMTĐT ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc có Báo cáo số 09/PA/CTY-MB ngày 25/3/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

**G. Kiểm toán Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**I. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

**1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:** Còn 10 kiến nghị; trong đó:

**a) Kiến nghị đã thực hiện:** 03/10 kiến nghị, đạt 30%; cụ thể:

- Kiến nghị "*Kiểm tra việc sử dụng đất để tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi 05 thửa đất (3.414,4m<sup>2</sup>) của 03 đơn vị nhiều năm không sử dụng, nhưng chưa được xử lý theo quy định của Luật Đất đai*".

Kết quả thực hiện:

+ Công ty CP Lương thực Quảng Ngãi (vị trí tại các thửa đất số 156, 194 và 582 tại huyện Trà Bồng (840,5m<sup>2</sup>)): Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất số 381/QĐ-UBND ngày 12/6/2020.

+ Công ty CP Thanh niên xung phong (Vị trí đất tại huyện Trà Bồng với diện tích 1.980,8m<sup>2</sup>): Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất số 204/QĐ-UBND ngày 11/3/2022.

+ Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi (Địa điểm đất phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi (595,5m<sup>2</sup>)): UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi đất của Công ty và trình UBND tỉnh giao đất cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Trần Gia Hân để làm công viên cây xanh thuộc dự án Khu dân cư lổm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông đường Lê Quý Đôn.

- Kiến nghị "*Khẩn trương thực hiện các thủ tục, hồ sơ về đất đai để theo dõi và quản lý đầy đủ diện tích đất đối với 02 thửa đất tại 02 doanh nghiệp cổ phần hóa do đang quản lý theo dõi thiếu 3.715m<sup>2</sup>: (i) Công ty CP Đường Quảng Ngãi, thửa đất tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành thiếu 3.300m<sup>2</sup>; (ii) Công ty CP Cơ khí và Xây lắp An Ngãi thửa đất Trụ sở chính tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi (thiếu 415m<sup>2</sup>)*".

Kết quả thực hiện:

+ Đối với Công ty CP Cơ khí và Xây lắp An Ngãi: UBND tỉnh tiếp tục cho thuê đất tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi với diện tích thuê đất theo đúng hiện trạng.

+ Đối với Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (thửa đất tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành thiếu diện tích 3.300m<sup>2</sup>): phần diện tích này được đo đạc và xác định nằm trong phần diện tích khu Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (diện tích 325.700m<sup>2</sup>): UBND tỉnh thu hồi đất tại Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 22/11/2016.

- Kiến nghị "*Phối hợp với Cơ quan thuế trong việc trao đổi thông tin về tình hình quản lý, sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa, tránh tình*

*trạng bỏ sót việc quản lý đất đai, gây thất thu NSNN; phối hợp với Sở Tài chính trong tham mưu cho UBND tỉnh xử lý đối với các sai phạm về đất đai của DN cổ phần hóa”.*

Kết quả thực hiện:

+ Phối hợp với Cục Thuế tỉnh về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất 05 năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện việc sao lục hồ sơ và lập Phiếu chuyển thông tin cho cơ quan Thuế để ban hành thông báo đơn giá ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng thuê đất ổn định giá 05 năm theo quy định.

+ Phối hợp với Sở Tài chính, khi nhận được thông tin từ Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

**b) Kiến nghị đang thực hiện:** 07/10 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 70%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý dứt điểm theo qui định của pháp luật đối với các thửa đất của Công ty CP Đường Quảng Ngãi sử dụng không hiệu quả, không phù hợp quy hoạch hoặc chưa có quyết định thuê đất, hợp đồng thuê đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền SDD, gồm: Thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tư Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi (264,9m<sup>2</sup>); thửa đất Trạm nguyên liệu vận chuyển mía Nghĩa Hành (908m<sup>2</sup>); thửa đất tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi (2.621m<sup>2</sup>) và Khu đất 325.700m<sup>2</sup> tại Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành”*

Kết quả thực hiện:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong 02 nội dung; cụ thể:

(1) Thửa đất xây dựng Trạm nguyên liệu vận chuyển mía Nghĩa Hành (908m<sup>2</sup>) (Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 và bàn giao đất vào ngày 30/12/2020);

(2) Thửa đất tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi (2.621m<sup>2</sup>). Công ty đã thực hiện thanh lý hợp đồng liên danh với Doanh nghiệp Tư nhân Thành Long theo Biên bản thanh lý hợp đồng vào ngày 30/8/2019 và có Công văn số 123a/QNS-HC.TC.KH ngày 23/4/2021 báo cáo về tình hình sử dụng đất gửi UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Đang thực hiện 02 nội dung, cụ thể:

(1) Thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tư Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi (264,9m<sup>2</sup>): Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ xin thuê đất của Công ty vào ngày 13/5/2022 (được Trung tâm KS-TTHC tỉnh tiếp nhận và chuyển đến). Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2256/STNMT-QLDD ngày 18/5/2022 gửi các sở, ngành và địa phương có ý kiến thẩm định về dự án; tuy nhiên đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa nhận được văn bản góp ý của các cơ quan liên quan nên đã có Thông báo số 2536/TB-STNMT ngày 31/5/2022 gửi Trung tâm KS-TTHC tỉnh về việc dừng xử lý hồ sơ. Sau khi nhận được văn bản góp ý về dự án của các sở, ngành

và địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện giải quyết hồ sơ của Công ty theo quy định.

(2) Khu đất 325.700m<sup>2</sup> tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (trong đó có 15,57ha Công ty bàn giao cho địa phương quản lý; phần diện tích 17,32ha thống nhất cho Công ty lập hồ sơ thuê đất). Liên quan đến phần diện tích 17,32ha do công ty đang sử dụng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn Công ty thực hiện hồ sơ theo quy định, gần nhất là Công văn số 1574/STNMT-QLĐĐ ngày 14/4/2022 và Công văn số 1909/STNMT-QLĐĐ ngày 29/4/2022. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ đôn đốc và hướng dẫn Công ty lập hồ sơ thuê đất theo quy định.

- Kiến nghị “Rà soát nguồn gốc đất, nhu cầu và mục đích sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo qui định về đất đai đối với 02 thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú (3.600m<sup>2</sup>) và số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú (4.500m<sup>2</sup>) của Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông lâm Quảng Ngãi, do hiện tại cả 02 thửa đất không có quyết định cho thuê đất; trong đó, thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, yêu cầu Công ty báo cáo rõ hiện trạng đang quản lý, sử dụng”

Kết quả thực hiện:

+ Đối với Thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú, diện tích 3.825,2m<sup>2</sup> (diện tích được đo đạc lại năm 2021): Công ty đã lập hồ sơ thuê đất ngày 17/5/2021. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 27/7/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND phường Trần Phú đã kiểm tra thực địa việc quản lý, sử dụng đất của Công ty. Qua kiểm tra thực địa nhận thấy vị trí khu đất chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng của thành phố Quảng Ngãi, nên đề nghị Công ty phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi để điều chỉnh quy hoạch xây dựng cho phù hợp trước khi lập thủ tục thuê đất. Hiện nay, Công ty đang phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi để điều chỉnh quy hoạch xây dựng theo quy định.

+ Đối với Thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú, diện tích 4.398,3m<sup>2</sup> (diện tích được đo đạc lại năm 2021): Hiện nay các sở, ban ngành đang rà soát và tham mưu UBND tỉnh xem xét theo hướng đề nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất mở rộng chợ Thu Lộ.

- Kiến nghị “Tham mưu UBND tỉnh có phương án xử lý đối với thửa đất tại Nhà hàng Thiên Ấn, thị trấn Sơn Tịnh (1.300m<sup>2</sup>) chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030”

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra, tổng hợp và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của TP Quảng Ngãi, vị trí sử dụng đất của Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi phù hợp với mục đích sử dụng đất tại địa phương là đất thương mại dịch vụ. Ngày 12/8/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 622/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi, cho Công ty CP XD Thương mại Sông Trà

thuê theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 65/BCTĐ-SKHĐT ngày 24/3/2020 và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 về việc chủ trương đầu tư đối với dự án Cửa hàng xăng dầu Trương Quang Trọng. Đến nay, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và triển khai thực hiện dự án theo quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

- Kiến nghị "*Tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành Quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330m<sup>2</sup>) của 04 đơn vị, để có cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ với NSNN*"

Kết quả thực hiện:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong 02 đơn vị, cụ thể:

(1) Địa điểm đất tại phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi (3.343m<sup>2</sup>) của Công ty CP Môi trường đô thị: Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất số 578/QĐ-UBND ngày 29/7/2019.

(2) Vị trí đất tại huyện Trà Bồng (1.980,8m<sup>2</sup>) của Công ty CP Thanh niên xung phong: Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh đã ban hành Quyết định cho thuê đất số 204/QĐ-UBND ngày 11/3/2022.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện 02 đơn vị, cụ thể:

(1) Địa điểm đất tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành và xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (169.622,9m<sup>2</sup>) của Công ty CP Môi trường đô thị: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn yêu cầu Công ty hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ về quyền sử dụng đất để được cơ quan có thẩm quyền cho thuê đất theo đúng quy định; nhưng, đến nay Công ty chưa hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

(2) Thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy (4.500m<sup>2</sup>) và số 94 Nguyễn Chánh (3.600m<sup>2</sup>) của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp: Nội dung đang thực hiện và được báo cáo cụ thể tại kiến nghị thứ 2 khoản b, điểm 1, mục I.

- Kiến nghị "*Tham mưu cho UBND tỉnh: Chỉ đạo 05 Doanh nghiệp, với 09 thửa đất (399.483,4m<sup>2</sup>) rà soát lại quỹ đất đang quản lý, sử dụng để xử lý theo qui định của Luật Đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định Điều 43, NĐ 43/2014/NĐ-CP*".

Kết quả thực hiện:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong 04 vị trí, cụ thể:

(1) Công ty CP Thanh niên xung phong (Vị trí đất tại huyện Trà Bồng với diện tích 1.980,8m<sup>2</sup>): UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty tại Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 11/3/2022.

(2) Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (Nhà máy sản xuất tinh bột mì Tịnh Phong, Sơn Tịnh 99.030 m<sup>2</sup>): Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký các Hợp đồng thuê đất số 09/HĐ-ĐC ngày 30/3/1998; Phụ lục số 29/PLHĐ ngày 08/3/2021 đối với phần diện tích 69.000m<sup>2</sup> và Hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ

ngày 04/36/2004; Phụ lục số 180/PLHD ngày 23/9/2019, số 43/PLHD ngày 08/4/2021 đối với phần diện tích 30.030m<sup>2</sup> theo quy định.

(3) Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi:

\* Thừa đất tại phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi với diện tích 6.410m<sup>2</sup>: Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Hợp đồng thuê đất số 48/HĐTD ngày 17/9/2012 (thay thế hợp đồng số 10/HĐTD ngày 23/4/2007); Phụ lục số 49/PLHD ngày 03/10/2017, số 13/PLHD ngày 18/01/2022 đối với Công ty theo quy định.

\* Thừa đất tại Điểm tập kết rác tạm thời, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi được UBND tỉnh giao đất không thu tiền sử dụng tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 15/3/2009 với diện tích 595,5m<sup>2</sup>. UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi đất của Công ty và trình UBND tỉnh giao đất cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Trần Gia Hân để làm công viên cây xanh thuộc dự án Khu dân cư lôm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông đường Lê Quý Đôn.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện 04 vị trí, cụ thể:

(1) Công ty CP Vật tư kỹ thuật nông lâm Quảng Ngãi: Thừa đất tại số 29 Nguyễn Thụy (4.500m<sup>2</sup>) và số 94 Nguyễn Chánh (3.600m<sup>2</sup>): Nội dung đang thực hiện và được báo cáo cụ thể tại kiến nghị thứ 2 khoản b, điểm 1, mục I.

(2) Công ty CP Đường Quảng Ngãi (01 thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, P.Trần Hưng Đạo 264,9m<sup>2</sup>): Nội dung đang thực hiện và được báo cáo cụ thể tại kiến nghị thứ 1 khoản b, điểm 1, mục I.

(3) Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi: Thừa đất tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành và xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa trước đây được UBND tỉnh giao đất không thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 02/7/2008 với diện tích 279.602,2m<sup>2</sup> và thu hồi một phần diện tích đất tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 với diện tích 109.979,3 m<sup>2</sup>. Hiện nay Công ty sử dụng với diện tích khoảng 169.622,9 m<sup>2</sup>. Đối với vị trí này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều văn bản hướng dẫn Công ty báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng đất, đồng thời lập thủ tục thuê đất theo quy định, cụ thể văn bản gần đây là Công văn số 2258/STNMT-QLĐĐ ngày 28/5/2022 và số 3384/STNMT-QLĐĐ ngày 07/7/2022. Tuy nhiên đến nay, Công ty vẫn chưa thực hiện theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc và hướng dẫn Công ty thực hiện hồ sơ theo quy định.

- Kiến nghị "Rà soát, tham mưu UBND tỉnh để xử lý dứt điểm hoặc thu hồi đất đối với 05 thửa đất tại 02 đơn vị (336.280m<sup>2</sup>)"

Kết quả thực hiện:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong 02 vị trí, cụ thể:

(1) Đối với Công ty CP Đường Quảng Ngãi: thừa đất Trạm nguyên liệu vận chuyển mía Nghĩa Hành tại TT Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành (908 m<sup>2</sup>) đã

trình UBND ban hành Quyết định thu hồi đất số 518/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 và bàn giao đất vào ngày 30/12/2020.

(2) Công ty CP Vật tư kỹ thuật nông lâm Quảng Ngãi: Thừa đất tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ (1.572 m<sup>2</sup>) đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất số 962/QĐ-UBND ngày 15/11/2018.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện 03 vị trí, cụ thể:

(1) Đối với Công ty CP Đường Quảng Ngãi: gồm thừa đất tại Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (325.700m<sup>2</sup>): Nội dung đang thực hiện và được báo cáo cụ thể tại kiến nghị thứ 1 khoản b, điểm I, mục I.

(2) Công ty CP Vật tư kỹ thuật nông lâm Quảng Ngãi: Thừa đất tại số 29 Nguyễn Thụy (4.500m<sup>2</sup>) và số 94 Nguyễn Chánh (3.600m<sup>2</sup>): Nội dung đang thực hiện và được báo cáo cụ thể tại kiến nghị thứ 2 khoản b, điểm I, mục I.

- Kiến nghị "*Kiểm tra thực tế đất thuê và các thủ tục pháp lý đối với thừa đất của Trung tâm giống mía huyện Nghĩa Hành, diện tích 325.700m<sup>2</sup> (Công ty CP Đường Quảng Ngãi) để quản lý theo quy định; rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh xác định giá đất đối với thừa đất thuê tại Trụ sở chính của Công ty CP Đường Quảng Ngãi phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi (237.239m<sup>2</sup>) có giá trị 313.614trđ (trên 20 tỷ đồng) theo Tiết b, Điểm 1, Điều 3, Thông tư số 77/2014/TT-BTC và đúng theo qui định về đất đai hiện hành*".

Kết quả thực hiện:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện đối với thừa đất của Công ty CP Đường Quảng Ngãi (gồm thừa đất tại Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (325.700m<sup>2</sup>)): Nội dung này được báo cáo cụ thể tại kiến nghị thứ 1 khoản b, điểm I, mục I.

+ Đối với thừa đất thuê tại Trụ sở chính của Công ty CP Đường Quảng Ngãi phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi (237.239m<sup>2</sup>): Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong, cụ thể: tại thời điểm làm việc với Đoàn Kiểm toán, Sở đã có văn bản báo cáo, giải trình cụ thể. Theo đó, căn cứ các quy định tại khoản 4, 5 Điều 4, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính thì việc Cục Thuế tỉnh thông báo đơn giá cho thuê đất số 2745/TB-CT ngày 28/11/2016 để Sở TNMT ký lại hợp đồng thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo (*không thuộc trường hợp ổn định đơn giá thuê đất đầu tiên*) đối với trường hợp thừa đất trụ sở chính của Công ty CP Đường Quảng Ngãi theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất là phù hợp với quy định hiện hành. Trường hợp này không thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 mà thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC. Từ nội dung nêu trên, việc xác định đơn giá thuê đất đối với vị trí nêu trên đã được Cục Thuế tỉnh rà soát và thực hiện theo quy định.

**2. Đối với Cục Thuế tỉnh:** Đang thực hiện 02/2 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị "Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các hồ sơ, thủ tục tính tiền thuê đất do đang tạm tính với: (i) Công ty CP Đường Quảng Ngãi: thửa đất số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo; (ii) Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi thửa đất tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi 3.500m<sup>2</sup>; (iii) Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng Ngãi thửa đất xây dựng Cửa hàng Thương mại tại huyện Trà Bồng 1.980,8m<sup>2</sup>; (iv) Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi thửa đất tại hẻm số 29 Nguyễn Thụy 4.500m<sup>2</sup> và số 94 Nguyễn Chánh 3.600m<sup>2</sup>"

Kết quả thực hiện:

(i) Đối với Công ty CP Đường Quảng Ngãi: Cục Thuế tỉnh đã có Thông báo: số 3699/TB-CTQNG và số 3700/TB-CTQNG ngày 08/11/2021, số 2023/TB-CTQNG ngày 08/4/2022 gửi Công ty CP Đường Quảng Ngãi về thông báo nộp tiền thuê đất sau khi đề nghị Văn phòng ĐKĐĐ chuyển thông tin địa chính. Đơn vị đã chấp hành nộp đầy đủ số tiền thông báo vào NSNN.

(ii) Đối với Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi: Cục Thuế có Công văn số 1648/CTQNG-HKDCN ngày 14/4/2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị tham mưu UBND tỉnh cho Công ty thuê đất để có cơ sở thực hiện quản lý thu tiền thuê đất theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2693/STNMT-QLĐĐ ngày 07/6/2022 trả lời chưa đủ cơ sở để tham mưu UBND tỉnh cho Công ty thuê đất.

(iii) Đối với Công ty CP Thanh niên xung phong: Kiểm toán nhà nước khu vực III có Công văn số 316/KV III-TH ngày 20/9/2021 giao lại cho UBND chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định. Ngày 29/10/2021, UBND tỉnh có Công văn số 5777/UBND-NNTN, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định. Ngày 14/4/2022, Cục Thuế có Công văn số 1658/CTQNG-HKDCN đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo Kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với diện tích đất xây dựng cửa hàng thương mại tại huyện Trà Bồng. Ngày 05/5/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1963/STNMT-QLĐĐ trả lời nhưng chưa cụ thể. Cục Thuế (phòng HKDCN) đang dự thảo Công văn trình UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo để xử lý.

- Kiến nghị "Lập bộ và truy thu tiền thuê đất đối với 03 thửa đất 5.745,4m<sup>2</sup> tại 03 doanh nghiệp sau khi có quyết định và hợp đồng thuê đất, gồm: thửa số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi 264,9m<sup>2</sup> của Công ty CP Đường Quảng Ngãi; thửa đất tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi 3.500m<sup>2</sup> của Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; thửa đất xây dựng Cửa hàng Thương mại tại huyện Trà Bồng 1.980,8m<sup>2</sup> của Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng Ngãi".

Kết quả thực hiện:

+ Đối với thửa đất số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo 264,9 m<sup>2</sup> của Công ty CP Đường Quảng Ngãi và thửa đất tại phường Trần

Phủ, TP Quảng Ngãi 3.500m<sup>2</sup> của Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi: Đến nay, Cục Thuế vẫn thông báo thu theo giá tạm tính do chưa nhận được thông tin địa chính để lập bộ theo quy định.

+ Đối với thửa đất xây dựng Cửa hàng thương mại huyện Trà Bồng 1.980,8m<sup>2</sup> của Công ty CP Thanh niên xung phong, đơn vị đã có Công văn số 44/CV-TNXP ngày 20/9/2020 gửi và đã được KTNN khu vực III có Công văn số 316/KVIII-TH ngày 20/9/2021 gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi, theo đó KTNN khu vực III đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định.

**3. Đối với Sở Tài chính:** Còn 01/1 kiến nghị chưa thực hiện, cụ thể:

Kiến nghị *“Tham mưu UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các DNNN thực hiện CPH lập phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH để quản lý đất đai”*

**4. Đối với Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi:** Đang thực hiện 01/1 kiến nghị, cụ thể:

Kiến nghị *“Khẩn trương triển khai theo tiến độ dự án để sử dụng có hiệu quả thửa đất tại phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi (569,4m<sup>2</sup>) và xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ - Mở rộng Khu Du lịch Sa Huỳnh - giai đoạn 2 (30.011,5m<sup>2</sup>)”*.

Kết quả thực hiện: Trong quá trình triển khai thực hiện ĐTXD dự án tại 2 địa điểm nêu trên, Công ty bị vướng thủ tục pháp lý về đầu tư nên dẫn đến việc triển khai thực hiện không theo đúng tiến độ của dự án. Đến nay, các khó khăn vướng mắc về thủ tục đầu tư liên quan đến 2 dự án nêu trên đang được các sở, ngành chức năng của tỉnh xem xét giải quyết cho Công ty. Sau khi được cấp thẩm quyền xử lý xong các nội dung vướng mắc, Công ty sẽ hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục về đầu tư XD để tiếp tục thực hiện dự án theo đúng quy định, hoàn thành dự án nhanh nhất để sớm đưa vào khai thác tốt hơn, hiệu quả hơn.

## **II. Kiến nghị về xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân**

**1. Đối với UBND tỉnh:** Đang thực hiện 05/5 kiến nghị, UBND tỉnh đã có Công văn số 823/UBND-KTTH ngày 28/02/2022, chỉ đạo các sở ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện, cụ thể:

Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND tỉnh và các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc:

- Chưa chỉ đạo các DNNN thực hiện CPH lập phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH để quản lý đất đai; trong việc quản lý đất đai của 04 Công ty, với 08 thửa đất (510.330m<sup>2</sup>) giao đất nhiều năm nhưng không quyết định cho thuê đất để quản lý theo qui định và Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015 - 2018 thấp hơn giá thị trường;

- Buông lỏng quản lý để 03 Công ty sử dụng đất nhưng không thu tiền thuê đất (Công ty CP Đường Quảng Ngãi 112.463.295đ, Công ty CP Môi

trường Đô thị Quảng Ngãi 814.736.300đ và Công ty CP Thanh niên Xung phong Quảng Ngãi 157.424.080đ);

- Ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 chưa đảm bảo, chưa có cơ sở, chưa sát với thực tế, thấp hơn khung giá của Chính phủ và ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015-2018 chưa căn cứ vào giá đất thị trường, không bảo đảm nguyên tắc giá thị trường cho từng khu đất, thửa đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá được Nghị định số 44/2014/NĐ-CP;

- Giao đất cho Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi thửa đất tại Nhà hàng Thiên Ân, thị trấn Sơn Tịnh (1.300m<sup>2</sup>) chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 do thửa đất này nằm trong phạm vi quy hoạch đất cây xanh Công viên - Thảm thực vật;

- Chưa kịp thời chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu đề ban hành quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330m<sup>2</sup>) của 04 đơn vị, làm cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất, xác định nghĩa vụ với NSNN và các cơ quan chức năng thực hiện các thủ tục thu hồi 05 thửa đất (3.414,4m<sup>2</sup>) của 03 Công ty nhiều năm không sử dụng (*Chi tiết tại Phụ biểu số 1.3/BCKT-QLSDD-DNCPH của Báo cáo kiểm toán*); đồng thời chỉ đạo các cơ quan thực hiện các thủ tục để thu theo qui định của Luật Đất đai.

**2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:** *Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Giám đốc Sở và các tập thể, cá nhân có liên quan, còn 04 kiến nghị, chưa thực hiện; trong đó:*

- Kiến nghị *“Thẩm định phương án cổ phần hóa song không hướng dẫn và yêu cầu 03 DNNN thực hiện cổ phần hóa lập phương án sử dụng đất để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH theo Điều 30, Nghị định số 109/2007/NĐ-CP”*

Nguyên nhân: Theo Sở Tài nguyên và Môi trường thì việc thẩm định phương án CPH thuộc chức năng của Sở Tài chính. Các doanh nghiệp thực hiện CPH không lập phương án sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định theo quy định, nên không có cơ sở hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Liên quan nội dung này, Sở Tài chính đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể Phòng Tài chính – Hành chính sự nghiệp và Doanh nghiệp trong công tác thẩm định phương án CPH của các DNNN.

- Kiến nghị *“Buông lỏng quản lý để 03 doanh nghiệp sử dụng đất nhưng không thu tiền thuê đất (Công ty CP Đường Quảng Ngãi 112.463.295đ, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi 814.736.300đ và Công ty CP Thanh niên Xung phong Quảng Ngãi 157.424.080đ)”*

Sở Tài nguyên và Môi trường xin không tổ chức kiểm điểm. Nguyên nhân: Nội dung kiến nghị không thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế tỉnh.

- Kiến nghị *“Chậm thanh lý và ký lại hợp đồng thuê đất đối với 04 đơn vị thuê 10 thửa đất (417.800m<sup>2</sup>) theo quy định Thông tư số 09/2006/TT-BTNMT;*

*Chưa kịp thời yêu cầu Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi sau cổ phần hóa lập phương án sản xuất, kinh doanh trình UBND tỉnh xét duyệt và xác định mục đích sử dụng, nhu cầu và thời hạn sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định Điểm 3, Điều 52, Nghị định 181/2004/NĐ-CP”:*

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị không thực hiện kiểm điểm. Nguyên nhân: Nội dung liên quan để thực hiện không thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài chính là cơ quan thẩm định Phương án Cổ phần hóa của các doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa tham mưu UBND tỉnh phê duyệt. Do đó, để có cơ sở hướng dẫn doanh nghiệp cổ phần hóa lập phương án sử dụng đất làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất theo quy định; đồng thời thực hiện việc lập hồ sơ thuê đất (*giao đất sang thuê đất*), điều chỉnh hợp đồng thuê đất theo quy định (*đổi tên theo doanh nghiệp cổ phần hóa*) thì Sở Tài chính phải cung cấp danh sách cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, từ trước đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được danh sách doanh nghiệp cổ phần hóa từ Sở Tài chính cung cấp; do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không có thông tin để hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ theo quy định. Hiện nay, qua rà soát các doanh nghiệp cổ phần hóa theo danh sách của Đoàn KTNN khu vực III, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện điều chỉnh hợp đồng thuê đất, phụ lục điều chỉnh hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Kiến nghị *“Hồ sơ gia hạn sử dụng đất của 04 đơn vị, với 17 thửa đất (115.356m<sup>2</sup>) chưa có thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điểm b Điều 74, Nghị định 43/2014/NĐ-CP”*

Sở Tài nguyên và Môi trường xin rút kinh nghiệm. Nội dung này không ảnh hưởng đến tiền sử dụng đất, thuê đất. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện theo kết luận của Đoàn kiểm toán từ năm 2018 đến nay đảm bảo quy định. Tuy nhiên, chưa tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm theo kiến nghị của KTNN.

**3. Các Công ty: CP Bến xe Quảng Ngãi, CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi và Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi:** Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Giám đốc công ty trong việc không xây dựng Phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa DNNN”.*

Kết quả thực hiện:

- Công ty CP Bến xe Quảng Ngãi: Theo báo cáo của Công ty thì Công ty đã cổ phần hóa năm 2008 nên không thuộc diện báo cáo nội dung này.

- Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi: Công ty đã tổ chức cuộc họp gồm thành phần là Đ/c Đặng Ngọc Anh – nguyên giám đốc Công ty giai đoạn CP hóa DNNN cùng Ban điều hành Công ty hiện tại. Qua phân tích làm rõ nguyên nhân dẫn đến thiếu sót theo kết luận của KTNN, cuộc họp đã thống nhất kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với giám đốc Công ty giai đoạn CP hóa DNNN tại Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.

- Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi: Công ty đã tổ chức cuộc họp vào ngày 01/3/2022 để báo cáo kết quả thực hiện các KL, kiến nghị của KTNN; qua đó, Ban tổng giám đốc công ty xin nhận khuyết điểm và rút kinh nghiệm đối với những sai sót trong công tác quản lý, sử dụng đất.

## **H. Kiểm toán NSDP niên độ 2017**

### **I. Kiến nghị xử lý tài chính**

Tổng số kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 86.357.109.108 đồng. Trong đó:

**1. Tăng thu NSNN:** Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 2.073.844.198 đồng, gồm:

- Tại Cục Thuế tỉnh: Công ty CP Khoáng Sản Quảng Ngãi chưa nộp Phí bảo vệ môi trường 38.055.600 đồng. Nguyên nhân: Tại Biên bản làm việc giữa Cục thuế và Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi ngày 14/12/2018, đơn vị không thống nhất với kiến nghị của KTNN do trong sổ KTNN kiến nghị 38.055.600 đồng đã bao gồm số đơn vị đã kê khai và nộp NSNN 34.600.000 đồng. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2017 của KTNN khu vực III, Cục Thuế tỉnh đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (*Tờ khai Quyết toán thuế Tài nguyên năm 2017 lần đầu và các lần khai bổ sung, điều chỉnh từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2017*) chứng minh trong sổ KTNN kiến nghị tăng thu 38.055.600 đồng đã bao gồm số đơn vị kê khai và nộp NSNN 34.600.000 đồng, đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ không phát sinh số tiền phí BVMT phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN.

Đề nghị KTNN khu vực III thống nhất không kiến nghị tăng thu NSNN số tiền phí BVMT phải nộp thêm đối với Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi.

- Tại Sở Giao thông vận tải: Văn phòng Sở Giao thông vận tải chưa nộp Phí sát hạch lái xe còn lại sau khi cân đối nhiệm vụ chi là 196.922.822 đồng. Nguyên nhân: Nội dung này Sở Giao thông vận tải đã có kiến nghị và được Bộ Tài chính phúc đáp tại Văn bản số 15662/BTC-CST ngày 17/12/2018 (*số tiền được để lại sử dụng, không phải nộp NSNN*), như vậy nội dung này Sở Giao thông vận tải đã thực hiện đúng theo quy định của nhà nước.

Đề nghị KTNN khu vực III xem xét cho Sở Giao thông vận tải không nộp NSNN số tiền nêu trên.

- UBND TP Quảng Ngãi: còn 95.465.776 đồng chưa thực hiện; cụ thể:

+ Công ty CP Thương mại Phú Trường chưa nộp Thuế tài nguyên 50.345.776 đồng. Nguyên nhân: Đơn vị không thống nhất với kiến nghị do KTNN áp dụng đơn giá tính thuế đối với cát xây dựng trong khi đơn vị khai thác cát làm vật liệu san lấp. Đơn vị được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 41/GP-UBND ngày 20/6/2016 cho phép Công ty Cổ phần thương mại Phú Trường thuê đất và khai thác Cát làm vật liệu san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại đồi cát thôn Trung An, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh

Quảng Ngãi; đơn vị đã có Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019 về việc kiến nghị Kết luận của Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi đối với việc tăng thu thuế tài nguyên cát san lấp đối với đơn vị gửi KTNN khu vực III. Kính đề nghị KTNN khu vực III sớm có ý kiến phản hồi đối với nội dung kiến nghị của Công ty CP Thương mại Phú Trường tại Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019 để Cơ quan Thuế có cơ sở đơn đốc đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

+ Trung tâm phát triển Quỹ đất: Tiền sử dụng đất còn lại chưa nộp 45.120.000 đồng. Nguyên nhân: Theo kiến nghị của KTNN đề nghị nộp 731.220.000 đ (tiền sử dụng đất DA KDC đường Trần Khánh Dư); tuy nhiên, qua kiểm tra, Lô KL1-04 có diện tích quy hoạch ban đầu 120m<sup>2</sup>, nhưng sau điều chỉnh quy hoạch diện tích còn lại 108m<sup>2</sup>, dẫn đến làm giảm số thu tiền sử dụng đất là 45.120.000 đồng. Do đó, đề nghị KTNN khu vực III điều chỉnh kiến nghị kiểm toán đối với số tiền còn lại.

- Thị xã Đức Phổ: Công ty CP Đức Bảo An chưa nộp tiền sử dụng đất 1.700.000.000 đồng. Nguyên nhân: Ngày 19/01/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 280/UBND-KTTH về việc xác định và hoàn trả chi phí đầu tư hạng mục San lấp, xây dựng vỉa hè và tuyến thoát nước thuộc Quy hoạch đường Trần Hưng Đạo, thị xã Đức Phổ, có nội dung: *"không thực hiện thẩm tra quyết toán và không xác định giá trị đã đầu tư để hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đức Bảo An đối với hạng mục San lấp, xây dựng vỉa hè và tuyến thoát nước thuộc Quy hoạch đường Trần Hưng Đạo, thị xã Đức Phổ. Giao Cục Thuế tỉnh xác định, thông báo và đơn đốc thu kịp thời số tiền sử dụng đất phải nộp của Công ty Cổ phần Đức Bảo An theo đúng quy định"*.

Ngày 12/4/2022, Chi cục Thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tư có nhận đơn kiến nghị số 01/0322DBA ngày 02/4/2022 của Công ty Cổ phần Đức Bảo An gửi đến UBND tỉnh Quảng Ngãi, các sở ngành của tỉnh xem xét, giải quyết số tiền tạm khấu trừ vào tiền sử dụng đất 1,7 tỷ đồng và số tiền tính chậm nộp.

Ngày 22/4/2022, Chi cục Thuế ban hành Công văn số 498/CCTKV-NV về việc vướng mắc khi tính tiền chậm nộp đối với tiền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Đức Bảo An xin ý kiến hướng dẫn của Cục Thuế xác định thời hạn tính tiền chậm nộp đối với khoản tiền sử dụng đất 1,7 tỷ đồng nêu trên.

Ngày 10/6/2022, Chi cục Thuế nhận được Công văn số 2626/CTGMG-HKDCN về việc tiền chậm nộp tiền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Đức Bảo An. Tuy nhiên, theo nội dung Công văn số 2528/CTQNG-NVDTPC ngày 03/6/2022 của Cục Thuế tỉnh, về việc tham gia ý kiến đối với việc nộp tiền sử dụng đất dự án Trung tâm thương mại dịch vụ du lịch và KDC tại xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ của Công ty Cổ phần Đức Bảo An thì chưa xác định được thời hạn tính chậm nộp đối với khoản tiền sử dụng đất 1,7 tỷ đồng nêu trên, do chưa có căn cứ xác định Công ty Cổ phần Đức Bảo An chậm nộp tiền sử dụng đất là do thực hiện theo văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mặt khác, Công ty Cổ phần Đức Bảo An tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 18/12/2019 đến 31/12/2022, do đó Chi cục Thuế tạm thời chưa thực

hiện các biện pháp cưỡng chế để thu khoản tiền sử dụng đất 1,7 tỷ đồng và tiền chậm nộp tiền sử dụng đất.

Hàng tháng, Chi cục Thuế đơn đốc bằng Thông báo tiền thuế nợ. Tuy nhiên, đến nay Công ty cổ phần Đức Bảo An chưa thực hiện nộp vào NSNN đối với tiền sử dụng đất 1,7 tỷ đồng và tiền chậm nộp tiền sử dụng đất (tính đến 30/6/2022): 996.024.000 đồng.

- Huyện Sơn Hà: Công ty TNHH MTV Quang Thơ chưa nộp Thuế TNDN 43.400.000 đồng. Chi cục Thuế KV Sơn Hà- Sơn Tây đã thực hiện các biện pháp đơn đốc và cưỡng chế nợ thuế đối với Công ty TNHH MTV Quang Thơ. Chi cục Thuế đã ban hành Công văn số 54/CCT-QLN yêu cầu Công ty thực hiện nộp tiền thuế còn nợ vào NSNN, ban hành Quyết định số 55/QĐ-CCT, Thông báo số 79/TB-CCT, Thông báo 155/TB-CCT về việc cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thu được cho NSNN. Theo Thông báo số 454/TB-CCT ngày 21/8/2020 của Chi cục thuế khu vực Sơn Hà - Sơn Tây, Công ty TNHH MTV Quang Thơ hiện không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh. Đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị tăng thu thuế TNDN đối với Công ty TNHH MTV Quang Thơ do trường hợp trên không còn khả năng thu (đơn vị hiện không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh).

**2. Giảm chi thường xuyên:** Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 76.349.703.911 đồng, cụ thể:

**a) Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định:** Kiến nghị còn lại là 21.600.703.911 đồng; trong đó:

- Sở Tài chính: 21.331.863.000 đồng, các khoản hỗ trợ cho các huyện, thành phố nhưng không đủ nguồn. Nội dung này UBND tỉnh đã báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07/4/2022. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thu hồi nộp NSNN khoản kinh phí nêu trên.

- Tại Sở Giao thông vận tải: 268.840.911 đồng; trong đó: thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đồng cứng nhanh (69.299.110 đồng) và giảm định mức nội dung công việc làm khe dọc (199.541.801 đồng) dự án sửa chữa tuyến ĐT.624C (Đoạn Đạm Thủy và Suối Bùn). Sở Giao thông vận tải đã có giải trình cụ thể với KTNN khu vực III tại các Công văn: Số 2039/SGTVT-KHTC ngày 15/8/2018, 2083/SGTVT-KHTC ngày 20/8/2018 và số 168/SGTVT-KHTC ngày 18/01/2019, nhưng chưa được KTNN phúc đáp; Sở Giao thông vận tải xin tiếp tục giải trình như sau:

+ Đối với nội dung thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đồng cứng nhanh (69.299.110 đồng): Tuyến đường ĐT.624C có tổng chiều dài 18,9 Km, qua địa bàn 02 huyện Mộ Đức và Nghĩa Hành, giao cắt với Quốc lộ 1 và tuyến tránh Quốc lộ 1 (qua huyện Mộ Đức). Tuyến đường này hiện hữu đang khai thác có mật độ phương tiện tham gia giao thông rất lớn, nhiều đoạn tuyến đi qua khu dân cư đông đúc, chợ, trường học, thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông nên việc tiến hành sửa chữa tuyến với thời gian thi công rút ngắn, đồng thời đảm bảo

mỹ quan, chất lượng công trình là hết sức cần thiết và cấp bách. Các bước lập hồ sơ thủ tục, trình thẩm tra, phê duyệt đối với nội dung công việc này được thực hiện đúng quy định tại điểm 4.2.2, Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông; nhà thầu thi công thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt và được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó việc thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước là rất khó khăn.

+ Đối với nội dung giảm định mức nội dung công việc làm khe dọc (199.541.801 đồng): Trong quá trình thiết kế mặt đường bê tông có sử dụng định mức 1776 với mã định mức AF.15410 trong đó có công tác làm khe mặt đường (các khe co, dẫn, dọc làm đơn giản, đổ từng tấm một, bề rộng khe 2cm, khe dọc được tạo bằng tấm xốp, chèn khe bằng nhựa đường). Nội dung công việc làm khe dọc thực hiện theo đúng quy định tại điểm 9.1.12 và điểm 10.1 Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT và theo quy định tại mục 6 Quyết định số 320/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông thì cho phép cắt khe bê tông, với khe dọc, khe co rộng từ 3 mm-8mm, khe dẫn rộng 20-25mm. Mặt khác, theo hồ sơ thiết kế của công trình: dùng máy cưa để cắt khe dọc, khe co, khe dẫn, thời gian cắt khe thường khi cường độ bê tông đạt 25-30% cường độ (tương đương 87,5-105daN/cm<sup>2</sup>). Đối với khe dọc: có bề rộng khe rất nhỏ (theo thiết kế chỉ rộng 5mm) nên việc sử dụng ván hay gỗ để tạo khe mà không phải cắt là không thể thực hiện được khi thi công mặt đường phần còn lại.

Các nội dung trên được nhà thầu thi công thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt, được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó, không thể thu hồi khoản kinh phí này của nhà thầu để nộp ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước. Đề nghị KTNN xem xét không thu hồi nộp NSNN khoản kinh phí nêu trên.

**b) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:** Kiến nghị còn lại là 3.703.000.000 đồng tại Sở Tài chính, chưa giảm dự phòng NS cấp huyện, thành phố.

**c) Xử lý tài chính khác:** Kiến nghị còn lại là 51.046.000.000 đồng; trong đó:

- Sở Tài chính: 16.609.000.000 đồng (*Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố*). Nội dung này UBND tỉnh đã báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07/4/2022. Kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước KV III xem xét không thực hiện hoàn trả cho ngân sách cấp huyện, thành phố khoản kinh phí nêu trên.

- UBND các huyện: Lý Sơn, Sơn Tây, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh và TP Quảng Ngãi: Chưa hoàn trả cho ngân sách xã, thị trấn do giao dự toán chi thấp hơn định mức 12.197.000.000 đồng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: 22.240.000.000 đồng (hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT). Nội dung này UBND tỉnh đã báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07/4/2022. Kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước KV III xem xét cho Sở Giáo dục và Đào tạo không hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT nêu trên.

**3. Giảm chi đầu tư:** Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 7.933.560.999 đồng, chiếm 100% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

**a) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:** Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 85.551.910 đồng cụ thể:

- Tại Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh: Còn 270.000 đồng thuộc Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh bơm NBm7, huyện Nghĩa Hành. Theo báo cáo của Ban QLDA, Đoàn kiểm tra thực hiện kết luận KTNN đã nhập nhầm số liệu do Ban QLDA thực hiện (cụ thể: số liệu do Ban QLDA thực hiện là 8.632.999 đồng nhưng Đoàn kiểm tra nhập là 8.362.999 đồng, dẫn đến chênh lệch 270.000 đồng). Đề nghị KTNN khu vực III xem xét điều chỉnh số liệu cho phù hợp.

- Tại thành phố Quảng Ngãi: Chưa giảm dự toán, giảm thanh toán đối với DA Cầu Thạch Bích là 85.281.910 đồng. Nguyên nhân: hiện nay, DA Cầu Thạch Bích đã thi công hoàn thành và UBND thành phố đã giao Phòng quản lý đô thị thành phố tham mưu phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình để làm cơ sở điều chỉnh hợp đồng (vì hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh), trong đó có điều chỉnh giảm khối lượng theo kết luận của KTNN.

**b) Giảm giá trị hợp đồng:** Kiến nghị còn lại là 7.848.009.089 đồng tại thành phố Quảng Ngãi; trong đó: DA Cầu Thạch Bích là 7.743.247.089 đồng, DA Đường Lê Thánh Tôn 104.762.000 đồng. Nguyên nhân: (1) đối với DA Cầu Thạch Bích UBND thành phố đã trình Sở Giao thông vận tải thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình để làm cơ sở điều chỉnh hợp đồng của các gói thầu (vì hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh) và tư vấn thiết kế, trong đó đã có điều chỉnh giảm sai khối lượng theo kết luận của KTNN; (2) đối với DA Đường Lê Thánh Tôn, UBND thành phố chỉ đạo Ban Quản lý DA ĐTXD và phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi điều chỉnh giảm trong quá trình điều chỉnh dự toán xây dựng công trình để quyết toán.

**II. Kiến nghị xử lý khác:** Kiến nghị còn lại là 9.785.111.000 đồng; trong đó:

**1. Số đã thực hiện:** 492.018.000 đồng, đạt 5%.

**2. Số chưa thực hiện:** 9.293.093.000 đồng, bằng 95%; cụ thể:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: 8.607.000.000 đồng, do Khối trường THPT bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL do chưa thực hiện trích 40% từ nguồn thu là 8.607.000.000 đồng.

- Huyện Sơn Hà: Còn 686.093.000 đồng, Phòng Tài chính - Kế hoạch chưa thu hồi kinh phí thanh toán thừa so với giá trị phê duyệt QT dự án hoàn thành.

Nguyên nhân: Một số nhà thầu hiện không còn giao dịch với chủ đầu tư, một số nhà thầu hiện đã ngừng hoạt động, một số chủ DN bị bệnh hiểm nghèo, không có khả năng nộp trả dẫn đến công tác thu hồi gặp rất nhiều khó khăn.

### **III. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

#### **1. UBND thị xã Đức Phổ: Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:**

Kiến nghị "*Chỉ đạo Phòng TCKH phối hợp với Chi cục Thuế lập hồ sơ và thực hiện ghi thu ghi chi vào NSNN khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đã có hồ sơ quyết toán và đã được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp của Công ty CP Đức Bảo An số tiền 933, trđ. Kiểm tra làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đã tham mưu và chấp thuận việc tạm khấu trừ kinh phí xây dựng vỉa hè vào tiền sử dụng đất phải nộp theo mức giá dự toán 1.700 trđ đối với Công ty CP Đức Bảo An khi thực hiện dự án khu dân cư Đức Bảo An tại huyện Đức Phổ*".

Kết quả thực hiện:

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Đức Phổ đã thực hiện ghi thu ghi chi vào NSNN khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đã được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp của Công ty CP Đức Bảo An số tiền 933, trđ.

+ Hiện nay, UBND thị xã Đức Phổ đang kiểm tra làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đã tham mưu và chấp thuận việc tạm khấu trừ kinh phí xây dựng vỉa hè vào tiền sử dụng đất phải nộp theo mức giá dự toán 1.700 triệu đồng đối với Công ty Đức Bảo An khi thực hiện dự án khu dân cư Đức Bảo An tại huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

### **IV. Kiến nghị về bổ sung, sửa đổi văn bản**

#### **1. Đối với Cục Thuế tỉnh: Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:**

Kiến nghị "*Tham mưu UBND tỉnh hủy bỏ Công văn số 3537/UBND-NNTN ngày 5/7/2016 về việc giải quyết đối với trường hợp chậm nộp hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất không phù hợp với hướng dẫn tại khoản 5, Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính*".

Theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh thì Tại tiết 1.4 Điểm 1 Phần thứ hai Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi gửi kèm Thông báo số 646/KTNN-TH ngày 28/11/2018 về việc gửi Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước gửi HĐND và UBND tỉnh Quảng Ngãi, không có nội dung kiến nghị Cục Thuế Tham mưu UBND tỉnh hủy bỏ Công văn số 3537/UBND-NNTN ngày 05/7/2016 về việc giải quyết đối với trường hợp chậm nộp hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất không phù hợp với hướng dẫn tại khoản 5, Điều 12 Thông tư 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

### **V. Kiến nghị xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:**

Kiến nghị "*Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc không xác định giá đất đối với các hợp đồng thuê đất đã*

*quá thời hạn ổn định kéo dài nhiều năm theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, gây thất thu NSNN; tham mưu cho UBND tỉnh gia hạn tiền cấp quyền khai thác khoáng sản không thuộc thẩm quyền, trường hợp được gia hạn theo quy định của pháp luật về thuế”.*

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị không thực hiện kiểm điểm. Nguyên nhân: Theo quy định tại Nghị định số 142 của Chính phủ, cơ quan xác định giá tính tiền thuê đất là Sở Tài chính. Theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cơ quan rà soát, theo dõi đơn vị hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất và ban hành đơn giá thuê đất đối với các tổ chức hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất 05 năm thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan Thuế. Sở TN&MT là cơ quan phối hợp cung cấp thông tin khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan Thuế; đồng thời thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin địa chính đối với đơn vị sử dụng đất, thuê đất theo quy định.

**2. UBND huyện Trà Bồng (huyện Tây Trà cũ) và UBND huyện Tư Nghĩa:** Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:

Kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu UBND huyện Tây Trà và UBND huyện Tư Nghĩa không gửi Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo qui định làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của tỉnh gửi Bộ KH và ĐT”.*

Kết quả thực hiện:

+ UBND huyện Trà Bồng đã có Công văn số 400/UBND-XDCB ngày 24/02/2021 chỉ đạo tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: tạm ứng quá hạn, không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng XDCB.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tư Nghĩa đã tự chấn chỉnh nội dung có liên quan theo kết luận của KTNN và tổng hợp, tham mưu UBND huyện gửi báo cáo đúng thời hạn quy định ở các kỳ báo cáo sau.

**3. Các Chủ đầu tư, các huyện, thành phố:** Đang thực hiện 02/02 kiến nghị, cụ thể:

- Kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan của Các Chủ đầu tư, các huyện, TP trong việc để phát sinh nợ XDCB; Kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc chậm gửi báo cáo và không báo cáo nợ XDCB cho Sở KH&ĐT để tổng hợp toàn tỉnh”*

Kết quả thực hiện:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi: (1) Phòng Tài chính – Kế hoạch TP đã tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân liên quan vào ngày 17/12/2018; (2) Báo cáo thực hiện xử lý nợ đọng XDCB: UBND thành phố đã có Báo cáo 409/BC-UBND ngày 27/10/2020 về nội dung xử lý và tình hình về nợ đọng XDCB trên địa bàn thành phố.

+ UBND huyện Trà Bồng đã có Công văn số 400/UBND-XDCB ngày 24/02/2021 chỉ đạo việc thực hiện công tác thu hồi tạm ứng vốn ĐTXDCB và

báo cáo chuyên đề về nợ đọng trong XDCH; tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: tạm ứng quá hạn, không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng XDCH.

+ UBND thị xã Đức Phổ đã tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và có biện pháp khắc phục nợ đọng XDCH, số nợ đọng đã xử lý giảm 44.004 triệu đồng so với thời điểm 2016 (theo số liệu báo cáo KTNN), đến 30/6/2022 số nợ còn lại của NS xã là 452 triệu đồng sẽ tiếp tục bố trí trả nợ dứt điểm.

+ UBND huyện Nghĩa Hành đã tổ chức kiểm điểm tập thể UBND huyện (phần vốn NS huyện) và UBND các xã tổ chức kiểm điểm cá nhân chủ tịch UBND 03 xã: Hành Minh, Hành Thịnh, Hành Thuận (phần vốn NS xã) thực hiện năm 2015, 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ. Đến nay UBND huyện và UBND các xã đã thực hiện hoàn thành xử lý nợ đọng XDCH.

+ UBND huyện Sơn Tịnh đã có văn bản chỉ đạo đẩy nhanh QT DAHT, xác định nợ đọng, xây dựng KH xử lý nợ đọng; đến nay huyện đã xử lý xong nợ đọng XDCH.

+ UBND huyện Ba Tơ đã chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân Phòng TC-KH do tham mưu đầu tư XDCH khi chưa cân đối đủ nguồn dẫn đến nợ đọng khối lượng XDCH.

- Kiến nghị “Kiểm điểm về việc để phát sinh nợ đọng khối lượng XDCH (ngân sách cấp huyện và xã) thực hiện năm 2015 và 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ 248.611trđ”

Kết quả thực hiện:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi: (1) Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố đã tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân liên quan vào ngày 17/12/2018; (2) Báo cáo thực hiện xử lý nợ đọng XDCH: UBND thành phố đã có Báo cáo 409/BC-UBND ngày 27/10/2020 về nội dung xử lý và tình hình về nợ đọng XDCH trên địa bàn thành phố.

+ UBND huyện Trà Bồng đã có Công văn số 400/UBND-XDCH ngày 24/02/2021 chỉ đạo việc thực hiện công tác thu hồi tạm ứng vốn ĐTXDCH và báo cáo chuyên đề về nợ đọng trong XDCH; tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: tạm ứng quá hạn, không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng XDCH.

+ UBND thị xã Đức Phổ đã tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan và có biện pháp khắc phục nợ đọng XDCH, số nợ đọng đã xử lý giảm 44.004 triệu đồng so với thời điểm 2016 (theo số liệu báo cáo KTNN), số nợ còn lại của NS xã 13.096 triệu đồng sẽ tiếp tục bố trí trả nợ dứt điểm.

+ UBND huyện Nghĩa Hành đã tổ chức kiểm điểm tập thể UBND huyện (phần vốn NS huyện) và UBND các xã tổ chức kiểm điểm cá nhân chủ tịch UBND 03 xã: Hành Minh, Hành Thịnh, Hành Thuận (phần vốn NS xã) thực

hiện năm 2015, 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ. Đến nay UBND huyện và UBND các xã đã thực hiện hoàn thành xử lý nợ đọng XDCB.

+ UBND huyện Sơn Tịnh đã có văn bản chỉ đạo đẩy nhanh QT DAHT, xác định nợ đọng, xây dựng KH xử lý nợ đọng; đến nay huyện đã xử lý xong nợ đọng XDCB.

+ UBND huyện Ba Tơ đã chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan do tham mưu đầu tư XDCB khi chưa cân đối đủ nguồn dẫn đến nợ đọng khối lượng XDCB. Phòng TC-KH huyện, BQL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện đã tổ chức họp để đánh giá toàn diện nguyên nhân phát sinh nợ đọng XDCB, các cá nhân có liên quan trong việc để phát sinh nợ đọng XDCB rút kinh nghiệm và đến ngày 07/5/2021 trên địa bàn huyện cơ bản không còn nợ đọng XDCB.

### **I. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình**

#### **\* Kiến nghị xử lý tài chính**

Số kiến nghị còn lại là 7.745.044.183 đồng, chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%. Cụ thể: giảm chi đầu tư tại BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh; trong đó:

1. Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định 2.184.920.653 đồng của Dự án đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh

2. Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp 5.560.123.530 đồng của Dự án đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh

Nguyên nhân chưa hoàn thành các nội dung trên: BQL đã có nhiều VB chỉ đạo và làm việc với từng nhà thầu thi công để nộp trả NSNN theo kiến nghị của KTN; tuy nhiên, hiện nay một số nhà thầu đang rất khó khăn về mặt tài chính (có nhà thầu đã giải thể) nên chưa thể nộp trả NSNN, một số nhà thầu bị ảnh hưởng giảm trừ nhiều công trình nên chỉ mới nộp trả NSNN một phần của tổng giá trị giảm trừ. Trong thời gian đến, BQL dự án tiếp tục đôn đốc và làm việc với các nhà thầu để hoàn thành nghĩa vụ nộp trả NSNN số tiền nêu trên theo đúng quy định.

#### **K. Kiểm toán NSDP năm 2016:**

**I. Kiến nghị xử lý tài chính:** Số kiến nghị còn lại là 6.980.185.000 đồng; chưa thực hiện, bằng 100% kiến nghị còn lại. Cụ thể là Giảm chi thường xuyên 6.980.185.000 đồng; cụ thể: UBND thành phố Quảng Ngãi chưa giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau đối với kinh phí tỉnh bù hụt thu. Kính đề nghị kiểm toán nhà nước xem xét, không thực hiện nội dung này, vì nguyên nhân: Trong giai đoạn 2015 – 2017, ngân sách thành phố hụt thu cân đối: 180,408 tỷ đồng, gây ảnh hưởng lớn nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

**II. Kiến nghị xử lý khác:** Số kiến nghị còn lại là 68.025.934.712 đồng; trong đó:

1. Số đã thực hiện 26.000.000.000 đồng, đạt 38,2%.

2. Số chưa thực hiện là 42.025.934.712 đồng, bằng 61,8%; cụ thể:

- Sở Tài chính: 39.620.176.749 đồng, gồm:

+ Tiếp tục theo dõi Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện tại các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý 2.873.270.232 đồng, Sở Tài chính đang thực hiện theo dõi.

+ Tạm ứng theo chế độ về đầu tư XD CB kéo dài nhiều năm chưa thu hồi: còn 12.412.266.112 đồng. Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh triển khai tổ chức thu hồi tại Công văn số 3581/UBND-TH ngày 27/7/2021, số 5805/UBND-TH ngày 02/11/2021, số 911/UBND-KTTH ngày 04/3/2022.

+ Các khoản ứng trước kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg, xây nhà ở đã hoàn thành nhưng chưa được hỗ trợ: 6.160.000.000 đồng.

+ Về số dư tạm ứng bằng dự toán chi của niên độ 2016 (TK 1523) đối với chi thường xuyên 15.618.640.405 đồng. Sở Tài chính sẽ đề nghị KBNN thu hồi tạm ứng khi thanh toán.

+ NSTW ứng trước dự toán chi cho NS tỉnh để thực hiện Chương trình Công nghệ thông tin kéo dài nhiều năm BTC chậm thu hồi: 1.056.000.000 đồng. Sở Tài chính đã tổng hợp vào dự toán năm 2022 để báo cáo Bộ Tài chính sớm bố trí kinh phí thu hồi tạm ứng. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa có văn bản phúc đáp.

+ Ứng vốn từ nguồn Quỹ phát triển đất cho Công ty cổ phần hàng không Vietjet không đúng quy định: 1.500.000.000 đồng.

- Thành phố Quảng Ngãi: 357.000.000 đồng, chưa bố trí nguồn để hoàn trả NS tỉnh 357.000.000 đồng do tạm ứng NS tỉnh để thực hiện Hỗ trợ hộ nghèo XD nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Huyện Tư Nghĩa: 946.700.000 đồng, khoản ứng trước NS tỉnh quá thời hạn, chưa thu hồi là 946.700.000 đồng. Theo BC của UBND huyện Tư Nghĩa (tại báo cáo số 250/BC-UBND ngày 01/8/2022), đây là khoản tạm ứng NS tỉnh tạm ứng cho NS huyện từ năm 2010 trở về trước do qua hệ thống tabmis, nên huyện không rõ nội dung khoản tạm ứng này.

- Thị xã Đức Phổ: Nợ tạm ứng XD CB quá hạn chưa thu hồi còn lại 1.102.057.963 đồng. Nguyên nhân: Hiện nay các DA còn nợ tạm ứng XD CB đã bị đưa ra tòa, đang chờ xét xử hoặc đang thi hành án theo Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

### **III. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

**1. Đối với Sở Tài chính:** Còn 03 kiến nghị; trong đó:

*a) Kiến nghị đang thực hiện:* 02/03 kiến nghị, bằng 67%; cụ thể:

- Kiến nghị "*Căn cứ lộ trình kế hoạch thu hồi nợ 2017-2020 đối với nhiệm vụ chi thuộc NS cấp tỉnh với số tạm ứng từ nhiều năm trước chưa thu hồi*

(564.587trđ), tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan đôn đốc triển khai thu hồi tạm ứng đúng kế hoạch; đồng thời có kiến nghị với UBND tỉnh thực hiện chế tài đối với các đơn vị chậm hoàn tạm ứng”

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn (ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh) thu hồi dứt điểm trong năm 2021, đối với phần vốn phải thu hồi từ các đơn vị khác (BQL KKT Dung quất và các KCN Quảng Ngãi; Sở Công Thương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND huyện Lý Sơn).

- Kiến nghị “Chủ trì, phối hợp chủ đầu tư các dự án liên quan khẩn trương quyết toán, xác định chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của 2 dự án trên và các dự án khác trên địa bàn, nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, đồng thời có cơ sở thực hiện ghi thu, ghi chi vào NSNN (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh); kiểm tra, rà soát và tiến hành bàn giao đất đã giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư để có cơ sở xác định số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định đối với Dự án KDC Sơn Tịnh”.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã xác định số tiền được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án:

+ Dự án đô thị mới Nam Lê Lợi: Công văn số 2154/STC-QLGCS ngày 08/9/2016 của Sở Tài chính.

+ Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh: Các Công văn: số 1837/STC-QLGCS ngày 07/8/2020 (đợt 1), số 2571/STC-QLGCS ngày 06/11/2020 (đợt 2), số 3075/STC-QLGCS ngày 22/12/2020 (đợt 3) của Sở Tài chính.

+ Đã thực hiện chi thu, ghi chi vào NSNN Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh số tiền 112.310 triệu đồng.

**b) Kiến nghị chưa thực hiện:** 01/03 kiến nghị, bằng 33%; cụ thể:

Kiến nghị “Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tài chính và nội vụ các cấp chính quyền địa phương về quản lý biên chế, quỹ tiền lương”.

**2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:** Còn 04 kiến nghị; trong đó:

**a) Kiến nghị đang thực hiện:** 03/04 kiến nghị, đạt 75%; cụ thể:

- Kiến nghị “Rà soát các doanh nghiệp khai thác tài nguyên - khoáng sản vượt tương tự trên địa bàn để tham mưu cho UBND tỉnh xử lý đúng quy định Điều 33, Điều 37 Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013”.

Kết quả thực hiện: Qua kết quả kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh của Đoàn kiểm tra liên ngành thì chỉ có 03 doanh nghiệp (trong tổng số 10 doanh nghiệp được thanh tra), với tổng khối lượng khai thác vượt là 259.668,5m<sup>3</sup> (trong đó: đất làm vật liệu san lấp là 187.709m<sup>3</sup> và cát làm vật liệu thông thường là 71.959,5m<sup>3</sup>); cụ thể các Công ty: CP đầu tư 706 (vượt

150.265m<sup>3</sup>), TNHH MTV 19/5 (vượt 37.444m<sup>3</sup>), CP SXTM&DV Đại Nguyên (vượt 71.959m<sup>3</sup>). Đến nay, 02 Công ty CP đầu tư 706 và Công ty TNHH MTV 19/5 đã nộp bổ sung số tiền khai thác vượt theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành. Riêng Công ty CP SXTM&DV Đại Nguyên có văn bản kiến nghị Đoàn kiểm tra xem xét lại kết quả kiểm tra, hiện đơn vị chưa nộp bổ sung số khai thác vượt theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

- Kiến nghị "*Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thu hồi lại đất thuê đối với 3 đơn vị thuê đất (13.345,5m<sup>2</sup>) trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, nay đã giải thể, ngừng hoạt động; ký lại hợp đồng, gia hạn hợp đồng hoặc thu hồi đất cho thuê đối với 5 đơn vị thuê đất (157.106m<sup>2</sup>) tại thành phố Quảng Ngãi, nay đã hết thời hạn cho thuê*"

Kết quả thực hiện:

+ Đối với 03 đơn vị thuê đất đã giải thể, ngừng hoạt động: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất của 02 đơn vị; còn lại 01 đơn vị thuộc phần diện tích UBND tỉnh cho Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và KDDV Quảng Ngãi thuê đất (viết tắt Công ty QISC), Công ty QISC vẫn quản lý sử dụng đất theo quy định (trong quá trình thuê đất, Công ty QISC đã cho Công ty TNHH An Thuận Phát thuê lại đất theo quy định; Công ty TNHH An Thuận Phát đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê cho Công ty TNHH DVTM Vinasea và được Công ty QISC lập các thủ tục liên quan theo quy định).

+ Đối với 5 đơn vị thuê đất (157.106m<sup>2</sup>) tại thành phố Quảng Ngãi đã hết thời hạn cho thuê: đến nay 03 đơn vị đã lập thủ tục đóng cửa mỏ (hết hạn khai thác và thuê đất), 01 đơn vị là HTX cơ khí XL Sơn Tịnh nay là Hợp tác xã Thiên An được Sở Tài nguyên và Môi trường đưa vào Danh mục Thanh tra năm 2022 về việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với đơn vị (Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Sở TN&MT), 01 đơn vị là Công ty CP đầu tư 706 vẫn đang khai thác do được cấp phép và hợp đồng thuê đất đến 14/10/2018.

- Kiến nghị "*Chủ trì, phối hợp cơ quan thuế và địa phương nơi có các tổ chức được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn cùng rà soát, xác định nguồn gốc, diện tích đất để có cơ sở ký hợp đồng và đưa vào lập bộ tiền thuê đất, tránh thất thu NSNN*" và Kiến nghị "*Kịp thời rà soát nguồn gốc đất để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất và tổ chức ký hợp đồng cho thuê đất với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; đồng thời chuyển cho cơ quan thuế đưa vào lập bộ quản lý thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước.*"

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với Cục Thuế tỉnh đối với nội dung liên quan đến các tổ chức sử dụng đất thuê trên địa bàn tỉnh chưa có Quyết định cho thuê đất, chưa ký hợp đồng thuê đất nhưng vẫn nộp tiền thuê đất hàng năm. Nội dung này Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo các Chi cục thuế các huyện, TP rà soát và báo cáo về Cục Thuế tỉnh, sau khi Cục Thuế tỉnh cung cấp danh sách các đơn vị này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn các đơn vị lập thủ tục về thu đất để trình UBND

tinh quyết định cho thuê đất, để thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

**b) Kiến nghị chưa thực hiện:** 01/04 kiến nghị, đạt 25%; cụ thể:

Kiến nghị “Kiểm tra lại diện tích đất của dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi để có cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 cho phù hợp với diện tích đất tại Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án”.

Nguyên nhân: Dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi tại phường Chánh Lộ và phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi được UBND tỉnh giao đất gồm 05 đợt, cụ thể: Đợt 1: Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 (được điều chỉnh tại Quyết định số 564/QĐ ngày 14/8/2017); Đợt 2: Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 (được điều chỉnh tại QĐ số 563/QĐ-UBND ngày 14/8/2017); Đợt 3: Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 13/02/2018; Đợt 4: 661/QĐ ngày 03/8/2018; (Đợt 1, 2, 3 được điều chỉnh tại Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 01/8/2019); Đợt 5: Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 19/9/2018, với tổng diện tích 28,67ha.

Theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh, diện tích phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất đối với dự án là 30,70ha (diện tích này lớn hơn diện tích giao đất đối với dự án). Như vậy, việc tham mưu UBND tỉnh quyết định giao đất đối Dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi tại phường Chánh Lộ và phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi với tổng diện tích 28,67ha là phù hợp với quy định. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị điều chỉnh quyết định giao đất đối với Dự án này.

#### **IV. Kiến nghị về bổ sung, sửa đổi văn bản**

**1. Đối với Sở Xây dựng:** Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, cụ thể:

Kiến nghị “Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh lại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 19/10/2016, do đã cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng chưa đúng quy hoạch được phê duyệt; cho phép chuyển nhượng đối với phần diện tích đất chưa giải phóng mặt bằng và chưa có quyết định giao đất trái quy định (Dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi)”

#### **V. Kiến nghị về xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân**

**1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:** Còn 05 kiến nghị, trong đó:

**a) Kiến nghị đang thực hiện:** 01/05 kiến nghị, đạt tỷ lệ 20%; cụ thể:

Kiến nghị “Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với công tác quản lý hoạt động cho thuê đất trên địa bàn trong việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, ký hợp đồng cho thuê đất, điều chỉnh đơn giá cho thuê đất khi hết thời gian ổn định, quản lý đất thuê khi hết thời hạn cho thuê, quản lý thuê đất đối với các trường hợp khai thác khoáng sản gây thất thoát nguồn thu hoặc chậm huy động nguồn thu vào NSNN”.

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường xin rút kinh nghiệm đối với nội dung này. Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và thực hiện đảm bảo quy định; không gây thất thu ngân sách nhà nước.

**b) Kiến nghị chưa thực hiện:** 04/05 kiến nghị, bằng 80%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính qua đấu giá không đúng quy định”*.

Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiểm điểm, vì lý do: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2595/UBND-NNTN ngày 14/9/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử đất cho đơn vị có điều kiện (*thông qua phòng quản lý đất đai*) với diện tích 3.865m<sup>2</sup> để thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm; cụ thể tại Mục II.6. Ghi chú của giấy chứng nhận quyền sử đất có thể hiện nội dung: “Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm trúng đấu giá quyền sử dụng đất số tiền là 12.254 triệu đồng; số tiền đơn vị đã nộp là 2.450 triệu đồng; số tiền còn lại phải nộp được gia hạn: trước ngày 30/6/2012 nộp đủ 5.000 triệu đồng, trước ngày 30/6/2016 nộp đủ 4.804 triệu đồng”. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện DA, Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định trên nên Cục Thuế tỉnh đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở nội dung báo cáo của Cục Thuế tỉnh, UBND tỉnh đã có Công văn số 5821/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 và số 6715/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, TPQN. Ngày 09/01/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-STNMT ngày 21/8/2020 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty.

- Kiến nghị *“Tham mưu cho UBND tỉnh có Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016 cho phép công ty TNHH MTV Trung Nam Phong khai thác mỏ đất trước khi được cấp quyền khai thác 11 tháng, trái điều 4 Luật khoáng sản”*.

Nguyên nhân: Theo báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường không phải là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016 cho phép Công ty TNHH MTV Trung Nam Phong khai thác mỏ đất trước khi được cấp quyền khai thác 11 tháng, trái với trái với Điều 4 Luật Khoáng sản. Về nội dung này, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh rà soát, kiểm tra và làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016.

- Kiến nghị *“Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý đối với DN hoạt động khai thác tài nguyên - khoáng sản trên địa bàn, để tình trạng 6 DN đã thực hiện khai thác vượt trữ lượng khoáng sản được cấp phép (2.234.990,5m<sup>3</sup>) trong thời gian dài, gây thất thoát tài nguyên quản lý”*.

- Kiến nghị “*Đã tham mưu cho UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh) thiếu căn cứ pháp lý, trái với quy định của pháp luật*”.

Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiểm điểm, vì lý do: Trên cơ sở Quyết định giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh ban hành đối với Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP và thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về nội dung kết luận của Thanh tra CP số 332/KL-TTCP ngày 10/2/2015 đối với việc xác định giá đất dự án KDC Sơn Tịnh, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan xác định giá đất trình Hội đồng thẩm định giá đất trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với 03 dự án nêu trên. Theo đó việc khấu trừ tiền ứng trước bồi thường vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của các dự án là thuộc chức năng của Sở Tài chính và việc thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của các dự án là thuộc chức năng của cơ quan Thuế. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không phải là cơ quan tham mưu UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với 03 dự án nêu trên.

**2. Đối với UBND huyện Mộ Đức và Lý Sơn:** Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Kiểm điểm về việc để phát sinh nợ đọng khối lượng XD/CB (ngân sách cấp huyện và xã) thực hiện năm 2015 và 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ*”.

Kết quả thực hiện:

+ UBND huyện Mộ Đức đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan trong công tác tham mưu bố trí vốn đầu tư. Đến năm 2019, UBND huyện bố trí vốn thanh toán dứt điểm nợ đọng XD/CB các công trình hoàn thành theo đúng quy định.

+ UBND huyện Lý Sơn chưa báo cáo kết quả thực hiện.

**L. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại 03 dự án thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi**

**1. Kiến nghị xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 17.945.180.565 đồng; trong đó:

**1. Số đã thực hiện:** 11.319.523.071 đồng, đạt 63,1%.

**2. Số chưa thực hiện:** 6.625.657.494 đồng, chiếm tỷ lệ 36,9%; gồm:

**a) Giảm giá trị thanh toán:** 2.220.199.000 đồng; cụ thể: Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn: 2.220.199.000 đồng. Nguyên nhân: (1) Đối với gói thầu số 8 (1.743,68 triệu đồng) BQL dự án đã phối hợp với nhà thầu lập hồ sơ đề nghị giảm giá trị thanh toán để gửi KBNN giám trừ thanh toán; thực hiện trong tháng 8/2022. (2) Đối với chi phí quản lý dự án (476,518 triệu đồng), BQL dự án đang lập, trình phê duyệt điều chỉnh giảm chi phí quản lý dự án trong tổng dự toán; đồng thời lập hồ

sơ đề nghị giảm giá trị thanh toán đề gửi KBNN giảm trừ thanh toán; thực hiện trong tháng 9/2022.

**b) Giảm giá trị hợp đồng, giá trị trúng thầu:** 4.405.458.494 đồng; cụ thể: Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn: 4.405.458.494 đồng. Nguyên nhân: BQL dự án đang phối hợp với nhà thầu điều chỉnh giảm khối lượng hợp đồng theo đề nghị của KTNN; thực hiện trong tháng 8/2022.

## **II. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

**\* Đối với BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi:** Đang thực hiện 02/02 kiến nghị, đạt tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, GPMB để có mặt bằng triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch được duyệt; Chỉ đạo BQL dự án Đầu tư xây dựng có biện pháp cụ thể đẩy nhanh thực hiện các gói thầu tại 02 dự án: Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất và Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất nhằm sớm bàn giao công trình vào sử dụng theo kế hoạch được duyệt; Chỉ đạo BQL dự án khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Cầu Trà Bồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước*”.

Kết quả thực hiện:

+ BQL đã thành lập Tổ chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB đối với các dự án đầu tư bằng nguồn NSNN và 04 dự án trọng điểm đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN tại quyết định số 34/QĐ-BQL ngày 02/3/2021; theo đó, đã từng bước tháo gỡ các vướng mắc về bồi thường và tiếp tục triển khai thi công XD hoàn thành 02 dự án theo tiến độ được phê duyệt.

+ Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Cầu Trà Bồng: đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 09/9/2019.

- Kiến nghị “*Chỉ đạo BQL dự án, đơn vị tư vấn khẩn trương lập dự toán điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 và Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 01/5/2016 của Bộ Xây dựng làm cơ sở cho việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh quyết toán*”.

Kết quả thực hiện:

+ DA Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất: đã thực hiện điều chỉnh tất cả các hợp đồng thi công xây dựng theo hệ số điều chỉnh giá.

+ DA Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất: chưa thực hiện điều chỉnh. Nguyên nhân: dự án còn một số nội dung

điều chỉnh, phát sinh mới (đã được BQL thống nhất chủ trương tại Công văn số 1490/BQL-KHTH ngày 01/7/2022); hiện nay, đang thực hiện các thủ tục, lập, trình phê duyệt thiết kế, dự toán của các hạng mục mới điều chỉnh, phát sinh nêu trên; sau khi được phê duyệt, BQL sẽ tổng hợp điều chỉnh dự toán xây dựng theo quy định. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý III/2022.

#### **M. Kiểm toán NSDP niên độ 2014**

**\* Kiến nghị xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 2.321.164.000 đồng. Trong đó:

1. Số đã thực hiện: 516.856.000 đồng, đạt 22,3% kiến nghị còn lại.
2. Số chưa thực hiện là 1.804.308.000 đồng, bằng 77,7% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

*a) Giảm chi đầu tư:* Số kiến nghị còn lại là 440.758.478 đồng, chưa thực hiện thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định tại huyện Tư Nghĩa (Dự án đường Chim Hút - Nghĩa Thọ). Nguyên nhân chưa thực hiện: BQL đã yêu cầu các nhà thầu triển khai thực hiện các nội dung theo kết luận của KTNN. Tuy nhiên, đến nay các đơn vị này đã phá sản, không còn hoạt động kinh doanh nữa. Do đó, kính đề nghị KTNN xem xét không thực hiện thu hồi khoản KP này.

*b) Xử lý tài chính khác:* Số kiến nghị còn lại là 1.363.549.522 đồng, huyện Sơn Tây chưa thực hiện bố trí nguồn hoàn trả do tạm dùng nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh để chi các nhiệm vụ chi khác không đúng quy định.

#### **N. Kiểm toán Chuyên đề giáo dục giai đoạn 2011-2013**

**\* Kiến nghị xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 4.776.994.227 đồng, chưa thực hiện; trong đó:

1. Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau (chi TX): Tổng số kiến nghị còn lại là 4.447.020.000 đồng; cụ thể:

- Tại Sở Tài chính: 921.640.000 đồng, chưa giảm trừ dự toán 10% tiết kiệm chi thực hiện CCTL và ASXH là 801,738 tr.đ và giảm trừ 40% từ nguồn Nghị định 49/2010/NĐ-CP là 119,902 tr.đ đối với huyện Trà Bồng.

- Tại huyện Tư Nghĩa: 3.525.380.000 đồng; cụ thể: chưa giảm trừ 10% tiết kiệm DT chi để thực hiện các chính sách ASXH là 1.685 tr.đ, chưa trích 40% từ nguồn thu học phí để tạo nguồn CCTL là 1.840,3 tr.đ.

Nguyên nhân chưa thực hiện: (1) Đối với giảm trừ 10% tiết kiệm DT chi để thực hiện các chính sách ASXH là 1.685 tr.đ: khoản KP này khi giao DT huyện đã giữ lại 10% tiết kiệm chi tại NS huyện, nên khi giao cho Phòng Giáo dục và ĐT không có khoản kinh phí này; (2) đối với việc trích 40% từ nguồn thu học phí để tạo nguồn CCTL là 1.840,3 tr.đ: Toàn huyện có 30 trường (17 trường mầm non và 13 trường THCS) là thu học phí, trung bình mỗi năm một trường thu được khoảng 20,448 triệu đồng, cho thấy nguồn thu này rất thấp. Hơn nữa KP ngân sách tỉnh giao cho sự nghiệp giáo dục trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015 còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhiệm vụ chi. Do đó, các

trường đã sử dụng một phần nguồn thu học phí để chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học.

Với những lí do nêu trên, kính đề nghị KTNN cho phép UBND huyện Tư Nghĩa không thực hiện kiến nghị này.

**2. Xử lý tài chính khác:** Tổng số kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 329.974.227 đồng, . Cụ thể: Trường ĐH Phạm Văn Đồng hoàn trả ngân sách trung ương kinh phí của Chương trình MTQG giáo dục và Đào tạo do sử dụng không thuộc danh mục dự án được quy định tại Quyết định 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo báo cáo của Trường ĐH Phạm Văn Đồng tại Công văn số 172/ĐHPVĐ ngày 11/3/2022 thì:

+ Khoản kinh phí 130 triệu: Trường đã chi vào nội dung thanh toán hợp đồng xây lắp nhà lớp học 10 phòng là *theo dự án 3 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2406/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2012-2015.*

+ Khoản kinh phí 200 triệu đồng: Trường đã chi vào nội dung tiền giảng dạy, văn phòng phẩm, tài liệu...cho các lớp bồi dưỡng giáo viên, CBQL là *theo dự án 5 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20 tháng 12 năm 2010 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2011.*

Hai khoản kinh phí trên Trường đã chi theo đúng chế độ quy định, vì vậy đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị hoàn trả kinh phí nêu trên.

## **O. Kiểm toán NSDP niên độ 2012**

**I. Kiến nghị xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 2.434.038.413 đồng; chưa thực hiện, bằng 100%. Trong đó:

**1. Giảm chi thường xuyên:** Kiến nghị còn lại 1.978.800.093 đồng; cụ thể:

- Tại Công ty CP thanh niên xung phong: Chưa thu hồi KP trợ cước, trợ giá còn thừa từ những năm trước 1.978.490.093 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện: Sau khi chuyển qua cổ phần hóa, công ty gặp nhiều khó khăn, công trình xây lắp không có, Công ty đang giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động. Ngoài ra, do trong quá trình cổ phần hóa nên khoản lỗ của công ty cũ chỉ giải quyết được một phần, còn lại tạm ghi nợ cho Ban GD cũ và còn một số công nợ phải thu của cán bộ, nhân viên trước đây cũng như khách hàng Công ty cũ chưa thu hồi được. Trong quá trình hoạt động Công ty sẽ cố gắng trả dần số tiền trên.

- Tại huyện Đức Phổ còn 310.000 đồng chưa giảm dự toán nguồn CCTL. Nguyên nhân: khoản kinh phí này đã được UBND tỉnh cho phép chuyển nguồn tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2017. Kính đề nghị KTNN khu vực

III xem xét không giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau kinh phí thực hiện Nghị định 49/2010/Nđ-CP.

**2. Giảm chi đầu tư:** Kiến nghị còn lại là 455.238.320 đồng; trong đó:

- Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định: 103.919.433 đồng, tại Sở Tài chính (DA nhà làm việc huyện ủy Trà Bồng 38.747.038 đồng, dự án ký túc xá Sinh viên Quảng Ngãi tại ĐH Quốc Gia TPHCM 65.172.395 đồng). Nguyên nhân chưa thực hiện: đối với dự án Ký túc xá sinh viên tỉnh Quảng Ngãi tại Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư. Sở Xây dựng đã nhiều lần gửi văn bản cho Công ty CP đầu tư và phát triển Quốc tế (*nhà thầu thi công*), đề nghị Công ty nộp trả kinh phí theo Kết luận kiểm toán là 65,172 triệu đồng. Tuy nhiên, đến nay Sở vẫn chưa nhận được phản hồi từ Công ty CP đầu tư và phát triển Quốc tế. Trong thời gian đến, Sở Xây dựng tiếp tục làm việc với Công ty CP Đầu tư và phát triển Quốc tế để sớm hoàn trả NSNN.

- Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: 196.557.392 đồng; trong đó: DA nhà ở cho Công nhân và người LĐ có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất 141.689.271 đồng, DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trục đường Bàu Giang - Cầu Mới 54.868.121 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện:

+ Dự án nhà ở cho Công nhân và người lao động có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất được UBND điều chỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư tại Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 02/10/2020. Đến ngày 07/01/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 04/QĐ-STNMT giao Trung tâm Phát triển quỹ đất làm Đại diện chủ đầu tư. Tuy nhiên, từ khi Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh tiếp nhận dự án đến nay thì dự án đã hết thời gian thực hiện dự án, tạm dừng thi công từ năm 2013 nên không có khối lượng nghiệm thu để giảm trừ thanh toán. Đến ngày 23/6/2021, UBND tỉnh có Công văn số 2893/UBND-CN XD về việc thực hiện dự án Khu dân cư và dịch vụ phục vụ Khu công nghiệp Tịnh phong và dự án Đầu tư hạ tầng khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập thấp tại Khu kinh tế Dung Quất; trong đó, thống nhất dự án Đầu tư hạ tầng khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập thấp tại Khu kinh tế Dung Quất sẽ lựa chọn chủ đầu tư thông qua hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu. Vì vậy, đến nay vẫn chưa thực hiện được theo yêu cầu của KTNN Khu vực III.

+ DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trục đường Bàu Giang - Cầu Mới được UBND tỉnh điều chỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư tại Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 và Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 04/QĐ-STNMT ngày 07/01/2021 giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh làm Đại diện chủ đầu tư. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh và Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và KDDV Quảng Ngãi thực hiện công tác tiếp nhận bàn giao hồ sơ dự án nhưng đến ngày 24/9/2021 số liệu tiếp nhận bàn giao về công tác tài chính vẫn chưa hoàn chỉnh vì ảnh hưởng của dịch covid 19 và số liệu đối chiếu giữa hai bên chưa thống nhất, nên từ khi tiếp nhận dự án Trung tâm chưa thể thực hiện các kiến nghị kiểm toán của dự án từ năm 2012. Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh đã có Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày

24/9/2021 về việc điều chỉnh chủ đầu tư dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trục đường Bàu Giang – Cầu Mới sang Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư.

**3. Xử lý tài chính khác:** Kiến nghị còn lại là 154.761.495 đồng, chưa thực hiện giảm giá trị trúng thầu đối với DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trục đường Bàu Giang - Cầu Mới. Nguyên nhân: Dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới được bàn giao chủ đầu tư từ Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và KDDV Quảng Ngãi sang Trung tâm Phát triển quỹ đất, ngày 24/9/2021, dự án tiếp tục chuyển đổi chủ đầu tư sang Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Quảng Ngãi do đó chưa thực hiện kiến nghị kiểm toán.

**II. Kiến nghị xử lý khác:** Tổng số kiến nghị còn lại là 10.050.034.900 đồng, chưa thực hiện; Cụ thể:

- Sở Tài chính: Phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN số tiền 2.093.525.900 đồng.

- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi: Nộp trả về NSTW nguồn vốn TPCP 6.406.509.000 đồng. Khoản kinh phí này đã thanh toán cho các DA bệnh viện đa khoa tuyến huyện và đã QT vào niên độ NS năm 2010. UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 1658/UBND-KTTH ngày 29/4/2014 giải trình xin không thu hồi vốn trái phiếu Chính phủ và KBNN có Công văn số 92/KBQN-KSC ngày 10/3/2015 báo cáo giải trình gửi KTNN khu vực III. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí này.

- Trường ĐH Phạm Văn Đồng: Bố trí nguồn hoàn trả 1.550.000.000 đồng do sử dụng sai mục đích khoản KP kiên cố hóa trường lớp học. Nội dung này UBND tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo giải trình cụ thể tại Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07/4/2022. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí nêu trên.

#### **P. Kiểm toán Chương trình 30a (giai đoạn 2009-2011)**

**I. Kiến nghị xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 1.548.057.651 đồng, chưa thực hiện chiếm 100% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

**1. Giảm chi thường xuyên:** Thu hồi, nộp ngân sách các khoản chi sai quy định tại huyện Ba Tơ 40.060.000 đồng (*Chi sai chế độ thực hiện các mô hình khuyến nông*). Nguyên nhân: Nguồn kinh phí sai phạm này đã trải qua gần 10 năm, công tác thu hồi không thực hiện được. Mặt khác, các hộ dân tham gia mô hình tại 02 xã Ba Tô, Ba Giang là địa phương đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn khả năng thanh toán hoàn trả lại ngân sách, mô hình đã đem lại hiệu quả kinh tế cho các hộ tham gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, UBND huyện kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét xóa nợ số tiền còn lại vì không thể thực hiện thu hồi trả lại ngân sách nhà nước.

**2. Giảm chi đầu tư:** Kiến nghị còn lại là 1.507.997.651 đồng; trong đó:

- Thu hồi, nộp ngân sách các khoản chi sai quy định: tại huyện Trà Bồng, nghiệm thu thanh toán sai đơn giá bê tông tấm lát DA đường cầu Hà Riềng - Khu tái định cư là 266.954.000 đồng. Nguyên nhân: nhà thầu thi công (*Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Vương Sáu*) không đồng ý với Kết luận Kiểm toán Nhà nước, vì trong cùng một dự án, cùng một địa bàn thi công và các hạng mục có tính chất công việc xây dựng như nhau, nhưng có gói thầu không đề nghị giảm trừ, có gói thầu lại đề nghị giảm trừ thu hồi nộp ngân sách.

- Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: Tại huyện Trà Bồng đối với DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung là 1.241.043.651 đồng. Nguyên nhân: Ban quản lý dự án đã tổ chức buổi làm việc với các đơn vị thi công, tư vấn giám sát có liên quan. Trong buổi làm việc, các đơn vị đều không đồng ý với kết quả kiểm toán của đoàn kiểm toán đối với nội dung kiến nghị nêu trên. Sau buổi làm việc, Chủ đầu tư cũng như các đơn vị thi công đã phát hành các văn bản (*Công văn: số 408/UBND-XDCB ngày 22/4/2013, 473/UBND-XDCB ngày 06/5/2013 của UBND huyện; số 75/CV-BQL ngày 17/9/2013, 07/BC-BQL ngày 07/3/2014, 26/BC-BQL ngày 20/8/2014 của BQL huyện và văn bản số 05/2013/KN-KT ngày 25/01/2013 của Công ty*), đề nghị KTNN khu vực III xem xét các nội dung thu hồi, tuy nhiên chưa được KTNN khu vực III phúc đáp.

**II. Kiến nghị xử lý khác:** Tại huyện Sơn Tây phải bố trí nguồn hoàn trả 16.599.273.000 đồng, do chi xây dựng công trình không có trong danh mục công trình của đề án được duyệt. Nguyên nhân: Sơn Tây là huyện miền núi đặc biệt khó khăn, hộ nghèo chiếm tỉ lệ cao, nguồn ngân sách hàng năm của huyện chủ yếu được UBND tỉnh hỗ trợ nên không có nguồn kinh phí để hoàn trả số tiền nêu trên theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước cho phép huyện Sơn Tây miễn hoàn trả nguồn vốn cho Chương trình 30a, số tiền 16.599.273.000 đồng, giúp huyện có điều kiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội địa phương.

### **Q. Kiểm toán NSDP niên độ 2010**

**I. Kiến nghị xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 6.353.977.163 đồng; chưa thực hiện, bằng 100% kiến nghị còn lại. Trong đó:

**1. Giảm chi thường xuyên:** Kiến nghị còn lại 6.060.736.517 đồng, gồm:

*a) Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định:* Tại huyện Tư Nghĩa, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện chưa thu hồi nộp NS 44.769.000 đồng. Nguyên nhân: Năm 2009 Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện được giao làm BQL Công trình Trường TH Tây Hà xã Nghĩa Hà thuộc nguồn vốn không hoàn lại của Nhật Bản. Trong quá trình thực hiện Phòng GD-ĐT đã hợp đồng với đơn vị thi công Công ty liên hiệp XD Đà Nẵng đã tiến hành thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt QT năm 2009, trong đó bao gồm chi phí cho BQL công trình số tiền 44.769.000 đồng. Phòng GD-ĐT đã rút từ chi phí quản lý để chi bồi dưỡng lương kiêm nhiệm số tiền nêu trên cho BQL. Khoản chi này đã chi cho các đồng chí và đã QT niên độ NS năm 2009, hơn nữa các đồng chí nhận tiền lương kiêm nhiệm đã nghỉ hưu và có 01 đồng chí đã qua đời,

Quảng Ngãi: 149.357.115 đồng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhiều lần có văn bản (Công văn số 3737/SNNPTNT-KHTC ngày 23/11/2021, số 151/SNNPTNT-KHTC ngày 14/01/2022 và Số 612/SNNPTNT-KHTC ngày 04/3/2022) nhắc nhở đơn vị nhưng đến nay Công ty vẫn chưa nộp số tiền bị xuất toán nêu trên (Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng Ngãi đã trả lời tại Công văn số 47/TNXP ngày 16/8/2021, số 12/TNXP ngày 09/3/2022 không thuộc trách nhiệm của Công ty).

- Huyện Trà Bồng: Chưa giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau 37.567.000 đồng đối với Dự án nhà làm việc UBND huyện Tây Trà). Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND huyện đã chỉ đạo BQL dự án ĐTXD huyện phối hợp với Công ty TNHH Tiến Hùng (nhà thầu thi công dự án) nộp trả vào NSNN theo KL của KTN. BQL đã nhiều lần yêu cầu Công ty tại các văn bản số 33/CV-BQL ngày 03/9/2013 và số 13/CV-BQL ngày 02/4/2013, nhưng đến nay Công ty vẫn chưa nộp trả vì đã giải thể.

**II. Kiến nghị xử lý khác:** Kiến nghị còn lại là 720.192.307 đồng, trong đó:

**1. Kiến nghị đã thực hiện:** 189.440.000 đồng, đạt 26,3%.

**2. Kiến nghị chưa thực hiện:** 530.752.307 đồng, chiếm 73,7%; cụ thể:

Tại Sở Nông nghiệp và PTNT: 530.752.307 triệu đồng (các khoản tạm ứng của Trung tâm khuyến nông tỉnh cho các đơn vị, cá nhân từ các năm trước chưa thu hồi được). Nguyên nhân là do: (1) Đối với các trạm khuyến nông huyện: Trạm ký hợp đồng với HTX Nông nghiệp, nợ phát sinh quá lâu, đã thay đổi nhiều đời Chủ nhiệm và kế toán HTX, nên Chủ nhiệm và kế toán HTX đương nhiệm không có cơ sở đòi nợ được nông dân (2) Đối với cá nhân: về phía người dân, Trung tâm đã nhiều lần báo thu, nhưng nhiều hộ không có nguồn thu, già yếu không có khả năng nộp trả; về phía CBVC Trung tâm, đã chuyển công tác, nghỉ hưu, Trung tâm đã nhiều lần báo thu nhưng không thực hiện được.

(Chi tiết tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính theo phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- KTN Khu vực III;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, Các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, P.KTTH.Tien411.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**

vì vậy, việc thu hồi kinh phí để nộp trả ngân sách là rất khó khăn. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét cho đơn vị không thực hiện kiến nghị này.

**b) Thu hồi kinh phí thừa: 560.967.517 đồng, gồm:**

- Tại Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN tỉnh: Nguồn CCTL năm 2010 của Bệnh viện Dung Quất còn thừa 358.346.473 đồng. Nguyên nhân: theo báo cáo của BQL KKT Dung Quất: Bệnh viện Dung Quất được chuyển giao về Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN vào T5/2012, Khoản KP này Bệnh viện DQ đã chỉ cho việc mua sắm, sửa chữa TSCĐ là 272,096 triệu đồng và đã cấu thành trong giá trị tài sản được bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN, chỉ thu nhập tăng thêm cho cán bộ là 86,254 triệu đồng. Đến T1/2015 thì Bệnh viện Dầu khí Dung Quất được chuyển giao cho UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý; đến cuối năm 2018, UBND tỉnh đã sáp nhập BV đa khoa Dung Quất vào BV đa khoa tỉnh; trên cơ sở đó BV Dung Quất được giao về cho Trung tâm y tế huyện Bình Sơn quản lý và hoạt động với tư cách là cơ sở 2 của Trung tâm y tế huyện. Vì vậy, việc thu hồi KP này là rất khó khăn. BQL Dung Quất đề nghị KTNN khu vực III cho phép không thực hiện thu hồi khoản kinh phí này.

- Tại Sở Y tế: Văn phòng Sở còn 184.506.041 đồng chưa nộp trả NSNN (Nguồn thu viện phí điều tiết về Sở từ các năm trước còn dư). Nguyên nhân chưa thực hiện được là do thu hồi khoản thu tạm ứng từ các cá nhân, cán bộ đến nay đã về hưu và nhiều cán bộ đã mất, nên Sở Y tế không thể thực hiện được Kết luận kiểm toán ngân sách địa phương từ năm 2010 cho đến nay. Kính đề nghị KTNN khu vực III không thực hiện thu hồi khoản kinh phí này.

- Công ty CP Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi: Còn 18.115.003 đồng chưa nộp trả NSNN (Tiền quyết toán công trình còn thừa, gồm: DA Cầu Long Mai 9,4 triệu, DA Đập dâng Nước Lác 8,6 triệu đồng).

**c) Xử lý TC khác:** Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi còn 5.455.000.000 đồng nợ tạm ứng kéo dài nhiều năm chưa thu hồi được. Nguyên nhân: Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án khẩn trương thu hồi tạm ứng Tuy nhiên, một số dự án bị vướng mắc trong công tác đền bù GPMB, BQL đã giải thể, một số nhà thầu bị phá sản, bị khởi kiện ra tòa không có khả năng thanh toán dẫn đến việc thu hồi nợ tạm ứng chưa được xử lý dứt điểm.

**2. Giảm chi đầu tư:** Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 293.240.646 đồng. Cụ thể:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa giám dự toán, giám thanh toán năm sau số tiền 255.673.646 đồng đối với Dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh. Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo của đơn vị, căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh quyết toán dự án hoàn thành Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh Quảng Ngãi (JBIC) thì Công nợ còn lại của dự án là 213.218.312 đồng; trong đó: (1) DNTN tài nguyên: 63.861.197 đồng đã có KL của tòa án, tuy nhiên đơn vị không có khả năng trả nợ; (2) Công ty CP TNXP

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ CÒN LẠI ĐANG THỰC HIỆN VÀ CHƯA THỰC HIỆN  
TẠI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NSDP NĂM 2020, 2019 VÀ CÁC BÁO CÁO KIỂM TOÁN CÁC NĂM TRƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

| TT           | Đơn vị/Nội dung                                                                                                        | Kiến nghị còn tồn tại  | Kết quả thực hiện      | Số chưa thực hiện      | Tỷ lệ % thực hiện |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|-------------------|
|              | <b>Tổng số</b>                                                                                                         | <b>512.087.316.174</b> | <b>137.457.722.040</b> | <b>374.629.599.866</b> | <b>26,8%</b>      |
| <b>A</b>     | <b>Kiểm toán NSDP niên độ 2020</b>                                                                                     | <b>158.947.173.166</b> | <b>96.937.593.237</b>  | <b>62.009.579.929</b>  | <b>61,0%</b>      |
| <b>I</b>     | <b>Tăng thu NSNN</b>                                                                                                   | <b>1.597.345.679</b>   | <b>1.141.166.329</b>   | <b>456.179.350</b>     | <b>71,4%</b>      |
| <b>1</b>     | <b>Tại Cục Thuế</b>                                                                                                    | <b>1.106.443.729</b>   | <b>1.106.443.729</b>   | <b>0</b>               | <b>100,0%</b>     |
| +            | Công ty Cổ phần Tiến Hưng                                                                                              | 198.067.361            | 198.067.361            | 0                      | 100,0%            |
| +            | Công ty CP Thủy điện Đakdrinh                                                                                          | 908.376.368            | 908.376.368            | 0                      | 100,0%            |
| <b>2</b>     | <b>Tại Sở Tài chính</b>                                                                                                | <b>490.901.950</b>     | <b>34.722.600</b>      | <b>456.179.350</b>     | <b>7,1%</b>       |
| +            | Tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa                                                                                   | 490.901.950            | 34.722.600             | 456.179.350            | 7,1%              |
| <b>II</b>    | <b>Giảm chi thường xuyên</b>                                                                                           | <b>29.450.107.000</b>  | <b>28.877.348.000</b>  | <b>572.759.000</b>     | <b>98,1%</b>      |
| <b>II.1</b>  | <b>Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ</b>                                                                       | <b>600.000.000</b>     | <b>150.000.000</b>     | <b>450.000.000</b>     | <b>25,0%</b>      |
| <b>1</b>     | <b>Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính</b>                                                                             | <b>600.000.000</b>     | <b>150.000.000</b>     | <b>450.000.000</b>     | <b>25,0%</b>      |
| -            | Bệnh viện Đa khoa KV Đặng Thùy Trâm                                                                                    | 450.000.000            |                        | 450.000.000            | 0,0%              |
| -            | Bệnh viện Đa khoa TP Quảng Ngãi                                                                                        | 150.000.000            | 150.000.000            | 0                      | 100,0%            |
| <b>II.2</b>  | <b>Giảm thanh toán, giảm dự toán</b>                                                                                   | <b>122.759.000</b>     | <b>0</b>               | <b>122.759.000</b>     | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính</b>                                                                             | <b>122.759.000</b>     | <b>0</b>               | <b>122.759.000</b>     | <b>0,0%</b>       |
| -            | Kinh phí thường xuyên các đơn vị dự toán cấp tỉnh                                                                      | 122.759.000            |                        | 122.759.000            | 0,0%              |
| <b>II.3</b>  | <b>Thu hồi kinh phí thừa</b>                                                                                           | <b>28.727.348.000</b>  | <b>28.727.348.000</b>  | <b>0</b>               | <b>100,0%</b>     |
| <b>1</b>     | <b>Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính</b>                                                                             | <b>28.727.348.000</b>  | <b>28.727.348.000</b>  | <b>0</b>               | <b>100,0%</b>     |
| -            | Thành phố Quảng Ngãi nộp trả NS tỉnh                                                                                   | 28.669.348.000         | 28.669.348.000         | -                      | 100,0%            |
| -            | Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế                                                                                     | 58.000.000             | 58.000.000             | -                      | 100,0%            |
| <b>III</b>   | <b>Giảm chi đầu tư</b>                                                                                                 | <b>1.750.337.000</b>   | <b>185.569.000</b>     | <b>1.564.768.000</b>   | <b>10,6%</b>      |
| <b>III.1</b> | <b>Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ</b>                                                                       | <b>164.921.000</b>     | <b>123.779.000</b>     | <b>41.142.000</b>      | <b>75,1%</b>      |
| <b>1</b>     | <b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi</b>                        | <b>23.401.000</b>      | <b>0</b>               | <b>23.401.000</b>      | <b>0,0%</b>       |
| -            | Trường THPT chuyên Lê Khiết - Cải tạo, XD phòng học, các hạng mục thiết yếu đạt tiêu chuẩn trường chuyên (giai đoạn 1) | 23.401.000             |                        | 23.401.000             | 0,0%              |
| <b>2</b>     | <b>Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi</b>                                     | <b>123.779.000</b>     | <b>123.779.000</b>     | <b>0</b>               | <b>100,0%</b>     |
| -            | Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước                                                                                 | 123.779.000            | 123.779.000            | 0                      | 100,0%            |
| <b>3</b>     | <b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi</b>                                           | <b>17.741.000</b>      | <b>0</b>               | <b>17.741.000</b>      | <b>0,0%</b>       |
| -            | Đường Tô Hiến Thành (Đoạn Trương Định - Trần Quốc Toản)                                                                | 17.741.000             | 0                      | 17.741.000             | 0,0%              |
| <b>III.2</b> | <b>Giảm thanh toán, giảm dự toán</b>                                                                                   | <b>209.621.000</b>     | <b>0</b>               | <b>209.621.000</b>     | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi</b>                        | <b>88.235.000</b>      | <b>0</b>               | <b>88.235.000</b>      | <b>0,0%</b>       |
| -            | Trường THPT Lê Trung Đình (gd2)                                                                                        | 88.235.000             | 0                      | 88.235.000             | 0,0%              |
| <b>2</b>     | <b>Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi</b>                                     | <b>31.502.000</b>      | <b>0</b>               | <b>31.502.000</b>      | <b>0,0%</b>       |
| -            | Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước                                                                                 | 31.502.000             |                        | 31.502.000             | 0,0%              |

| TT    | Đơn vị/Nội dung                                                               | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ % thực hiện |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 3     | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi         | 89.884.000            | 0                 | 89.884.000        | 0,0%              |
| -     | Khu dân cư Nghĩa Phú (Giai đoạn 2)                                            | 17.369.000            |                   | 17.369.000        | 0,0%              |
| -     | Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi        | 72.515.000            |                   | 72.515.000        | 0,0%              |
| III.3 | Giảm giá trị hợp đồng                                                         | 1.375.795.000         | 61.790.000        | 1.314.005.000     | 4,5%              |
| 1     | Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi | 228.367.000           | 61.790.000        | 166.577.000       | 27,1%             |
| -     | Khu du lịch văn hóa Thiên Ân                                                  | 61.790.000            | 61.790.000        | 0                 | 100,0%            |
| -     | Trường THPT Lê Trung Đình (gđ2)                                               | 166.577.000           | -                 | 166.577.000       | 0,0%              |
| 2     | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi         | 1.147.428.000         | 0                 | 1.147.428.000     | 0,0%              |
| -     | Cầu an Phú qua sông Phú Thọ thành phố Quảng Ngãi                              | 706.723.000           |                   | 706.723.000       | 0,0%              |
| -     | Khu dân cư Nghĩa Phú (Giai đoạn 2)                                            | 66.375.000            |                   | 66.375.000        | 0,0%              |
| -     | Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi        | 230.765.000           |                   | 230.765.000       | 0,0%              |
| -     | Đường Tô Hiến Thành (Đoạn Trương Định - Trần Quốc Toản)                       | 143.565.000           |                   | 143.565.000       | 0,0%              |
| IV    | Xử lý tài chính khác                                                          | 33.167.669.340        | 3.165.924.356     | 30.001.744.984    | 9,5%              |
| IV.1  | Sở Tài chính (Chi TX)                                                         | 14.270.964.218        | 3.165.924.356     | 11.105.039.862    | 22,2%             |
| 1     | Các đơn vị nộp về NS tính nguồn CCTL để quản lý tập trung                     | 14.155.924.218        | 3.050.884.356     | 11.105.039.862    | 21,6%             |
| 2     | Kinh phí CCTL tính cấp cho huyện thừa nguồn năm 2020                          | 115.040.000           | 115.040.000       | 0                 | 100,0%            |
| IV.2  | Chi đầu tư (Thu hồi, nộp khác)                                                | 18.896.705.122        | 0                 | 18.896.705.122    | 0,0%              |
| 1     | Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi | 18.896.705.122        | 0                 | 18.896.705.122    | 0,0%              |
| -     | Thu hồi nộp trả NS tính (Dự án khu liên hợp thể thao tỉnh)                    | 14.032.599.431        |                   | 14.032.599.431    | 0,0%              |
| -     | Thu hồi nộp trả NS tính (Dự án Công viên tỉnh Quảng Ngãi)                     | 4.864.105.691         |                   | 4.864.105.691     | 0,0%              |
| V     | Kiến nghị giảm lỗ                                                             | 61.064.322.552        | 61.064.322.552    | 0                 | 100,0%            |
| 1     | Công ty CP Nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung                             | 51.610.185.638        | 51.610.185.638    | -                 | 100,0%            |
| 2     | Công ty CP đầu tư xây dựng Thiên Tân                                          | 9.454.136.914         | 9.454.136.914     | -                 | 100,0%            |
| VI    | Kiến nghị khác                                                                | 31.917.391.594        | 2.503.263.000     | 29.414.128.594    | 8%                |
| VI.1  | Tại Sở Tài chính                                                              | 2.131.000.000         | 2.131.000.000     | 0                 | 100%              |
| 1     | Giám số báo cáo BTC nguồn KP An sinh xã hội đề nghị TW hỗ trợ                 | 2.131.000.000         | 2.131.000.000     | 0                 | 100%              |
| VI.2  | Tại Cục Thuế                                                                  | 29.329.259.594        | -                 | 29.329.259.594    | 0%                |
| 1     | Hoàn thuế GTGT                                                                | 24.793.348.828        | -                 | 24.793.348.828    | 0%                |
| -     | Công CP Thủy điện Trà Bồng                                                    | 19.023.177.198        |                   | 19.023.177.198    | 0%                |
| -     | Công ty TNHH Thủy điện Sông Liên                                              | 5.770.171.630         |                   | 5.770.171.630     | 0%                |
| 2     | Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản                                           | 4.535.910.766         | -                 | 4.535.910.766     | 0%                |
|       | Công ty Cổ phần Thủy điện Đakdrinh                                            | 4.535.910.766         | -                 | 4.535.910.766     | 0%                |
| VI.3  | Tại các BQL dự án                                                             | 457.132.000           | 372.263.000       | 84.869.000        | 81%               |
| 1     | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi  | 79.685.000            | 0                 | 79.685.000        | 0%                |

| TT    | Đơn vị/Nội dung                                                                                                                                                                                                             | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ % thực hiện |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| -     | Khu đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi: Phê duyệt điều chỉnh giảm phần thuế giá trị gia tăng trong giá trị dự toán chi phí giám sát thi công xây dựng làm cơ sở nghiệm thu thanh quyết toán | 79.685.000            | -                 | 79.685.000        | 0%                |
| 2     | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi                                                                                                                                                 | 372.263.000           | 372.263.000       | 0                 | 100%              |
| -     | Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước                                                                                                                                                                                      | 372.263.000           | 372.263.000       | 0                 | 100%              |
| 3     | Ban Quản lý dự án DTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi                                                                                                                                               | 5.184.000             | -                 | 5.184.000         | 0%                |
| -     | Thu hồi nộp trả NS tính (kinh phí đã thanh toán thừa so với giá trị quyết toán A-B dự án Trường THPT chuyên Lê Khiết)                                                                                                       | 5.184.000             | -                 | 5.184.000         | 0%                |
| B     | Kiểm toán NSDP niên độ 2019                                                                                                                                                                                                 | 64.653.531.181        | 349.025.000       | 64.304.506.181    | 0,5%              |
| I     | Giảm chi thường xuyên                                                                                                                                                                                                       | 19.559.439.457        | 300.000.000       | 19.259.439.457    | 1,5%              |
| I.1   | Thu hồi kinh phí thừa                                                                                                                                                                                                       | 3.847.439.457         | 300.000.000       | 3.547.439.457     | 7,8%              |
| 1     | Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh                                                                                                                                                                                             | 300.000.000           | 300.000.000       | 0                 | 100%              |
| +     | Nộp trả ngân sách tỉnh nguồn CCTL còn thừa                                                                                                                                                                                  | 300.000.000           | 300.000.000       | 0                 | 100,0%            |
| 2     | Thành phố Quảng Ngãi                                                                                                                                                                                                        | 3.547.439.457         | -                 | 3.547.439.457     | 0%                |
| +     | Nộp trả ngân sách tỉnh khoản Kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2019 còn thừa                                                                                                                                                 | 3.547.439.457         | -                 | 3.547.439.457     | 0,0%              |
| I.2   | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                                                                                                                                                                       | 15.712.000.000        | -                 | 15.712.000.000    | 0,0%              |
| 1     | Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                     | 15.712.000.000        | -                 | 15.712.000.000    | 0,0%              |
| +     | Giao dự toán vượt định mức, chỉ tiêu được giao                                                                                                                                                                              | 15.712.000.000        | -                 | 15.712.000.000    | 0,0%              |
| II    | Giảm chi đầu tư                                                                                                                                                                                                             | 4.042.124.000         | 49.025.000        | 3.993.099.000     | 1,2%              |
| II.1  | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                                                                                                                                                                       | 184.653.000           | 0                 | 184.653.000       | 0,0%              |
| 1     | BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi                                                                                                                                                                         | 142.789.000           | -                 | 142.789.000       | 0,0%              |
| +     | DA Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4)                                                                                                                                                                              | 142.789.000           | -                 | 142.789.000       | 0,0%              |
| 2     | Huyện Sơn Hà                                                                                                                                                                                                                | 41.864.000            | -                 | 41.864.000        | 0,0%              |
| +     | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà                                                                                                                                                                                          | 41.864.000            | -                 | 41.864.000        | 0,0%              |
| II.2  | Giảm giá trị hợp đồng                                                                                                                                                                                                       | 3.857.471.000         | 49.025.000        | 3.808.446.000     | 1,3%              |
| 1     | BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi                                                                                                                                                                         | 3.808.446.000         | -                 | 3.808.446.000     | 0,0%              |
| +     | DA Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4)                                                                                                                                                                              | 3.808.446.000         | -                 | 3.808.446.000     | 0,0%              |
| 2     | Huyện Sơn Tịnh                                                                                                                                                                                                              | 49.025.000            | 49.025.000        | 0                 | 100,0%            |
| +     | Ban QLDA DTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh                                                                                                                                                                                        | 49.025.000            | 49.025.000        | 0                 | 100,0%            |
| III   | Xử lý khác                                                                                                                                                                                                                  | 41.051.967.724        | 0                 | 41.051.967.724    | 0,0%              |
| III.1 | Chi thường xuyên                                                                                                                                                                                                            | 37.459.750.974        | -                 | 37.459.750.974    | 0,0%              |
| 1     | Sở Tài chính                                                                                                                                                                                                                | 37.459.750.974        | -                 | 37.459.750.974    | 0,0%              |
| +     | Tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ chưa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp                                                                                                                    | 37.459.750.974        | -                 | 37.459.750.974    | 0,0%              |
| III.2 | Chi đầu tư                                                                                                                                                                                                                  | 3.592.216.750         | 0                 | 3.592.216.750     | 0,0%              |
| 1     | BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi                                                                                                                                                                         | 3.592.216.750         | 0                 | 3.592.216.750     | 0,0%              |
| +     | Nghiệm thu, thanh toán một số thiết bị sai khác về thông số so với Hồ sơ dự thầu của DA Nhà máy xử lý nước thải KCN Tịnh Phong (gđ01)                                                                                       | 2.951.659.750         | -                 | 2.951.659.750     | 0,0%              |
| +     | Thanh toán nhưng chưa đầy đủ thủ tục hồ sơ                                                                                                                                                                                  | 640.557.000           | 0                 | 640.557.000       | 0,0%              |

| TT           | Đơn vị/Nội dung                                                              | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện    | Số chưa thực hiện     | Tỷ lệ % thực hiện |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-------------------|
| <b>C</b>     | <b>Kiểm toán NSDP niên độ 2018</b>                                           | <b>46.636.409.279</b> | <b>1.653.261.000</b> | <b>44.983.148.279</b> | <b>3,5%</b>       |
| <b>I</b>     | <b>Tăng thu NSNN</b>                                                         | <b>108.158.190</b>    | -                    | <b>108.158.190</b>    | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>Huyện Đức Phổ</b>                                                         | <b>108.158.190</b>    | -                    | <b>108.158.190</b>    | <b>0,0%</b>       |
| +            | Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát                                         | 108.158.190           | -                    | 108.158.190           | 0,0%              |
| <b>II</b>    | <b>Giảm chi thường xuyên</b>                                                 | <b>5.097.318.420</b>  | <b>0</b>             | <b>5.097.318.420</b>  | <b>0,0%</b>       |
| <b>II.1</b>  | <b>Thu hồi kinh phí thừa</b>                                                 | <b>4.910.318.420</b>  | -                    | <b>4.910.318.420</b>  | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>Sở Tài chính</b>                                                          | <b>4.744.918.420</b>  | -                    | <b>4.744.918.420</b>  | <b>0,0%</b>       |
| +            | KP có mục tiêu ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện                              | 4.744.918.420         | -                    | 4.744.918.420         | 0,0%              |
| <b>2</b>     | <b>Huyện Đức Phổ</b>                                                         | <b>165.400.000</b>    | -                    | <b>165.400.000</b>    | <b>0,0%</b>       |
| +            | KP thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở còn thừa | 165.400.000           | -                    | 165.400.000           | 0,0%              |
| <b>II.2</b>  | <b>Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau</b>                                 | <b>187.000.000</b>    | -                    | <b>187.000.000</b>    | <b>0,0%</b>       |
| <b>I</b>     | <b>Sở Khoa học - Công nghệ</b>                                               | <b>105.000.000</b>    | -                    | <b>105.000.000</b>    | <b>0,0%</b>       |
| +            | Văn phòng Sở                                                                 | 70.000.000            | -                    | 70.000.000            | 0,0%              |
| +            | Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng                                       | 35.000.000            | -                    | 35.000.000            | 0,0%              |
| <b>2</b>     | <b>Sở Y tế</b>                                                               | <b>82.000.000</b>     | -                    | <b>82.000.000</b>     | <b>0,0%</b>       |
| +            | Bệnh viện đa khoa Dung Quất                                                  | 82.000.000            | -                    | 82.000.000            | 0,0%              |
| <b>III</b>   | <b>Giảm chi đầu tư</b>                                                       | <b>30.544.158.669</b> | <b>0</b>             | <b>30.544.158.669</b> | <b>0,00%</b>      |
| <b>III.1</b> | <b>Thu hồi kinh phí thừa</b>                                                 | <b>29.763.793.091</b> | -                    | <b>29.763.793.091</b> | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>Sở Tài chính</b>                                                          | <b>29.763.793.091</b> | -                    | <b>29.763.793.091</b> | <b>0,0%</b>       |
| +            | Chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới                              | 557.000.000           | -                    | 557.000.000           | 0,0%              |
| +            | KP bổ sung có mục tiêu từ NS Trung ương                                      | 3.009.000.000         | -                    | 3.009.000.000         | 0,0%              |
| +            | Nguồn vốn năm 2017 trở về trước còn lại chưa bố trí, chưa sử dụng hết        | 197.793.091           | -                    | 197.793.091           | 0,0%              |
| +            | Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2018 cuối năm không sử dụng hết                | 26.000.000.000        | -                    | 26.000.000.000        | 0,0%              |
| <b>III.2</b> | <b>Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định</b>                            | <b>37.907.578</b>     | -                    | <b>37.907.578</b>     | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh</b>                         | <b>37.907.578</b>     | -                    | <b>37.907.578</b>     | <b>0,0%</b>       |
| +            | Dự án Đề kè Hòa Hà                                                           | 37.907.578            | -                    | 37.907.578            | 0,0%              |
| <b>III.3</b> | <b>Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau</b>                                 | <b>50.685.000</b>     | <b>0</b>             | <b>50.685.000</b>     | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh</b>                         | <b>50.685.000</b>     | -                    | <b>50.685.000</b>     | <b>0,0%</b>       |
| +            | DA Tiêu úng, thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi đoạn 1                             | 50.685.000            | -                    | 50.685.000            | 0,0%              |
| <b>III.4</b> | <b>Giảm giá trị hợp đồng</b>                                                 | <b>691.773.000</b>    | -                    | <b>691.773.000</b>    | <b>0,0%</b>       |
| <b>1</b>     | <b>BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh</b>                         | <b>691.773.000</b>    | -                    | <b>691.773.000</b>    | <b>0,0%</b>       |
| +            | Dự án Đề kè Hòa Hà                                                           | 691.773.000           | -                    | 691.773.000           | 0,0%              |
| <b>IV</b>    | <b>Kiến nghị khác</b>                                                        | <b>10.886.774.000</b> | <b>1.653.261.000</b> | <b>9.233.513.000</b>  | <b>15,2%</b>      |
| <b>1</b>     | <b>Sở Tài chính</b>                                                          | <b>2.457.500.000</b>  | -                    | <b>2.457.500.000</b>  | <b>0,0%</b>       |
| +            | Đài phát thanh - Truyền hình                                                 | 2.457.500.000         | -                    | 2.457.500.000         | 0,0%              |
| <b>2</b>     | <b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>                                    | <b>705.169.000</b>    | -                    | <b>705.169.000</b>    | <b>0,0%</b>       |
| +            | Trường Trung cấp kỹ thuật                                                    | 705.169.000           | -                    | 705.169.000           | 0,0%              |
| <b>3</b>     | <b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>                                                | <b>3.700.000.000</b>  | -                    | <b>3.700.000.000</b>  | <b>0,0%</b>       |
| +            | Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi                                              | 3.700.000.000         | -                    | 3.700.000.000         | 0,0%              |
| <b>4</b>     | <b>Huyện Tư Nghĩa</b>                                                        | <b>4.024.105.000</b>  | <b>1.653.261.000</b> | <b>2.370.844.000</b>  | <b>41,1%</b>      |
| +            | Cho vay, tạm ứng chưa thu hồi                                                | 1.653.261.000         | 1.653.261.000        | 0                     | 100,0%            |

| TT    | Đơn vị/Nội dung                                                                                     | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ % thực hiện |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| +     | Hỗ trợ KP cho TT Phát triển quỹ đất không đúng nguồn KP chỉ thường xuyên                            | 2.370.844.000         |                   | 2.370.844.000     | 0,0%              |
| D     | Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018 | 63.340.390            | -                 | 63.340.390        | 0,0%              |
| I     | Tăng thu NSNN                                                                                       | 63.340.390            | -                 | 63.340.390        | 0,0%              |
| 1     | Sở Y tế                                                                                             | 63.340.390            | -                 | 63.340.390        | 0,0%              |
| +     | Bệnh viện Đa Khoa tỉnh                                                                              | 63.340.390            | -                 | 63.340.390        | 0,0%              |
| E     | Kiểm toán Chuyên đề CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020                                  | 144.560.197           | 0                 | 144.560.197       | 0,0%              |
| I     | Giảm chi đầu tư                                                                                     | 144.560.197           | 0                 | 144.560.197       | 0,0%              |
| 1     | Huyện Ba Tơ                                                                                         | 144.560.197           | 0                 | 144.560.197       | 0,0%              |
| +     | Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định                                                          | 144.560.197           |                   | 144.560.197       | 0,0%              |
| F     | Kiểm toán NSDP niên độ 2017                                                                         | 96.142.220.108        | 492.018.000       | 95.650.202.108    | 0,5%              |
| I     | Kiến nghị tăng thu NSNN                                                                             | 2.073.844.198         | -                 | 2.073.844.198     | 0,0%              |
| 1     | Cục Thuế tỉnh                                                                                       | 38.055.600            | -                 | 38.055.600        | 0,0%              |
| +     | Công ty CP Khoáng Sản Quảng Ngãi                                                                    | 38.055.600            | -                 | 38.055.600        | 0,0%              |
| 2     | Sở Giao thông vận tải                                                                               | 196.922.822           | -                 | 196.922.822       | 0,0%              |
| +     | Văn phòng Sở GTVT                                                                                   | 196.922.822           | -                 | 196.922.822       | 0,0%              |
| 3     | Thành phố Quảng Ngãi                                                                                | 95.465.776            | 0                 | 95.465.776        | 0,0%              |
| +     | Công ty CP Thương mại Phú Trường                                                                    | 50.345.776            |                   | 50.345.776        | 0,0%              |
| +     | Trung tâm phát triển quỹ đất                                                                        | 45.120.000            | -                 | 45.120.000        | 0,0%              |
| 4     | Huyện Đức Phổ                                                                                       | 1.700.000.000         | -                 | 1.700.000.000     | 0,0%              |
| +     | Công ty CP Đức Bảo An                                                                               | 1.700.000.000         | -                 | 1.700.000.000     | 0,0%              |
| 5     | Huyện Sơn Hà                                                                                        | 43.400.000            | -                 | 43.400.000        | 0,0%              |
| +     | Công ty TNHH MTV Quang Thờ                                                                          | 43.400.000            | -                 | 43.400.000        | 0,0%              |
| II    | Giảm chi thường xuyên                                                                               | 76.349.703.911        | -                 | 76.349.703.911    | 0,0%              |
| II.1  | Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định                                                         | 21.600.703.911        | -                 | 21.600.703.911    | 0,0%              |
| 1     | Sở Tài chính                                                                                        | 21.331.863.000        | -                 | 21.331.863.000    | 0,0%              |
| +     | Các khoản hỗ trợ cho các huyện, thành phố nhưng không đủ nguồn                                      | 21.331.863.000        |                   | 21.331.863.000    | 0,0%              |
| 2     | Sở Giao thông vận tải                                                                               | 268.840.911           | -                 | 268.840.911       | 0,0%              |
| +     | DA sửa chữa tuyến ĐT.624C (Đoạn Đạm Thủy và Suối Bùn)                                               | 268.840.911           |                   | 268.840.911       | 0,0%              |
| II.2  | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                                               | 3.703.000.000         | -                 | 3.703.000.000     | 0,0%              |
| 1     | Sở Tài chính                                                                                        | 3.703.000.000         | -                 | 3.703.000.000     | 0,0%              |
| +     | Giảm dự phòng NS cấp huyện, thành phố                                                               | 3.703.000.000         |                   | 3.703.000.000     | 0,0%              |
| II.3  | Xử lý tài chính khác                                                                                | 51.046.000.000        | -                 | 51.046.000.000    | 0,0%              |
| 1     | Sở Tài chính                                                                                        | 28.806.000.000        | -                 | 28.806.000.000    | 0,0%              |
| +     | Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố                                                    | 16.609.000.000        |                   | 16.609.000.000    | 0,0%              |
| +     | NS huyện hoàn trả cho các xã, thị trấn                                                              | 12.197.000.000        |                   | 12.197.000.000    | 0,0%              |
| 2     | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                              | 22.240.000.000        | -                 | 22.240.000.000    | 0,0%              |
| +     | Hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT                                                       | 22.240.000.000        |                   | 22.240.000.000    | 0,0%              |
| III   | Giảm chi đầu tư                                                                                     | 7.933.560.999         | -                 | 7.933.560.999     | 0,0%              |
| III.1 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                                               | 85.551.910            | -                 | 85.551.910        | 0,0%              |
| 1     | BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh                                                       | 270.000               |                   | 270.000           | 0,0%              |

| TT    | Đơn vị/Nội dung                                                                                                                     | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ % thực hiện |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| +     | Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh bơm NBm7, huyện Nghĩa Hành                                                                      | 270.000               |                   | 270.000           | 0,0%              |
| 2     | Thành phố Quảng Ngãi                                                                                                                | 85.281.910            | -                 | 85.281.910        | 0,0%              |
| +     | ĐA Cầu Thạch Bích                                                                                                                   | 85.281.910            |                   | 85.281.910        | 0,0%              |
| III.2 | Giảm giá trị hợp đồng                                                                                                               | 7.848.009.089         | -                 | 7.848.009.089     | 0,0%              |
| 1     | Thành phố Quảng Ngãi                                                                                                                | 7.848.009.089         | -                 | 7.848.009.089     | 0,0%              |
| +     | ĐA Cầu Thạch Bích                                                                                                                   | 7.743.247.089         |                   | 7.743.247.089     | 0,0%              |
| +     | ĐA Đường Lê Thánh Tôn                                                                                                               | 104.762.000           |                   | 104.762.000       | 0,0%              |
| IV    | Kiến nghị khác                                                                                                                      | 9.785.111.000         | 492.018.000       | 9.293.093.000     | 5,0%              |
| 1     | Sở Giáo dục và Đào tạo                                                                                                              | 8.607.000.000         | -                 | 8.607.000.000     | 0,0%              |
| +     | Khối trường THPT bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL                                                                                   | 8.607.000.000         |                   | 8.607.000.000     | 0,0%              |
| 2     | Huyện Sơn Hà                                                                                                                        | 686.093.000           | -                 | 686.093.000       | 0,0%              |
| +     | Phòng TC-KH                                                                                                                         | 686.093.000           |                   | 686.093.000       | 0,0%              |
| 3     | Thành phố Quảng Ngãi                                                                                                                | 492.018.000           | 492.018.000       | 0                 | 100,0%            |
| +     | Hoàn trả vốn tạm ứng ngân sách tỉnh                                                                                                 | 492.018.000           | 492.018.000       | 0                 | 100,0%            |
| G     | Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình | 7.745.044.183         | -                 | 7.745.044.183     | 0,0%              |
| I     | Giảm chi đầu tư                                                                                                                     | 7.745.044.183         | -                 | 7.745.044.183     | 0,0%              |
| 1     | BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh                                                                                       | 7.745.044.183         | -                 | 7.745.044.183     | 0,0%              |
| +     | Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định                                                                                         | 2.184.920.653         |                   | 2.184.920.653     | 0,0%              |
| +     | Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp                                                                                           | 5.560.123.530         |                   | 5.560.123.530     | 0,0%              |
| II    | Kiểm toán NSDP niên độ 2016                                                                                                         | 75.006.119.712        | 26.000.000.000    | 49.006.119.712    | 34,7%             |
| I     | Giảm chi thường xuyên                                                                                                               | 6.980.185.000         | -                 | 6.980.185.000     | 0,0%              |
| I     | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                                                                               | 6.980.185.000         | -                 | 6.980.185.000     | 0,0%              |
| +     | Thành phố Quảng Ngãi                                                                                                                | 6.980.185.000         |                   | 6.980.185.000     | 0,0%              |
| II    | Kiến nghị khác                                                                                                                      | 68.025.934.712        | 26.000.000.000    | 42.025.934.712    | 38,2%             |
| 1     | Sở Tài chính                                                                                                                        | 39.620.176.749        | 0                 | 39.620.176.749    | 0,0%              |
| +     | Tiếp tục theo dõi Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện tại các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý             | 2.873.270.232         | -                 | 2.873.270.232     | 0,0%              |
| +     | Tạm ứng theo chế độ về đầu tư XD CB kéo dài nhiều năm chưa thu hồi sau ngày 31/3/2017                                               | 12.412.266.112        |                   | 12.412.266.112    | 0,0%              |
| +     | Tạm ứng kinh phí Chương trình CNTT năm 2008                                                                                         | 1.056.000.000         |                   | 1.056.000.000     | 0,0%              |
| +     | Đề nghị KBNN thu hồi tạm ứng khi thanh toán                                                                                         | 21.778.640.405        | -                 | 21.778.640.405    | 0,0%              |
| -     | Bố trí nguồn thu hồi ứng trước kéo dài nhiều năm, chưa đúng theo quy định Luật NSNN đối với chi thường xuyên                        | 6.160.000.000         |                   | 6.160.000.000     | 0,0%              |
| -     | Về số dư tạm ứng bằng dự toán chi của niên độ 2016 (TK 1523) đối với chi thường xuyên                                               | 15.618.640.405        |                   | 15.618.640.405    | 0,0%              |
| +     | Ứng vốn từ nguồn Quỹ phát triển đất cho Công ty cổ phần hàng không Vietjet không đúng quy định                                      | 1.500.000.000         |                   | 1.500.000.000     | 0,0%              |
| 2     | Thành phố Quảng Ngãi                                                                                                                | 26.357.000.000        | 26.000.000.000    | 357.000.000       | 98,6%             |
| +     | Thu hồi tạm ứng quá hạn                                                                                                             | 357.000.000           |                   | 357.000.000       | 0,0%              |
| +     | Bố trí hoàn trả nguồn                                                                                                               | 26.000.000.000        | 26.000.000.000    | 0                 | 100,0%            |
| 3     | Huyện Tư Nghĩa                                                                                                                      | 946.700.000           | -                 | 946.700.000       | 0,0%              |
| +     | Thu hồi tạm ứng quá hạn                                                                                                             | 946.700.000           |                   | 946.700.000       | 0,0%              |

| TT   | Đơn vị/Nội dung                                                                                                                                                     | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ % thực hiện |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 4    | Huyện Đức Phổ                                                                                                                                                       | 1.102.057.963         | -                 | 1.102.057.963     | 0,0%              |
| +    | Thu hồi tạm ứng quá hạn                                                                                                                                             | 1.102.057.963         |                   | 1.102.057.963     | 0,0%              |
| I    | Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại 03 dự án thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi                                 | 17.945.180.565        | 11.319.523.071    | 6.625.657.494     | 63,1%             |
| I    | Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi                                                                                                                     | 17.945.180.565        | 11.319.523.071    | 6.625.657.494     | 63,1%             |
| 1    | Giảm giá trị thanh toán                                                                                                                                             | 6.232.761.142         | 4.012.562.142     | 2.220.199.000     | 64,4%             |
| +    | Dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất                                                                                                                               | 3.880.567.692         | 3.880.567.692     | 0                 | 100,0%            |
| +    | Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn | 2.352.193.450         | 131.994.450       | 2.220.199.000     | 5,6%              |
| 2    | Giảm giá trị hợp đồng, giá trị trúng thầu                                                                                                                           | 4.405.458.494         | -                 | 4.405.458.494     | 0,0%              |
| +    | Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn | 4.405.458.494         |                   | 4.405.458.494     | 0,0%              |
| 3    | Kiến nghị xử lý khác                                                                                                                                                | 7.306.960.929         | 7.306.960.929     | 0                 | 100,0%            |
| +    | Dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất                                                                                                                               | 3.339.896.141         | 3.339.896.141     | 0                 | 100,0%            |
| +    | Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn | 3.967.064.788         | 3.967.064.788     | 0                 | 100,0%            |
| K    | Kiểm toán NSDP niên độ 2014                                                                                                                                         | 2.321.164.000         | 516.856.000       | 1.804.308.000     | 22,3%             |
| I    | Giảm chi thường xuyên                                                                                                                                               | 516.856.000           | 516.856.000       | 0                 | 100,0%            |
| I.1  | Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định                                                                                                                          | 516.856.000           | 516.856.000       | 0                 | 100,0%            |
| 1    | Sở Giao thông vận tải                                                                                                                                               | 516.856.000           | 516.856.000       | 0                 | 100,0%            |
| +    | Sử dụng ngân sách để trả nợ vốn vay, lãi vay đầu tư dự án không đúng quy định                                                                                       | 516.856.000           | 516.856.000       | 0                 | 100,0%            |
| II   | Giảm chi đầu tư                                                                                                                                                     | 440.758.478           | -                 | 440.758.478       | 0,0%              |
| II.1 | Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định                                                                                                                          | 440.758.478           | -                 | 440.758.478       | 0,0%              |
| 1    | Huyện Tư Nghĩa                                                                                                                                                      | 440.758.478           | -                 | 440.758.478       | 0,0%              |
| +    | Dự án đường Chim Hút - Nghĩa Thọ                                                                                                                                    | 440.758.478           | -                 | 440.758.478       | 0,0%              |
| III  | Xử lý khác                                                                                                                                                          | 1.363.549.522         | -                 | 1.363.549.522     | 0,0%              |
| I    | Huyện Sơn Tây                                                                                                                                                       | 1.363.549.522         | -                 | 1.363.549.522     | 0,0%              |
| +    | Bổ trí nguồn hoàn trả                                                                                                                                               | 1.363.549.522         |                   | 1.363.549.522     | 0,0%              |
| L    | Kiểm toán Chuyên đề giáo dục giai đoạn 2011-2013                                                                                                                    | 4.776.994.227         | -                 | 4.776.994.227     | 0,0%              |
| I    | Giảm chi thường xuyên                                                                                                                                               | 4.447.020.000         | -                 | 4.447.020.000     | 0,0%              |
| I.1  | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                                                                                                               | 4.447.020.000         | -                 | 4.447.020.000     | 0,0%              |
| 1    | Tại Sở Tài chính                                                                                                                                                    | 921.640.000           | -                 | 921.640.000       | 0,0%              |
| 2    | Huyện Tư Nghĩa                                                                                                                                                      | 3.525.380.000         | -                 | 3.525.380.000     | 0,0%              |
| II   | Xử lý tài chính khác                                                                                                                                                | 329.974.227           | -                 | 329.974.227       | 0,0%              |
| 1    | Trường ĐH Phạm Văn Đồng                                                                                                                                             | 329.974.227           | -                 | 329.974.227       | 0,0%              |
| +    | Hoàn trả ngân sách trung ương                                                                                                                                       | 329.974.227           |                   | 329.974.227       | 0,0%              |
| M    | Kiểm toán NSDP niên độ 2012                                                                                                                                         | 12.484.073.313        | 0                 | 12.484.073.313    | 0,0%              |
| I    | Giảm chi thường xuyên                                                                                                                                               | 1.978.800.093         | -                 | 1.978.800.093     | 0,0%              |

| TT   | Đơn vị/Nội dung                                                           | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ % thực hiện |
|------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| I.1  | Thu hồi KP thừa                                                           | 1.978.490.093         | -                 | 1.978.490.093     | 0,0%              |
| 1    | Công ty CP thanh niên xung phong                                          | 1.978.490.093         | -                 | 1.978.490.093     | 0,0%              |
| I.2  | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                     | 310.000               | -                 | 310.000           | 0,0%              |
| 1    | Huyện Đức Phổ                                                             | 310.000               | -                 | 310.000           | 0,0%              |
| II   | Giảm chi đầu tư                                                           | 455.238.320           | -                 | 455.238.320       | 0,0%              |
| II.1 | Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định                                 | 103.919.433           | -                 | 103.919.433       | 0,0%              |
| 1    | Sở Tài chính                                                              | 103.919.433           | -                 | 103.919.433       | 0,0%              |
| +    | Dự án nhà làm việc huyện ủy Trà Bồng                                      | 38.747.038            | -                 | 38.747.038        | 0,0%              |
| +    | DA Ký túc xá Sinh viên Quảng Ngãi tại ĐH Quốc Gia TP HCM                  | 65.172.395            | -                 | 65.172.395        | 0,0%              |
| II.2 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                     | 196.557.392           | -                 | 196.557.392       | 0,0%              |
| 1    | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh                                         | 196.557.392           | -                 | 196.557.392       | 0,0%              |
| +    | DA nhà ở cho Công nhân và người LĐ có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất     | 141.689.271           | -                 | 141.689.271       | 0,0%              |
| +    | DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trục đường Bàu Giang - Cầu Mới                    | 54.868.121            | -                 | 54.868.121        | 0,0%              |
| II.3 | Xử lý TC khác                                                             | 154.761.495           | 0                 | 154.761.495       | 0,0%              |
| 1    | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh                                         | 154.761.495           | -                 | 154.761.495       | 0,0%              |
| +    | DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trục đường Bàu Giang - Cầu Mới                    | 154.761.495           | -                 | 154.761.495       | 0,0%              |
| III  | Kiến nghị khác                                                            | 10.050.034.900        | -                 | 10.050.034.900    | 0,0%              |
| 1    | Sở Tài chính                                                              | 2.093.525.900         | -                 | 2.093.525.900     | 0,0%              |
| +    | Phái nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN                                    | 2.093.525.900         | -                 | 2.093.525.900     | 0,0%              |
| 2    | Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi                                               | 6.406.509.000         | -                 | 6.406.509.000     | 0,0%              |
| +    | Nộp trả nguồn TPCP về NSTW                                                | 6.406.509.000         | -                 | 6.406.509.000     | 0,0%              |
| 3    | Trường ĐH Phạm Văn Đồng                                                   | 1.550.000.000         | -                 | 1.550.000.000     | 0,0%              |
| +    | Bổ trí nguồn hoàn trả                                                     | 1.550.000.000         | -                 | 1.550.000.000     | 0,0%              |
| N    | Kiểm toán Chương trình 30a (giai đoạn 2009-2011)                          | 18.147.330.651        | -                 | 18.147.330.651    | 0,0%              |
| 1    | Giảm chi thường xuyên                                                     | 40.060.000            | -                 | 40.060.000        | 0,0%              |
| I.1  | Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định                                | 40.060.000            | -                 | 40.060.000        | 0,0%              |
| 1    | Huyện Ba Tơ                                                               | 40.060.000            | -                 | 40.060.000        | 0,0%              |
| +    | Chi sai chế độ thực hiện các mô hình khuyến nông                          | 40.060.000            | -                 | 40.060.000        | 0,0%              |
| II   | Giảm chi đầu tư                                                           | 1.507.997.651         | -                 | 1.507.997.651     | 0,0%              |
| II.1 | Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định                                | 266.954.000           | -                 | 266.954.000       | 0,0%              |
| 1    | Huyện Trà Bồng                                                            | 266.954.000           | -                 | 266.954.000       | 0,0%              |
| +    | DA đường cầu Hà Riêng - Khu tái định cư (BQL dự án DTXD huyện Tây Trà cũ) | 266.954.000           | -                 | 266.954.000       | 0,0%              |
| II.2 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau                                     | 1.241.043.651         | -                 | 1.241.043.651     | 0,0%              |
| 1    | Huyện Trà Bồng                                                            | 1.241.043.651         | -                 | 1.241.043.651     | 0,0%              |
| +    | DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung                                     | 1.241.043.651         | -                 | 1.241.043.651     | 0,0%              |
| III  | Xử lý khác                                                                | 16.599.273.000        | -                 | 16.599.273.000    | 0,0%              |
| 1    | Huyện Sơn Tây                                                             | 16.599.273.000        | -                 | 16.599.273.000    | 0,0%              |
| +    | Bổ trí nguồn hoàn trả                                                     | 16.599.273.000        | -                 | 16.599.273.000    | 0,0%              |
| O    | Kiểm toán NSDP niên độ 2010                                               | 7.074.169.470         | 189.440.000       | 6.884.729.470     | 2,7%              |
| I    | Giảm chi thường xuyên                                                     | 6.060.736.517         | -                 | 6.060.736.517     | 0,0%              |
| I.1  | Thu hồi kinh phí thừa                                                     | 560.967.517           | -                 | 560.967.517       | 0,0%              |

| TT   | Đơn vị/Nội dung                                | Kiến nghị còn tồn tại | Kết quả thực hiện | Số chưa thực hiện | Tỷ lệ % thực hiện |
|------|------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1    | Sở Y tế                                        | 184.506.041           | -                 | 184.506.041       | 0,0%              |
| +    | Văn Phòng sở                                   | 184.506.041           | -                 | 184.506.041       | 0,0%              |
| 2    | BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi        | 358.346.473           | -                 | 358.346.473       | 0,0%              |
| +    | Nguồn CCTL năm 2010 còn thừa                   | 358.346.473           | -                 | 358.346.473       | 0,0%              |
| 3    | Công ty CP Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi | 18.115.003            | -                 | 18.115.003        | 0,0%              |
| +    | Tiền quyết toán công trình còn thừa            | 18.115.003            | -                 | 18.115.003        | 0,0%              |
| I.2  | Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định     | 44.769.000            | -                 | 44.769.000        | 0,0%              |
| 1    | Huyện Tư Nghĩa                                 | 44.769.000            | -                 | 44.769.000        | 0,0%              |
| +    | Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện                 | 44.769.000            | -                 | 44.769.000        | 0,0%              |
| I.3  | Xử lý TC khác                                  | 5.455.000.000         | 0                 | 5.455.000.000     | 0,0%              |
| 1    | Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi                    | 5.455.000.000         | -                 | 5.455.000.000     | 0,0%              |
| +    | Thu hồi nợ tạm ứng XDCB kéo dài nhiều năm      | 5.455.000.000         | -                 | 5.455.000.000     | 0,0%              |
| II   | Giảm chi đầu tư                                | 293.240.646           | -                 | 293.240.646       | 0,0%              |
| II.1 | Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau          | 293.240.646           | -                 | 293.240.646       | 0,0%              |
| 1    | Sở Nông nghiệp và PTNT                         | 255.673.646           | -                 | 255.673.646       | 0,0%              |
| +    | Dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh       | 255.673.646           | -                 | 255.673.646       | 0,0%              |
| 2    | Huyện Trà Bồng                                 | 37.567.000            | -                 | 37.567.000        | 0,0%              |
| +    | Dự án nhà làm việc UBND huyện Tây Trà          | 37.567.000            | -                 | 37.567.000        | 0,0%              |
| III  | Xử lý khác                                     | 720.192.307           | 189.440.000       | 530.752.307       | 26,3%             |
| 1    | Sở Nông nghiệp và PTNT                         | 530.752.307           | -                 | 530.752.307       | 0,0%              |
| +    | Trung tâm khuyến nông tỉnh                     | 530.752.307           | -                 | 530.752.307       | 0,0%              |
| 2    | Huyện Tư Nghĩa                                 | 189.440.000           | 189.440.000       | -                 | 100,0%            |
| +    | UBND thị trấn Sông Vệ                          | 189.440.000           | 189.440.000       | 0                 | 100,0%            |
|      |                                                |                       |                   |                   |                   |